

Quyển thứ 5

卷第五

勅修百丈清規卷第五

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正

沙彌得度

[1136c18] 凡行者初受度牒。以梓袱托呈本師兩序各處。插香禮三拜。選日設旛剃頭按律。選處設座。令於露地香水洒之。周匝七尺四角懸旛。今時多大殿須向佛。或相對設座。若法堂中須設像花香燭如儀。今僧堂中為眾多便床坐也)先稟維那和會。戒師并作梵闍梨。引請闍梨。選日既定。則隔宿剃頭。頂心留髮(名曰周羅。梵語周羅。此云小結也)設戒師座几。與住持分手。几上安香燭手爐戒尺。設作梵闍梨座几于聖僧右。與戒師對。几上安磬。聖僧案前置袈裟直裰度牒於上。自行堂鳴鈸引剃頭人出。土地堂祖堂佛殿各處。炷香禮三拜。序立僧堂前。鳴鍾集眾。頭首住持俱入堂訖。戒師二闍梨始入堂。大展三拜。各歸位。大眾齊坐定。引請闍梨至戒師前。大展三拜。胡跪合掌。戒師問云(僧集否)答云(已集)問云(和合否)答云(和合)戒師云(僧今和合何所作為)答云(為行者剃頭受戒)戒師云(可爾)引請收坐

具。起鳴手磬。引剃頭人入堂。聖僧前三拜。次戒師前三拜了就跪。作梵闍梨鳴大磬。作梵云(神仙五通人。作者於呪術。為彼慚愧者。攝諸不慚愧。如來立禁戒。半月半月說。以說戒利益。稽首禮諸佛)云何梵(云何於此經。究竟到彼岸。願佛開微密。廣為眾生說)作梵訖。復白云。為剃頭受戒者說。戒師起座大眾俱立。戒師秉爐白云。戒香定香慧香解脫香解脫知見香。光明雲臺遍法界。供養十方無量佛。十方無量法。十方無量僧。見聞普熏證寂滅。一切眾生亦如是。即將今晨剃頭受戒開啟功德。先願。

[1137a14] 皇帝萬歲臣統千秋。天下太平法輪常轉。伽藍土地增益威光。護法護人無諸難事。十方施主福慧莊嚴。合道場人身心安樂。師長父母道業超隆。剃頭沙彌修行無障。三途八難咸脫苦輪。九有四生俱登覺岸。仰憑大眾念(清淨法身毘盧遮那佛云云。十號畢)大眾復坐。引請秉爐。教沙彌云(請師言句汝合自陳。汝若不能隨我聲道。凡稱某甲處。當稱自己名)復唱念云。大德一心念我某甲今請大德為剃頭受戒阿闍梨願大德為我作剃頭受戒阿闍梨我依大德故得剃頭受戒慈愍故剃頭人禮一拜。再稱慈愍故禮二拜。三稱慈愍故禮三拜。就胡跪合掌。戒師云。善男子。沙彌(應喏)戒師云。心源湛寂法海淵深。迷之者永劫沈淪。悟之者當處解脫。欲傳妙道無越出家。放曠喻如虛空。清淨同於皎月。修行緣具道果非遙。

始從剋念之功。畢證無為之地。所以大覺世尊捨金輪之寶位。子夜踰城。脫珍御之龍衣。青山斷髮。容鵲巢於頂上。掛蛛網於眉間。修寂滅而證真常。斷塵勞而成正覺。三世諸佛不說在家成道。歷代祖師阿誰行染度人。所以佛佛授手。祖祖相傳。不染世緣方成法器。故得天魔拱手外道歸心。上酬四重之恩。下濟群生之苦。所以云。流轉三界中。恩愛不能捨。棄恩入無為。真是報恩者。出家之後禮越常情。不拜君王不拜父母。汝今可離此座。想念國王水上之恩。父母生成之德。專精拜辭後不拜也。沙彌就禮一拜引請。鳴手磬引出堂外。望北三拜謝恩。復三拜謝父母恩。即更僧衣。引入聖僧前三拜。轉戒師前一拜。胡跪合掌。戒師用淨瓶灌頂。以指滴水於頂上。勢刀剃頭。仍舉偈。眾同誦云(善哉大丈夫。能了世無常。棄俗趣泥洹。希有難思議)三誦訖。沙彌退禮一拜。引請領沙彌。至本師前。胡跪合掌。本師執刀云(最後一結謂之周羅。唯師一人乃能斷之。我今為汝除去。汝今許否)答云(可爾)有垂示法語。仍舉落髮偈云(毀形守志節。割愛辭所親。出家弘聖道。誓度一切人)三舉大眾同聲和。沙彌就禮三拜。仍胡跪合掌。本師持袈裟。亦有垂示法語。付袈裟置沙彌頂上。復舉偈云(大哉解脫服。無相福田衣。披奉如來戒。廣度諸眾生)三舉眾亦同聲和畢。沙彌披袈裟。禮本師三拜。禮聖僧三拜。禮戒師三拜。胡跪合掌。戒師云。善

男子。法如大海漸入漸深。汝既出家當先受三歸五戒。方得近事大僧。次受沙彌十戒。乃可同僧利養。事在專誠。不得慢易。我今為汝召請三寶。證明佛事。秉爐云一心奉請無邊佛寶海藏經文十地三賢五果四向同垂感降共作證明三請訖。乃云。善男子。欲求歸戒。先當懺滌愆瑕。如人浣衣然後加色。汝今至誠隨我懺悔。舉云(我昔所造諸惡業。皆由無始貪嗔癡。從身口意之所生。一切我今皆懺悔)三舉眾三和沙彌三拜。胡跪合掌。戒師云。善男子。法既淨治身口意業今當歸依佛法僧寶。乃舉唱云歸依佛歸依法歸依僧歸依佛無上尊歸依法離欲尊歸依僧眾中尊歸依佛竟歸依法竟歸依僧竟如來至真等正覺是我大師我今歸依從今以往稱佛為師更不歸依邪魔外道慈愍故。沙彌隨聲念。眾皆和(自歸依佛起至慈愍故。通誦三遍。如慈愍故。次則再疊之。三則三疊之)每誦一遍沙彌隨禮一拜。二遍二拜。三遍三拜。就胡跪合掌。戒師云。善男子。汝既捨邪歸正。戒已周圓。若欲識相護持應受五戒。不殺生 不偷盜 盡形壽不婬欲是五戒相。汝能持不。答云。能持。不妄語不飲酒。

[1137c22] 上來五支淨戒一一不得犯。汝能持不。答云。能持。是事如是持。沙彌三拜胡跪合掌。戒師云。善男子。五戒為入道之初因。出三途之元首。次受沙彌十戒。形備法儀。此稱勤策。依師而住。受利同僧。是為應法沙彌。應當

頂受。不殺生不偷盜不婬欲不妄語不飲酒盡壽是沙彌戒相。汝能持不。答云。能持。不坐臥高廣大床不花鬘瓔珞香油塗身不歌舞作倡故往觀聽不捉金銀錢寶不非時食。

[1138a10] 上來十支淨戒一一不得犯。汝能持不。答云。能持。是事如是持。沙彌三拜胡跪合掌。善男子。汝今受戒之後當須頂戴奉持。不得違犯所持戒律。供養三寶勤種福田。於和尚阿闍梨。一如法教於上中下座。心常恭敬精進行道。報父母恩。衣取蔽形不以文彩。食取支命不得嗜味。花香脂粉無以近身。好色邪聲一無視聽。徐言持正。勿宣人短。倘有爭者兩說和合。男女有別草木無傷。非賢不友非聖不宗。法服應器常與人俱。非時不食非法不言。精勤思義溫故知新。坐則禪思起則諷誦。閉三惡道開涅槃門。於比丘法中增長正業菩提心而不退。般若智以長明。廣化眾生祈成正覺。用心如此。真佛弟子。沙彌禮三拜胡跪合掌。戒師起身秉爐。回向云。上來剃頭受戒功德。奉祝護法天龍伽藍真宰。各展威靈安僧護法。堂頭和尚。常為苦海之津梁。執事高人。永作法門之柱石。合堂清眾。同乘般若之舟。剃頭沙彌。共至菩提之岸。四恩總報三有齊資。法界有情同圓種智。十方三世一切諸佛諸尊菩薩摩訶薩摩訶般若波羅蜜。戒師仍就坐。作梵闍梨鳴磬云。處世界如虛空。如蓮花不著水。心清淨超於彼。稽首禮無上尊。佛得菩提道心常不

退歸依法薩般若得大總持門僧息諍論同入和合海上來剃頭受戒功德無限殊勝良因。散周沙界和南聖眾。

[1138b09] 引請闍梨候作梵闍梨舉處世界如虛空時。即鳴手磬。引沙彌禮戒師三拜。轉身禮聖僧三拜畢問訊。出堂外下手立。戒師二闍梨聖僧前。大展三拜而出。堂司行者鳴堂前鍾三下。住持出堂。大眾下床。首座領眾。隨詣方丈禮賀。如眾多住持當就法堂上受賀。客頭行者仍預排列香燭爐瓶罌罍椅子。伺候先戒師二闍梨行禮。初展云(蒙差授戒勉強祇承。人事荒疎有淹尊重。下情不勝惶恐之至)住持答云(沙彌剃頭有勞神用)再展敘寒溫畢。觸禮三拜。住持答一拜。次首座大眾進前插香。或展或觸禮。或免。次侍者小師插香。大展三拜。不收坐具。進云(沙彌得度舉眾同歡仰對尊嚴。下情不勝欣躍之至)又三拜進敘寒溫退三拜。收坐具次沙彌插香。大展三拜。不收坐具。進云(某等叨圓頂相幸掛田衣。不受塵勞永離愛網。下情不勝欣感之至)又三拜進云(即日時令謹時恭惟。堂頭本師大和尚尊候起居多福)退三拜收坐具。住持巡察報禮。沙彌一一詣寮禮謝。祇就沙彌寮安下。俟他時登壇受戒。謝戒詞云(某等獲登戒品。濫廁僧倫。仰荷庇庥。特此拜謝)答云(宿承佛記。僧戒圓成。堅忍受持。力扶宗教)。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ NGŨ

* *

ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG

SẮC TRÙNG TU

ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG

SẮC HIỆU CHÍNH

*

SA-DI ĐẮC ĐỘ

[1136c18] Phàm hành giả sơ thụ độ điệp dĩ bàn phục thác trình bốn sự, lưỡng tự, các xứ tháp hương lễ tam bái. Tuyền nhật thiết phan thế đầu. (Ấn luật: tuyền xứ thiết tòa, lệnh ư lộ địa hương thủy sái chi, chu tấp thất xích, tứ giác huyền phan.

Kim thời đa đại diện, tu hướng Phật hoặc tương đối thiết tòa. Nhược pháp đường trung, tu thiết tượng, hoa, hương, chúc như nghi. Kim tăng đường trung, vi chúng đa tiện sàng tọa dã). Tiên bảm duy na hòa hội giới sư, bính tác phạm xà-lê. Dẫn thỉnh xà-lê. Tuyền nhật ký định, tắc cách túc thế đầu, đỉnh tâm lưu phát (danh viết chu-la, Phạn ngữ chu-la, thử vân Tiểu-kết-dã). Thiết giới sư toà ỷ, dữ trụ trì phân thủ. Ỗ thượng an hương chúc, thủ lô, giới xích. Thiết tác phạm xà-lê toà ỷ vu Thánh tăng hữu, dữ giới sư đối. Ỗ thượng an khánh, Thánh tăng án tiền trí casa, trực chuyết, độ điệp ư thượng. Tự hành đường minh bạt dẫn thế đầu nhân xuất thổ địa đường, Tổ

đường, Phật điện các xứ chú hương lễ tam bái, tự lập tăng đường tiền.

Minh chung tập chúng, đầu thủ trụ trì câu nhập đường cật, giới sư nhị xà-lê thủ nhập đường, đại triển tam bái. Các quy vị . Đại chúng tề tọa định, dẫn thỉnh xà-lê chí giới sư tiền, đại triển tam bái, Hồ quy hiệp chưởng. Giới sư vấn vân: “Tăng tập phủ?”. Đáp vân: “Dĩ tập”. Vấn vân: “Hòa hợp phủ”. Đáp vân: “Hòa hợp”. Giới sư vân: “Tăng kim hòa hợp, hà sở tác vi?”. Đáp vân: “Vi hành giả thế đầu thụ giới”. Giới sư vân: “Khả nhĩ”. Dẫn thỉnh đầu tọa cụ khởi, minh thủ khánh dẫn thế đầu nhân nhập đường, Thánh tăng tiền tam bái, thứ giới sư tiền tam bái liễu, tự quy. Tác phạm xà-lê minh đại khánh, tác Phạm vân: “Thần tiên ngũ thông nhân, tác giả ư chú thuật. Vi bỉ tầm quý giả, nhiếp chư bất tầm quý. Như Lai lập cấm giới, bán nguyệt, bán nguyệt thuyết. Dĩ thuyết giới lợi ích, khể thủ lễ chư Phật”. Vân hà Phạm: “Vân hà ư thử kinh, cứu cánh đáo bỉ ngạn? Nguyện Phật khai vi mật, quảng vi chúng sanh thuyết”. Tác Phạm cật, phục bạch vân: “Vi thế đầu thụ giới giả thuyết giới”. Sư khởi tòa, đại chúng câu lập.

Giới sư bình lô bạch vân: “Giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương, quang minh vân đài biến pháp giới, cúng

dường thập phương vô lượng Phật, thập phương vô lượng pháp, thập phương vô lượng tăng. Kiến văn phổ huân chứng tịch diệt, nhất thiết chúng sanh diệt như thị. Tức tương kim thân thế đầu thụ giới khai khải công đức, tiên nguyện Hoàng Đế vạn tuế, thần thống thiên thu, thiên hạ thái bình, pháp luân thường chuyển, già lam, thổ địa, tăng ích uy quang, hộ pháp hộ nhân vô chư nan sự. Thập phương thí chủ, phước huệ trang nghiêm, hợp đạo trường nhân, thân tâm an lạc, sư trưởng phụ mẫu, đạo nghiệp siêu long, thế đầu sa-di tu hành vô chướng, tam đồ bát nan hàm thoát khổ luân, cứu hữu, tứ sanh, câu đặng giác ngộ. Ngưỡng bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tì-lô-giá-na Phật vân vân”. Thập hiệu tất, đại chúng phục tọa.

Dẫn thỉnh bình lô giáo sa-di vân: “Thỉnh sư ngôn cú, nhữ hợp tự trần. Nhữ nhược bất năng, tùy ngã thanh đạo. Phạm xưng mỗ giáp xứ, đương xưng tự kỷ danh”. Phục xưng niệm vân: “Đại đức nhất tâm niệm ngã, mỗ giáp kim thỉnh đại đức vi thế đầu thụ giới A-xà-lê. Nguyện đại đức vi ngã tác thế đầu thụ giới A-xà-lê, ngã y đại đức cố, đắc thế đầu thụ giới, từ mẫn cố”. Thế đầu nhân lễ nhất bái, tái xưng từ mẫn cố, lễ nhị bái, tam xưng từ mẫn cố, lễ tam bái, tự hô quy hiệp chướng.

Giới sư vân: “Thiện nam tử sa-di” (Ứng nặc). Giới sư vân: “Tâm nguyên trạch tịch, pháp hải uyên thâm, mê chi giả vĩnh kiếp trầm luân, ngộ chi giả đương xứ giải thoát. Dục truyền diệu đạo, vô việt xuất gia. Phóng khoáng dụ như hư không, thanh tịnh đồng ư hạo nguyệt. Tu hành duyên cụ đạo quả phi diêu. Thử từng khắc niệm chi công, tất chứng vô vi chi địa. Sở dĩ đại giác Thế Tôn xả kim luân chi bảo vị, tí dạ du thành, thoát trần ngự chi long y, thanh sơn đoạn phát. Khách thức sào ư đỉnh thượng, quải thù võng ư mi gian. Tu tịch diệt nhi chứng chân thường, đoạn trần lao nhi thành chánh giác. Tam thế chư Phật, bất thuyết tại gia thành đạo. Lịch đại Tổ sư, a thù hành nhiệm độ nhân? Sở dĩ Phật Phật thụ thủ, Tổ Tổ tương truyền, bất nhiệm thế duyên, phương thành pháp khí. Cố đắc thiên ma củng thủ, ngoại đạo quy tâm. Thượng thù tứ trọng, chi ân, hạ tế quần sanh chi khổ. Sở dĩ vân: Lưu chuyển tam giới trung, ân ái bất năng xả. Khí ân nhập vô vi, chân thị báo ân giả. Xuất gia chi hậu, lễ việt thường tình, bất bái quân vương, bất bái phụ mẫu. Nhữ kim khả ly thử tòa, tưởng niệm quốc vương thủy thượng chi ân, phụ mẫu sinh thành chi đức, chuyên tinh bái từ, hậu bất bái dã.

Sa-di tự lễ nhất bái. Dẫn thỉnh minh thủ khánh dẫn xuất đường ngoại, vọng Bắc tam bái tạ ân, phục tam

bái tạ phụ mẫu ân, tức canh tăng y, dẫn nhập Thánh tăng tiền tam bá, chuyển giới sư tiền nhất bá, hồ quy hiệp chưởng. Giới sư dụng tịnh bình quán đảnh, dĩ chỉ thích thủy ư đảnh thượng, chấp đao thế đầu. Nhưng cử kệ, chúng đồng tụng vân:

“Thiện tai đại trượng phu,
Năng liễu thế vô thường,
Khí tục thú nê hoàn,
Hi hữu nan tư nghị”.

Tam tụng cật, sa-di thoái lễ nhất bá. Dẫn thỉnh lãnh sa-di chí bốn sư tiền, Hồ quy hiệp chưởng. Bốn sư chấp đao vân: “Tối hậu nhất kết vị chi chu-la. Duy sư nhất nhân nãi năng đoạn chi. Ngã kim vi nhữ trừ khứ, nhữ kim hứa phủ?”. Đáp vân: “Khả nhĩ”. Hữu thù thị pháp ngữ, nhưng cử lạc phát kệ vân:

“Hủy hình thủ chí tiết,
Cát ái từ sở thân.
Xuất gia hoàng Thánh đạo,
Thệ độ nhất thiết nhân.”

Tam cử, đại chúng đồng thanh hòa. Sa-di tự lễ tam bá, nhưng hồ quy hiệp chưởng. Bốn sư trì ca-sa .diệc hữu thù thị pháp ngữ. Phó ca-sa trí sa-di đảnh thượng, phục cử kệ vân:

“Đại tai giải thoát phục,
Vô tướng phước điền y.
Phi phụng Như Lai giới,
Quảng độ chư chúng sanh.”

Tam cử, chúng diệc đồng thanh hòa. Tất, sa-di phi ca-sa, lễ bốn sư tam bá, lễ Thánh tăng tam bá, lễ giới sư tam bá, hồ quy hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, pháp như đại hải, tiêm nhập tiêm thâm. Nhữ ký xuất gia, đương tiên thụ tam quy, ngũ giới phượng đắc cận sự đại tăng. Thứ thụ sa-di thập giới, nãi khả đồng tăng lợi dưỡng. Sự tại chuyên thành, bất đắc mạn dịch. Ngã kim vi nhữ triệu thỉnh tam bảo, chứng minh Phật sự”. Bình lô vân: “Nhất tâm phụng thỉnh vô biên Phật bảo, hải tạng kinh văn, thập địa, tam hiền, ngũ quả, tứ hương, đồng thù cảm giáng, cộng tác chứng minh”. Tam thỉnh cật, nãi vân: “Thiện nam tử, dục cầu quy giới, tiên đương sám tư (tự) khiên hà. Như nhân hoán y, nhiên hậu gia sắc. Nhữ kim chí thành, tùy ngã sám hối”. Cử vân:

“Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham sân si.
Tùng thân khẩu ý chi sở sanh,
Nhất thiết ngã kim giai sám hối”.

Tam cử, chúng tam hòa. Sa-di tam bá, Hồ quy hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, pháp ký tịnh trị thân khẩu ý nghiệp, kim đương quy y Phật pháp tăng bảo”. Nãi cử xướng vân: “Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Quy y Phật vô thượng tôn, quy y pháp ly dục tôn, quy y tăng chúng trung tôn. Quy y Phật cánh, quy y pháp cánh, quy y tăng cánh. Như Lai chí chân đẳng chánh giác, thị ngã Đại sư. Ngã kim quy y, tùng kim dĩ vãng, xưng Phật vi sư. Cánh bất quy y tà ma, ngoại đạo, từ mẫn cố”. Sa-di tùy thanh niệm, chúng giai hòa (tự “quy y Phật” khởi chí “từ mẫn cố” thông tụng tam biến. Như “từ mẫn cố” thứ tắc tái điệp chi, tam tắc tam điệp chi). Mỗi tụng nhất biến, sa-di tùy lễ nhất bá, nhị biến nhị bá, tam biến tam bá, tỳ hồ quy, hiệp chưởng.

Giới sư vân: “Thiện nam tử, nhữ ký xả tà quy chánh, giới dĩ chu viên. Nhược dục thức tướng hộ trì, ưng thụ ngũ giới: Bất sát sanh; Bất thâu đạo; Bất dâm dục; Bất vọng ngữ; Bất ảm tửu. Tận hình thọ thị ngũ giới tướng, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. “Thượng lai ngũ chi tịnh giới, nhất nhất bất đắc phạm nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. Thị sự như thị trì. Sa-di tam bá, hồ quy, hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, ngũ giới vi nhập đạo chi sơ nhân, xuất tam đồ chi nguyên thủ. Thứ thụ sa-di thập giới, hình bị pháp nghi, thử xưng cần sách. Y sư nhi trụ, thụ

lợi đồng tăng, thị vi ứng pháp sa-di, ứng đương đánh thụ, tận thọ bất sát sinh, bất thâm đạo, bất dâm dục, bất vọng ngữ, bất ẩm tửu, bất tọa ngọa cao quảng đại sàng, bất hoa man, anh lạc, hương du, đồ thân, bất ca vũ tác xướng, cố vãng quan thính. Bất tróc kim ngân tiền bảo, bất phi thời thực. Thị sa-di giới tướng, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. “Thượng lai thập chi tịnh giới, nhất nhất bất đắc phạm, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. Thị sự như thị trì, sa-di tam bái, hồ quy, hiệp chưởng. “Thiện nam tử, nhữ kim thụ giới chi hậu, đương tu đánh đái phụng trì, bất đắc vi phạm. Sở trì giới luật, cúng dường tam bảo, cần chủng phước điền. Ư Hòa thượng, A-xà-lê .nhất như pháp giáo. Ư thượng, trung, hạ tòa, tâm thường cung kính. Tinh tiến hành đạo, báo phụ mẫu ân, y thủ tế hình, bất dĩ văn thái. Thực thủ chi mạng, bất đắc thị vị. Hoa hương, chỉ, phấn, vô dĩ cận thân. Hảo sắc tà thanh, nhất vô thị thính. Từ ngôn trì chính, vật tuyên nhân đoản. Thảng hữu tranh giả, lưỡng thuyết hòa hợp. Nam nữ hữu biệt, thảo mộc vô thương. Phi hiền bất hữu, phi Thánh bất tông. Pháp phục ứng khí, thường dĩ nhân câu. Phi thời bất thực, phi pháp bất ngôn. Tinh cần tư nghĩa, ôn cố tri tân. Tọa tấc Thiền tư khởi tấc phúng tụng. Bế tam ác đạo, khai Niết-bàn môn. Ư tỷ-kheo pháp trung, tăng trưởng chánh nghiệp, bồ-đề tâm nhi bất thoái, Bát-nhã trí dĩ trường, minh

quảng hóa chúng sanh, kỳ thành chánh giác. Dụng tâm như thử, chân Phật đệ tử”.

Sa-di lễ tam bái, hô quy, hiệp chưởng. Giới sư khởi thân huân lô, hồi hương vân: “Thượng lai thế đầu thụ giới công đức, phụng chúc hộ pháp thiên long, già lam chân tế, các triển uy linh an tăng hộ pháp. Đường đầu Hòa thượng, thường vi khổ hải chi tân lương, chấp sự cao nhân, vĩnh tác pháp môn chi trụ thạch. Hợp đường thanh chúng, đồng thừa Bát-nhã chi chu, thế đầu sa-di, cộng chí Bồ-đề chi ngạn. Tứ ân tổng báo, tam hữu tề tư. Pháp giới hữu tình, đồng viên chủng trí. Thập phương tam thế, nhất thiết chư Phật, chư tôn bồ-tát ma-ha-tát, ma-ha-bát-nhã ba-la-mật. Giới sư nhưng tự tọa, Tác Phạn xà-lê minh khánh vân: “Xử thế giới như hư không, như liên hoa bất trước thủy, tâm thanh tịnh, siêu ư bỉ. Khể thủ lễ vô thượng tôn, quy y Phật, đắc bồ-đề, đạo tâm thường bất thoái. Quy y pháp, tát Bát-nhã, đắc đại tổng trì môn. Quy y tăng, tức tránh luận, đồng nhập hòa hợp hải. Thượng lai thế đầu thụ giới công đức, vô hạn thù thắng lương nhân, tản chu-sa giới, hòa nam Thánh chúng”. Dẫn thỉnh xà-lê hậu tác phạn xà-lê cử: “Xử thế giới như hư không thời”, tức minh thủ khánh, dẫn sa-di lễ giới sư tam bá, chuyển thân lễ Thánh tăng tam bái. Tất, vấn tấn xuất đường ngoại hạ thủ lập. Giới sư, nhị xà-lê Thánh tăng tiền

đại triển tam báỉ nhi xuất. Đường ty hành giả minh đường tiền chung tam hạ. Trụ trì xuất đường, đại chúng hạ sàng, thủ tọa lãnh chúng tùy nghệ phương trượng lễ hạ.

Như chúng đa, trụ trì đang tựu pháp đường thượng thụ hạ. Khách đầu hành giả nhưng dự bài liệt hương, chúc, lô, bình, phù ty, ỷ tử ty hậu. Tiên giới sư, nhị xà-lê hành lễ. Sơ triển vân: “Mông sai thụ giới, miễn cưỡng chi thừa. Nhân sự hoang sơ, hữu yêm tôn trọng. Hạ tình bất thắng hoàng khủng chi chí”. Trụ trì đáp vân: “Sa-di thế đầu hữu lao thần dụng”. Tái triển tự hàn ôn tất, xúc lễ tam báỉ, trụ trì đáp nhất báỉ.

Thứ thủ tọa đại chúng tiến tiền tháp hương, hoặc triển, hoặc xúc lễ, hoặc miễn. Thứ thị giả, tiểu sư tháp hương, đại triển tam báỉ, bất thâu tọa cụ, tiến vân: “Sa-di đắc độ, cử chúng đồng hoan. Ngưỡng đối tôn nghiêm, hạ tình bất thắng hân dực chi chí”. Hựu tam báỉ, tiến tự hàn ôn, thoái tam báỉ, thâu tọa cụ. Thứ sa-di tháp hương, đại triển tam báỉ, bất thâu tọa cụ, tiến vân: “Mỗ đẳng thao viên đánh tướng, hạnh quả điền y, bất thụ trần lao vĩnh ly ái võng, hạ tình bất thắng hân cảm chi chí”. Hựu tam báỉ tiến vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu bốn sư đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái, tam báỉ thâu tọa cụ.

Trụ trì tuần liêu báo lễ sa-di nhất nhất nghệ liêu lễ tạ. Kỳ tựu sa-di liêu an hạ, sĩ tha thời đăng đàn thụ giới. Tạ giới từ vân: “Mỗ đẳng hoạch đẳng giới phẩm, lạm xí tăng luân, ngưỡng hà tí hươ, đặc thứ báỉ tạ”. Đáp vân: “Túc thừa Phật ký, tăng giới viên thành, kiên nhẫn thụ trì, lực phù tôn giáo”.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 5

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

HÀNH GIẢ ĐƯỢC LÀM SA-DI

[1136c18] Phàm hành giả mới nhận được độ điệp, dùng mâm gỗ có nắp đậy bằng vải đựng tờ độ điệp trình bốn sư của mình và lưỡng tự Đông – Tây xem. Tại các nơi này đều phải thắp hương (nhang) lạy kính ba lạy, chọn ngày lành tháng tốt, bày biện cúng phẩm, cử hành nghi thức cạo đầu (theo luật Phật thì phải nên chọn chỗ đất trống trải để bày trí pháp tòa, rưới nước thơm lên, chu vi độ bảy thước Tàu (2,3m), bốn góc đều treo cờ, phan. Ngày nay, nghi thức cạo đầu đều diễn ra tại đại điện thì phải nên

bày trí pháp tòa hương về tượng Phật hay đối diện với tượng Phật. Nếu tiến hành tại pháp đường thì phải bày trí tượng Phật, hoa, hương hỏa và đèn cây đúng theo nghi thức qui định. Nay thường tổ chức tại tăng đường do vì tăng chúng quá đông, nơi đây lại đầy đủ tiện nghi về chỗ ngồi). Trước hết bảm trình cùng duy-na thương nghị cùng giới sư, xà-lê tác phạn và xà-lê dẫn thỉnh. Chọn ngày lành tháng tốt đã xong, tức cách ngày đó một đêm cạo đầu, tại đỉnh đầu (mỏ ác) chừa một chỏm tóc (cái vá) (gọi là chu-la, tiếng Phạn là chu-la có nghĩa là cái chỏm tóc nhỏ), phải bày trí tòa vị và ghế ngồi của giới sư. Tòa vị này cùng với tòa vị của trụ trì bày liệt hai bên đối diện nhau, trên bàn đặt hương – đèn cây – lư hương nhỏ cầm tay và cây giới xích. Lại bày trí bàn ghế của xà-lê tác Phạn ở bên phía phải của tượng Thánh tăng cùng với bàn của giới sư đối diện nhau, trên bàn đặt khánh. Bàn hương án trước tượng Thánh tăng đặt áo cà-sa, áo dài và tờ độ điệp trên đó. Từ liêu hành giả, đánh chập chỏa dẫn các sa-di sắp cạo nhẵn đầu đến Thổ địa đường, Tổ đường và điện Phật. Tại các nơi này đều đốt hương lạy kính ba lạy, theo thứ tự đứng trước tăng đường. Gióng chuông tập họp đại chúng. Sau khi đầu thủ và trụ trì đều đã vào tăng đường thì giới sư và hai vị tác phạn và dẫn thỉnh xà-lê mới vào tăng đường, trải tọa cụ cử hành đại lễ lạy ba lạy. Sau đó, các vị này đều

quay về vị trí đã định của mình. Đại chúng đều cùng ngồi yên ổn, xà-lê dẫn thỉnh đến trước mặt giới sư, trải tọa cụ lễ kính ba lạy, quì mọp kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư hỏi rằng: “Tăng chúng đã tập định đầy đủ chưa?”, đáp rằng: “Đều đã tập định đầy đủ rồi”. Giới sư lại hỏi: “Tăng chúng đã hòa hợp (trì đồng giới, hành đồng đạo) chưa?”, đáp rằng: “Đã hòa hợp rồi ạ”. Giới sư nói: “Tăng chúng nay hòa hợp để làm gì?”, đáp rằng: “Để hành giả được cạo đầu nhận giới”. Giới sư nói: “Thế thì được rồi đấy”. Xà-lê dẫn thỉnh đứng lên cuốn tọa cụ lại, đánh khánh nhỏ cầm tay (đúng ra là cái chuông nhỏ), dẫn hành giả đã cạo đầu vào pháp đường, trước hết đến trước tượng Thánh tăng lạy kính ba lạy, kế đó đến trước giới sư cùng lạy kính ba lạy xong liền quì xuống (chờ thọ giới). Xà-lê tác phạn đánh khánh lớn, nói tiếng Phạn rằng: “Có năm tiên nhân đầy đủ thần thông, tác giả của chú thuật. Vì số người biết xấu hổ này mà nhiếp tập mọi người không biết xấu hổ. Như Lai lập ra giới cấm, mỗi nửa tháng tuyên thuyết một lần, lấy thuyết giới làm lợi ích. Hướng chư Phật khấu đầu lạy kính. Lại tụng kinh văn ‘Như hà Phạn’ rằng: ‘Vì sao trong kinh này nói cứu cánh là qua được bờ bên kia? Mong rằng đức Phật lấy đạo lý thâm áo trong kinh mà rộng khai thị cho chúng sanh!’”. “Xà-lê tác phạn” niệm tụng tiếng Phạn

xong, lại bắm bạch rằng: “Xin giới sư vì sa-di cạo đầu thọ giới mà thuyết giới”. Giới sư đứng dậy, đại chúng cũng đều đứng dậy theo. Giới sư cầm lư hương nhỏ cầm tay nói: “Đức trạch thủ giới, đức trạch thiên định, đức trạch trí huệ, đức trạch giải thoát, đức trạch giải thoát mọi tri kiến (giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương) hóa thành ánh sáng vô hạn chiếu rọi khắp dài mây, lan tỏa khắp pháp giới, cúng dường vô lượng Phật khắp mười phương, vô lượng pháp khắp mười phương, vô lượng tăng khắp mười phương. Phàm những ai nghe thấy đều được hun đúc, chứng ngộ được Phật pháp tối cao (tịch diệt), mọi chúng sanh đều như thế. Tức đem công đức khai hải cạo đầu thọ giới sáng nay, trước hết cầu chúc đương kim Hoàng đế muôn năm, các bậc đại thần ngàn thu, thiên hạ thái bình, Phật pháp thường chuyển thịnh hành, thân già-lam, thổ địa gia tăng oai linh hiển hách, bảo hộ Phật pháp, bảo hộ mọi tín đồ không gặp chuyện gỡ, mọi việc đều qua, thí chủ trong mười phương đều tăng phước, thêm huệ (trang nghiêm phước huệ). Tất cả mọi người trong đạo tràng (tự viện) cả tăng lẫn tục thân tâm luôn an lạc. Sư trưởng, cha mẹ, đạo nghiệp siêu long, sa-di cạo đầu thọ giới tu hành không gặp chướng ngại. Chốn tám tối ba nẻo, tám nạn đều là khỏi biển khổ luân hồi sanh tử, chúng sanh khắp nơi thuộc cứu

hữu, tứ sanh đều đến được cảnh giới giác ngộ triệt để ở bờ bên kia! Do vậy, những mong nương nhờ mọi người cùng niệm pháp thân thanh tịnh của Phật Tỳ-lô-giá-na”. Niệm một thời 10 lần danh hiệu Phật xong, mọi người lại ngồi xuống. “Xà-lê dẫn thỉnh” cầm lư hương cầm tay, dẫn dạy các sa-di thọ giới rằng: “Thỉnh cầu giới sư ban lời lẽ truyền giới, đáng ra là do các ông tự nói. Như quả các ông không biết thì hãy nói theo lời ta dẫn dắt. Tuy nhiên khi ta nêu ông A, ông B thì các ông sửa lại nêu đúng chính tên tuổi mình”. Kế đó, “xà-lê dẫn thỉnh” lại đọc to lên: “Đại đức một lòng tưởng nghĩ đến chúng con. Nay sa-di A, sa-di B chúng con thỉnh cầu đại đức hãy làm sư phụ (A-xà-lê) của đám cạo đầu nhận giới chúng con. Cầu mong đại đức vui lòng nhận làm sư phụ (A-xà-lê) của đám cạo đầu thọ giới chúng con, bởi chúng con nguyện nương theo đại đức, chúng con được cạo đầu thọ giới là do đại đức từ bi đồng tình chấp nhận”. Nhóm hành giả cạo đầu lạy kính một lạy lần thứ nhất, kế đó nêu lòng từ bi thương xót của đại đức, lạy kính lần thứ hai, lần thứ ba nêu lòng từ bi thương xót của đại đức lạy kính lần thứ ba. Tiếp theo đều quì mọp theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói: “Này các thiện nam tử sa-di! (các sa-di đồng lên tiếng dạ)”, giới sư nói tiếp: “Nguồn tâm vốn sâu lắng tịch liêu, biển pháp mênh mông thăm thẳm. Kẻ mê muội mãi

mãi chìm đắm trong biển khổ, người tử ngộ luôn ở trong cảnh giới siêu thoát. Muốn nối truyền đạo mẫu thì không gì bằng xuất gia làm tăng, làm tăng tâm rộng thoáng như hư không, thanh tịnh như trăng tròn sáng. Nhân duyên tu hành đầy đủ thì kết quả thành đạo không lâu xa gì! Ban đầu nương theo công phu tin tưởng chắc chắn sẽ đạt quả vị thì về sau sẽ chứng ngộ đạt được chân lý vô vi. Bởi vậy nên đức đại giác Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật mới rời bỏ ngôi vị Hoàng đế quý báu trong tương lai, nửa đêm lên trèo ra khỏi thành, cởi bỏ áo rồng Thái tử, vào núi xanh cắt tóc xuất gia, vui nhận mặc tình cho chim khách làm tổ trên đỉnh đầu, nhằn nhẹn giăng tơ nơi hai mày, tu tịch diệt mà chứng chân thường, trừ bỏ mọi trần lao mà thành giác ngộ triết để (chánh giác). Các đức Phật trong ba đời quá khứ – hiện tại – vị lai chưa từng có nói đến tại gia mà thành đạo bao giờ. Tổ sư bao đời của Thiền tông chúng ta cũng chưa từng có ai để tóc mà độ được người. Thế nên Phật Phật truyền tay, Tổ Tổ trao nhận nhau do chẳng nhiễm thế duyên tục lữ mới thành được đại khí của pháp môn (pháp khí), cho nên mới được thiên ma cung tay kính lễ phục tùng, ngoại đạo quy y theo về. Trên báo đáp muôn một bốn ơn nặng (ơn cha mẹ, ơn Thầy tổ, ơn vua, ơn Phật), dưới cứu tế giải thoát chúng sanh khỏi khổ nạn. Cho nên mới nói (người tục) như sống hồ trôi

nổi trong tam giới dục – sắc – vô sắc, bởi do không thể cắt được ái ân mặn nồng. Nếu cắt bỏ được ái ân của trần duyên mà vào cảnh giới vô vi vô sanh diệt của Phật giác thì mới gọi là cách đền ơn chân chánh vậy. Sau khi đã xuất gia thì lễ nghĩa vượt khỏi thường tình xã hội, không còn lạy nhà vua, không còn lạy cha mẹ nữa. Giờ đây các ông có thể rời khỏi pháp tòa này, tưởng niệm ơn đất nước của Hoàng đế, đức sanh thành (dưỡng dục) của cha mẹ, mà chuyên lòng tinh thành hướng về Hoàng đế và cha mẹ lạy già biệt từ xa lần chót rồi về sau không còn lạy nữa”. Các sa-di bèn lạy kính giới sư một lạy, xà-lê dẫn thỉnh đánh khánh cầm tay (chuông nhỏ) dẫn họ ra ngoài pháp đường, hướng về phía Bắc nơi kinh đô lạy xa Hoàng đế ba lạy tạ ơn, rồi tiếp đó lạy xa ba lạy đền ơn cha mẹ. Đoạn mặc tăng y vào, rồi được dẫn vào trước tượng Thánh tăng lạy ba lạy, lại chuyển người trước giới sư lạy kính một lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư dùng nước trong tịnh bình rưới lên đỉnh đầu làm lễ quán đánh cho các sa-di thọ giới, lấy ngón tay nhúng vào nước rồi rải lên đầu trán họ vài giọt rồi cầm dao cạo tóc lên vừa đọc kệ, được đại chúng hòa theo như sau:

*“Hay thay này bậc đại trượng phu,
Có thể liễu thoát đời vô thường.*

*Bỏ tục theo cảnh Phật Niết-bàn,
Thật hiếm có khó thể suy lường!”*

Tụng đọc ba lần xong, các sa-di lui ra lạy giới sư một lạy. Xà-lê dẫn thỉnh hướng dẫn các sa-di đến trước bốn sư (tức trụ trì), quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Bốn sư cầm dao cạo nói: “Chỗ tóc sau cùng còn lại tiếng Phạn gọi là chu-la, chỉ có sư phụ mới có thể cạo bỏ. Ta nay cạo trừ bỏ cho các ông, giờ các ông có ưng chịu không?”, các sa-di đồng đáp: “Dạ được ạ”. Lúc này, giới sư thùy thị pháp ngữ rồi đọc kệ cạo tóc rằng:

*Hủy bỏ hình hài giữ khí tiết,
Cắt ái từ biệt hai đấng thân.
Xuất gia hoằng dương nền Thánh đạo,
Thề nguyện độ thoát nhất thiết nhân.*

Đọc kệ liên tục ba lần, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo. Sa-di lạy kính ba lạy nhưng vẫn giữ tư thế quì theo cách người Hồ và hai bàn tay chắp mười ngón vào nhau. Bốn sư nâng ca-sa và cũng có thùy thị pháp ngữ kèm theo, đoạn cầm nếp ca-sa đặt lên đầu sa-di rồi lại đọc một bài kệ như sau:

*“To lớn thay y phục giải thoát,
Y rộng phước không có tướng hình.
Mặc vào người phụng Như Lai giới,
Rộng độ mọi giới các chúng sanh.”*

Đọc liên tục kệ này ba lần, đại chúng đều cất tiếng hòa theo xong thì các sa-di mặc cà-sa vào lạy kính bốn sư ba

lạy, lạy tượng Thánh tăng ba lạy, lạy giới sư ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói: “Này thiện nam tử ! Phật pháp như biển cả, càng vào càng sâu. Các ông đã xuất gia thì trước hết phải thọ nhận tam qui, ngũ giới, mới có thể thân gần đại tăng mà học tập theo gương các ngài. Kế phải thọ 10 giới của sa-di mới có thể cùng hưởng dụng cúng dường như các tăng được hưởng. Việc phụng trì giới luật cần nơi tâm chuyên thành, không thể tùy tiện hời hợt được. Ta nay vì các ông triệu thỉnh tam bảo Phật Pháp Tăng để chứng minh Phật sự thọ giới của các ông”. Giới sư nâng lư hương nhỏ cầm tay lên nói: “Trọn lòng phụng thỉnh chư Phật pháp lực vô biên, kinh điển to lớn như biển cả cùng tam Hiền trong thập địa vị là bồ-tát, La-hán và tăng lữ, cùng rủ lòng thương cảm mà giáng lâm để cùng chứng minh cho các sa-di thọ giới”. Mời thỉnh liên tục ba lần xong mới nói: “Này thiện nam tử! Nếu muốn quy y giới luật thì trước hết phải sám hối lỗi lầm tì vết của bản thân mình, như người ta phải giặt giũ quần áo thì quần áo sau đó mới sạch sẽ tinh tươm. Nay các ông phải chí thành cùng ta sám hối”. Nói đoạn niệm rằng:

Nghiệp ác trước đây con tạo ra,
Đều do tham sân si u tối.
Do thân miệng ý mà sanh ra,
Tất cả con nay đều sám hối.

Niệm đọc liên tục ba lần, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo. Các sa-di lạy giới sư ba lạy cùng quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau.

Giới sư nói tiếp: “Này thiện nam tử ! Pháp đã thanh tịnh, trừ sạch ác nghiệp do thân khẩu ý tạo ra. Nay cần quy y tam bảo Phật Pháp Tăng”, liền đọc to lên: “Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy y Phật vô thượng tôn, quy y Pháp là đực tôn, quy y Tăng chúng trung tôn. Quy y Phật xong, quy y Pháp xong, quy y Tăng xong. Trình độ giác ngộ của Như Lai không thể nghĩ bàn, là bậc đại đạo sư của chúng ta. Ta nay quy y Ngài thì từ nay trở về mãi sau, gọi Phật là Sư, thì không còn quy y tà ma ngoại đạo, chính là do lòng từ bi lân mẫn của Ngài đối với chúng ta”. Sa-di nương tiếng của giới sư mà niệm theo, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo.

(Kể từ chỗ bắt đầu quy y Phật cho đến hết từ bi cố phải niệm liên tục ba lần. Riêng lần niệm thứ hai thì từ bi cố phải lập lại ba lần. Ở lần niệm thứ ba thì Từ bi cố phải lập lại ba lần). Mỗi lần niệm tụng bện đầu thì các sa-di cùng lạy theo một lạy, lần niệm tụng thứ hai lạy theo hai lạy, lần niệm tụng thứ ba lạy theo ba lạy và vẫn qui theo lối người Hồ cùng xếp hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói tiếp: “Này các thiện nam tử! Các ông đã bỏ tà theo về với chánh, giới luật đã tròn đầy rồi, nếu muốn biết tướng trạng của giới để hộ trì thì phải thọ trì năm giới trọn đời, đó là: không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, không nói láo, không uống rượu. Đây là năm giới

tướng, các ông giữ được không?”, đáp: “Dạ giữ được ạ”. Giới sư hỏi tiếp: “Năm tịnh giới nêu trên cái nào cũng không được vi phạm. Các ông có giữ được không?”, đáp: “Dạ giữ được ạ”.

Năm giới trên đều đã giữ được như thế, các sa-di lạy kính ba lạy, quì theo tư thế người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại vào nhau. Giới sư nói tiếp: “Này các thiện nam tử! Năm giới là nhân duyên ban đầu để vào đại đạo, là sự việc đứng đầu của ra khỏi ba nẻo địa ngục - quỷ đói và súc sanh. Kế đó phải thọ 10 giới sa-di, bởi có thọ trì đủ 10 giới này mới hoàn bị nghi thức giới pháp của người xuất gia. Điều này gọi là ‘cần sách’, tức nương theo sư phụ mà trụ, thụ hưởng tiền tài vật chất do thí chủ cúng dường bình đẳng như tặng chính thức vậy, cho nên được gọi là ‘sa-di ứng pháp’, phải kiên thành tôn thủ các giới điều dưới đây: Trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, không nói láo, không uống rượu. Không ngồi nằm trên ghế to, giường lớn. Không được dùng râu hoa (vòng hoa) hay râu chuối hạt châu hoặc nước hoa (dầu thơm) đeo bôi lên người. Không được đến nghe hay xem ca hát, ca múa. Không được tìm kiếm tiền bạc, vàng ngọc, báu vật. Không được ăn ngoài giờ qui định. Đây là giới tướng của sa-di, các ông có giữ được không?”, đáp: “Thưa giữ được ạ”. “Các điều vừa

nêu trên là 10 giới thanh tịnh, bất cứ giới nào đều cũng không được vi phạm. Các ông có giữ nổi không?”, đáp: “Dạ thưa giữ được ạ”.

Các giới trên đều đã giữ được như thế (tức nghi thức hoàn mãn, các sa-di đã thọ đủ 10 giới), các sa-di lạy kính ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư nói: “Này các thiện nam tử! Nay các ông đã thọ giới rồi thì từ nay về sau phải nên nghiêm túc phụng trì, không được vi phạm một chút nào các giới luật phải giữ gìn. Lại phải luôn cúng dường tam bảo Phật – Pháp – Tăng, cần mãi trông lấy ruộng phước. Đối với các vị Hòa thượng hay sư phụ của mình, phải đối đãi hoàn toàn tôn kính như giáo pháp đã chỉ dạy. Đối với tăng nhân ở cả ba thứ bậc thượng – trung – hạ tòa, tâm luôn cung kính. Lại phải nỗ lực tinh tấn tu hành Phật pháp để đền đáp ơn đức của cha mẹ. Mặc chỉ nhằm che thân là đủ, không nên chạy theo màu mè lòe loẹt ưa nhìn. Ăn thì chỉ đủ để duy trì mạng sống, không được đua đòi ưa thích món ngon vật lạ. Bông hoa, dầu thơm, son phấn chớ để cho gần mình. Sắc đẹp mỹ miều của phụ nữ, âm nhạc mê ly bùi tai đều không nên nhìn, nghe. Lời ăn tiếng nói, giọng điệu phải khoan hòa hợp lẽ phải, không nên nêu chỗ yếu kém của người khác. Thắng hoặc gặp hai bên tranh cãi thì nên can ngăn, nói sao cho họ hòa thuận lại.

(Thường ngày hành sự tiếp xúc), nên tuân thủ nguyên tắc nam nữ phải phân biệt, lại luôn ôm ấp lòng từ bi rộng lớn, không giết chóc cả sinh mạng của cây cỏ. Kẻ không hiền minh thì không kết bạn, bậc không Thánh triết thì không tôn thờ học theo gương. (Phải chí công vô tư), pháp phục mặc thường ngày, đồ dùng đựng đồ ăn hằng bữa (y bát) luôn đem theo bên mình. Không phải bữa theo qui định thì không ăn, không phải lời lẽ hợp Phật pháp thì không nói. Luôn nỗ lực tinh cần tham cứu áo nghĩa của giáo lý, lúc nào cũng ôn lại việc xưa để biết chuyện nay (ôn cố tri tân). Ngồi thì suy nghĩ Thiền lý, đi đứng thì đọc tụng câu văn của kinh điển. Do chuyên cần tu tập nên đóng sạch nẻo ba đường ác (địa ngục – ngạ quỷ – súc sanh), mở toang cửa Niết-bàn. Trong phép tắc tỉ-kheo luôn tăng trưởng đạo tâm, nhưng chẳng sụt giảm tác dụng trí tuệ (Bồ-đề tâm). Trí Bát-nhã luôn chiếu sáng như đèn tỏ soi suốt đêm trường rộng hóa độ muôn ngàn chúng sanh, riêng mình mong được thành tựu giác ngộ triệt để. Dụng tâm được như thế thì mới đáng là đệ tử chân chánh của đức Phật”. Sa-di lạy kính ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư đứng lên cầm lư hương, hồi hướng công đức rằng: “Công đức cạo đầu thọ giới trên nhằm phụng hiến cầu chúc các thần hộ pháp là Trời, Rồng và các thần Già-lam, chúa tể vạn vật,

thần nào cũng thi triển oai linh an tăng, hộ pháp cùng chúc cho Hòa thượng đường đầu lúc nào cũng là cầu, bến của biển khổ, các cao tăng chấp sự luôn là trụ cột, nền đá của pháp môn, còn đại chúng thanh tịnh của cả chùa cùng đáp thuyền Bát-nhã mà qua bên kia bờ giác. Các sa-di cạo đầu thọ giới cũng cùng đến bờ đắc đạo. Bốn ơn đều đã trọn báo đáp. Ba cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới (ba loại cảnh giới sanh tử, có nhân có quả) đều được trợ ích. Toàn thể sự vật có mạng sống trong vũ trụ (pháp giới) đều hiểu được trí tuệ của Phật (đồng viên chủng trí). Tất cả chư Phật và chư Bồ-tát trong ba đời ở khắp mười phương đều đạt được trí tuệ đáo bỉ ngạn”. Tuyên xong lời hồi hướng, giới sư quay về chỗ ngồi cũ. Xà-lê tác phạn đánh khánh cầm tay (chuông nhỏ) nói: “Ở trong thế giới này cũng chẳng khác nào ở tại khoảng không, lại cũng giống như hoa sen tinh khiết đã ló lên khỏi mặt nước, tâm hoàn toàn thanh tịnh không dính dáng gì đến nước, bùn nữa. Cúi đầu lạy đấng Vô thượng tôn. Quy y Phật, đạt được chánh đạo của Phật pháp, đạo tâm luôn không ương hèn thoái chuyển. Quy y pháp, nương nhờ trí tuệ to lớn của Phật đạt được đại pháp môn tổng trì. Quy y tăng, ngưng bắt mọi tranh luận cãi cọ, quảng đại chúng tăng đoàn kết hòa mục, dung hợp thành một thể (đồng nhập hòa hợp hải). Công đức cạo đầu thọ giới vừa qua là kết quả của biết

bao nhân duyên tốt đẹp vô cùng, hòa tan vào trong thế giới rộng lớn, hướng về các bậc Thánh nhân Phật và Bồ-tát mà lạy chào”. Xà-lê dẫn thỉnh đợi đến lúc xà-lê tác phạn niệm tới câu “ở trong thế giới như ở tại khoảng hư không” liền đánh khánh nhỏ cầm tay (chuông nhỏ), dẫn dắt các sa-di lạy kính giới sư ba lạy, chuyển người lạy tượng Thánh tăng ba lạy xong liền thăm hỏi vấn an đại chúng, đoạn họ cùng bước ra ngoài pháp đường đứng phía bên trái. Giới sư và hai vị xà-lê trước tượng Thánh tăng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy rồi ra ngoài. Hành giả đường ty gióng ba hồi chuông trước pháp đường, trụ trì bước ra khỏi pháp đường. Đại chúng rời khỏi ghế ngồi [nguyên văn là hạ sàng, tức xuống khỏi ghế ngồi hay giường nằm, nhưng trong pháp đường thì chỉ là rời khỏi ghế ngồi mà thôi]. Thủ tọa dẫn dắt đại chúng nối bước theo trụ trì đến thất phương tượng lạy mừng. Nếu như đại chúng đông quá thì trụ trì nán lại pháp đường để nhận lạy mừng. Hành giả khách đầu vẫn dự trừ bày biện nhang, đèn cây, lư hương, tịnh bình, bình phong, bàn ghế, chờ đợi. Trước hết giới sư và hai vị xà-lê làm lễ. Bắt đầu là trải tọa cụ giập đầu lạy rồi nói: “Mong ơn tín nhiệm sai khiến trao giới cho sa-di, chúng con miễn cưỡng vâng lời đảm đương trọng nhiệm này, rốt lại do khả năng còn non kém, phụ lòng mong đợi của tôn trưởng, trong lòng thật

không khỏi hết sức lo sợ”. Trụ trì đáp lại rằng: “Sa-di cạo đầu, làm cho các vị hao công sức lớn thành toàn”. Giới sư và hai vị xà-lê lại trải tọa cụ giập đầu lạy kính ba lạy lần nữa, rồi nói vài lời khách sáo chuyện hàn huyên, xong giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy, trụ trì đáp lễ một lạy. Kế đó, thủ tọa và đại chúng bước tới trước thấp hương, hoặc trải tọa cụ lạy giập đầu, hoặc chỉ giập tọa cụ xuống nền trí ý, hoặc miễn lễ tùy theo. Kế đó, thị giả và các đệ tử của trụ trì trong chùa thấp hương, triển khai tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy, xong rồi không cuốn tọa cụ lên, mà tiến tới nói: “Sa-di được thế độ, tất cả đại chúng đều vui mừng. Đối với bậc tôn nghiêm thể tình hạ cố, thật không khỏi phẫn khởi tội bực”. Lạy ba lạy rồi nói sáo chuyện nóng lạnh xong lui ra lạy ba lạy, cuốn tọa cụ lên. Kế đó, các sa-di cạo đầu thấp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, không cuốn thân tọa cụ bước tới nói: “Bọn con hôm nay được lạm mang hình dáng đầu tròn, lại hân hạnh mặc cà-sa, không phải nhận chịu trần lao, mãi mãi rời xa lưới yêu. (Ở đức hạ tình này) trong lòng không khỏi vui mừng cảm động hết mực”. Lại lạy ba lạy lui ra nói: “Hôm nay là ngày lành tháng tốt hợp thời tiết, kính cẩn mong đại Hòa thượng đường đầu bốn sư (trụ trì) sinh hoạt như ý, mạnh khỏe nhiều hạnh phúc”. Nói đoạn cùng lui ra lạy ba lạy, cuốn tọa cụ lên.

Trụ trì đến các liêu thăm mọi người, đáp tạ tặng chúng lay mừng chúc phước mình, còn các sa-di thì đồng loạt đến các liêu xá lay tạ ơn. Lễ cáo đầu chấm dứt, các sa-di đều quay về liêu của mình an nghỉ chờ đợi ngày khác đăng đàn nhận giới. Các sa-di thọ giới cảm tạ được thọ giới, lời lẽ như sau: “Bọn con vinh hạnh được hoàn mãn giới phẩm, được đứng vào hàng ngũ tăng lữ chính thức, từ rày về sau những mong được giúp đỡ chiếu cố, xin đặc biệt bái tạ!”. Lời đáp lại là: “Các ông sớm đạt được lời dự ký của Phật đã thành một tăng lữ chính thức. Như nay công việc thọ lễ đã hoàn thành, hoàn toàn có được tư cách tăng lữ, hy vọng các ông cố gắng phụng hành điều răn cấm của Phật, cố gắng giữ gìn và hoằng dương pháp môn nhà Thiên chúng ta!”.

*

* *

LỜI BÀN

Sa-di là các thanh thiếu niên xuất gia dưới 20 tuổi, đã xuất gia nhưng chưa qua thọ giới xuống tóc. Ngay nơi tự thân sa-di mà nói thì sa-di là giai đoạn đầu của xuất gia, còn từ tăng đoàn mà nói thì có nhiều việc mà tử-kheo không được làm thì sa-di thay mặt mà làm, cho nên trong tăng đoàn thì sa-di có

rất nhiều tác dụng, tức là trong một tăng đoàn phải có con số sa-di nhất định.

Trong tăng đoàn, đối với người đứng ra thế độ cho sa-di xuất gia, có rất nhiều hạn chế về tư cách, tóm gọn lại là :

a- Có 10 đức mà luật Tăng kỳ đưa ra, chí ít không được thiếu hai điều kiện quan trọng sau đây, tức phải là tử-kheo có 10 tuổi lạp và có thể giải rõ hai bộ điển luật. Loại người thế độ cho sa-di gọi là thế độ sư hay giới sư hoặc giới Hòa thượng. Ngoài giới sư ra, trong nghi thức thế độ sa-di còn phải có giáo thọ A-xà-lê, trong đó chia ra người dùng tiếng Phạn để tác lễ tán gọi là *Tác phạn xà-lê*, cùng với người đánh khánh cầm tay (*tức là cái chuông nhỏ*) tiến hành dẫn đạo nghi thức gọi là *Dẫn thỉnh xà-lê*. Giới sư và giáo thọ A-xà-lê gọi chung là *nhị sư*. Chuyện thỉnh mời nhị sư phải được sự đồng ý của tăng đoàn mới có thể bắt đầu tiến hành nghi thức thế độ sa-di, nghi thức được cử hành rất long trọng, vì tuy nghi thức chỉ là một hình thức biểu hiện mà có thể ảnh hưởng đến sự chuyển biến của tâm lý. Cho nên nếu nói rằng khi sa-di đã trải qua nghi thức này rồi thì chính họ tự cảm thấy mình đã là một thành viên của tăng chúng, là đệ tử chính thức của Phật Đà, có được cảm niệm vinh quang vì Phật pháp mà hiến thân cùng với tâm niệm phải có trách nhiệm tuân

thủ giới luật của Phật. Thứ tự nội dung nghi thức như sau: cởi bỏ y phục tục lữ, mặc ca-sa vào, cạo bỏ đầu tóc, thọ tam quy y – ngũ giới, sau cùng thọ 10 giới sa-di. Ngũ giới là giới cấm cơ bản từ xưa đến nay, tất cả mọi người xuất gia phải chấp hành một cách triệt để. Mười giới là yêu cầu so ra vừa cao vừa hoàn bị, do nơi các duyên cố chằng đồng của thời đại, hiện nay có một số giới điều thực hành không tiện nên cần phải linh hoạt xử lý. Sau đây xin nêu ra một số giới điều không cho rờ mó đến chuyện tiền của vàng bạc.

Chạy theo đua đòi hưởng thụ vật chất, hưởng thụ sang giàu là dục vọng của nhân sinh từ xưa đến nay. Nếu để cho dục vọng này sai khiến trói buộc thì con người trái lại biến thành nô lệ của vật chất. Phật giáo tìm cầu giải thoát của tâm hồn, cho nên mới chủ trương buông bỏ, rời xa cái lụy vật chất sang giàu, cho nên trong giới luật đặt định điều lệ không được súc tích của cải bạc tiền, cho đến cả chuyện nắm giữ giàu có cũng là vi phạm giới luật. Tại Phật Tổ mà xem xét, khi Ngài định ra điều luật này là mong cho đệ tử Phật môn giải trừ được chuyện đòi hỏi đáng sợ.

Phản đối người xuất gia tiếp xúc với của cải sang giàu, đem tài sản để vào chỗ vô dụng, trong thời kỳ Phật giáo mới sáng lập thì còn có thể thực hiện

được vì thời đó xã hội so ra còn lạc hậu, tác dụng của tiền bạc còn hạn chế. Sinh hoạt của người xuất gia còn rất chất phác, một bữa ăn trong ngày còn có thể lần theo từng nhà chia bát mà có được. Trú ngụ dưới gốc cây, là nơi có thể tìm được chỗ trú thân ở bất cứ nơi đâu. Y phục cũng dễ dàng tìm được, cùng lắm là xin lại y phục của người chết hay của đám ma bỏ đi mà mặc làm của mình. Vấn đề cơm ăn, áo mặc, chỗ ở và tới lui đã giải quyết xong thì đối với chuyện giàu sang có thể coi như là vật ngoài thân, mà gia dĩ khinh khi bỏ đi. Tuy nhiên do vì xã hội cứ mỗi ngày mỗi phát triển, đại biểu của giàu sang là tiền lãi của cải chính là môi giới trao đổi vật chất, dần dần có mối quan hệ mật thiết với sinh hoạt của con người, đến nỗi đó là món không thể thiếu trong một phút giây nào của đời sống. Các nhu yếu phẩm trong sinh hoạt của tăng nhân là y phục, cơm cháo, giường chõng, thuốc men không phải lúc nào cũng nhận được ngay từ thí chủ cúng dường, mà chỉ có được thông qua dùng tiền bạc trao đổi. Vì lẽ đó giới điều cấm sờ mó đến tiền bạc của cải không thể không tính đến chuyện biến thông. Biện pháp ban đầu của biến thông là *thuyết tịnh*, tức là chọn một vị tỳ kheo làm *tịnh chủ*. Phàm khi thu được tiền của, bạc vàng, liền nói là do vị tỳ kheo kia thay thế thu giữ, đó là vị *tịnh chủ*, chứ không phải tăng nhân tự

mình nắm giữ. Nói theo kiểu này thì có thể nhận tiền bạc của cải mà không phạm giới điều cấm kỵ. Cho tới ngày nay đây, cấm giới này càng được nới lỏng nghĩa là chỉ cần có lý do chính đáng thì tăng nhân có thể thu nhận trực tiếp tiền của vàng bạc, ngay cả thủ tục *thuyết tịnh* cũng bị bãi bỏ luôn.

Do như ví dụ nêu trên, có thể thuyết minh giới luật của Phật có theo thời đại mà tu chính lại. Tăng sĩ đối với giới luật của Phật, điều quan trọng là lãnh hội được thực chất tinh thần, tức là luôn luôn có tinh thần tôn trọng, tuân thủ nghiêm cách giới luật, nhưng đối với các giới điều cụ thể thì có thể căn cứ vào đặc điểm của thời đại mà vận dụng linh hoạt. Đương nhiên cái linh hoạt này phải có tiêu chuẩn do tăng đoàn chế định, tuy có xét đến nhu cầu cá nhân, nhưng phải nghiêm cách căn cứ vào Phật luật và giáo qui, tự qui mà hành sự.

*

* *

新戒參堂

[1138b28] 得度受沙彌戒已。覆住持。於何日參堂。次稟首座維那。至期早粥遍食椎後。新戒參頭領眾入堂。聖僧前列問訊插香。大展三拜。不收坐具進云(某等獲廁僧倫攀附清眾此日參堂。下情不勝戰汗之至)又三拜進云(即日時令謹時恭惟。堂頭本師大和尚。首座尊眾大禪師。尊候起居多福)退三拜收坐具。轉身住持前列問訊。從首座板。起巡堂至外堂。復歸內堂中間。問訊而出。然後歸堂。插單隨眾禪誦。

TÂN GIỚI THAM ĐƯỜNG

[1138b28] Đắc độ thụ sa di giới dĩ, phúc trụ trì, ư hà nhật tham đường. Thứ bảm thủ tọa, duy-na. Chí kỳ tảo chúc biến thực chùy hậu, tân giới tham đầu lãnh chúng nhập đường, Thánh tăng tiền liệt vấn tấn tháp hương, đại triển tam bái, bất thâu tọa cụ tiến vân: “Mỗ đẳng hoạch xí tăng luân phan phụ thanh chúng thử nhật tham đường, hạ tình bất thắng chiến hãn chi chí”. Hựu tam bái tiến vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu bốn sư đại Hòa thượng. thủ tọa tôn chúng đại Thiên sư tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái tam bái thâu tọa cụ, chuyển thân trụ trì tiền liệt vấn tấn. Tùng thủ tọa bản, khởi tuần đường chí ngoại đường, phục quy nội đường

trung gian vấn tấn nhi xuất. Nhiên hậu quy đường, tháp đơn tùy chúng Thiên tụng.

SA-DI MỐI THỌ GIỚI THAM ĐƯỜNG

[1138b28] Được độ thọ giới sa-di xong, bảm báo với trụ trì trình ngày tham đường. Kế đến báo bảm cùng thủ tọa và duy-na. Đến ngày, sau khi động chùy báo dùng cháo xong thì tham đầu của các sa-di mới thọ giới dẫn chúng sa-di vào pháp đường, đứng sắp hàng trước tượng Thánh tăng thăm hỏi vấn an rồi thắp hương, trải tọa cụ xuống nền đại triển giập đầu xuống đất lạy ba lạy, không cuốn tọa cụ lên, bước đến nói: “Chúng con ghé chân trộm dự làm tăng, bảm vùi vào chúng thanh tịnh, hôm nay tham đường, trong lòng không khỏi hết sức sợ sệt toát mồ hôi”. Lại lạy ba lạy tiến lên phía trước bạch: “Hôm nay thời tiết rất phải thời, cung kính chúc bốn sư đường đầu đại Hòa thượng, Thủ tọa tôn chúng đại Thiên sư, tôn hậu khởi cư đa phước”. Nói đoạn lui ra triển lễ ba lạy, cuốn tọa cụ lên, quay người đến trước trụ trì thăm hỏi vấn an, từ bản đầu của thủ tọa, đứng lên đi tuần đường một vòng đến bên ngoài pháp đường rồi lại quay vào gian giữa nội đường, thăm hỏi vấn an đại chúng rồi ra ngoài. Sau đó mới trở về tăng đường, gắn tên mình lên bảng ghi danh sách rồi theo chúng tham Thiên, tụng kinh.

登壇受戒

[1138c08] 三世諸佛皆曰出家成道。歷代祖師傳佛心印盡是沙門。蓋以嚴淨毘尼。方能弘範三界。然則參禪問道戒律為先。若不離過防非。何以成佛作祖。受戒之法應備三衣鉢具并新淨衣物。如無新者浣染令淨。入壇受戒一心專注。慎勿異緣像佛形儀。具佛戒律。得佛受用。此非小事豈可輕心。若借借衣鉢雖登壇受戒。並不得戒若不曾受。一生為無戒之人。濫廁空門虛消信施。既受聲聞戒。應受菩薩戒。此入法之漸也。

ĐĂNG ĐÀN THỌ GIỚI

[1138c08] Tam thế chư Phật giai viết xuất gia thành đạo, lịch đại Tổ sư truyền Phật tâm ấn, tận thị sa-môn. Cái dĩ nghiêm tịnh tì-ni, phương năng hồng phạm tam giới. Nhiên tắc tham Thiền vấn đạo, giới luật vi tiên, nhược bất ly quá phòng phi, hà dĩ thành Phật tác Tổ.

Thọ giới chi pháp, ứng bị tam y, bát cụ, bính tân tịnh y vật. Như vô tâm giả, hoán nhiễm lệnh tịnh. Nhập đàn thọ giới, nhất tâm chuyên chú, thận vật dị duyên. Tượng Phật hình nghi, cụ Phật giới luật, đặc Phật thọ dụng, thử phi tiểu sự, khởi khả khinh tâm. Nhược tá tá y bát, tuy đăng đàn thọ giới, tịnh bất đặc giới. Nhược bất tăng thọ, nhất sanh vi vô giới chi nhân, lạm xí không môn, hư tiêu tín thí. Ký thọ

Thanh văn giới, ứng thụ Bồ-tát giới, thử nhập pháp chi tiệm dã.

ĐĂNG ĐÀN THỌ GIỚI

[1138c08] Ba đời chư Phật đều nhấn mạnh chuyện xuất gia mới có thể tu thành đại đạo Phật pháp, các đời tổ sư thiền truyền tâm ấn của Phật đều là sa-môn. Ấy bởi có nghiêm cách phụng hành giới luật mới có thể hoằng dương Phật pháp, làm khuôn mẫu cho ba cõi. Thế thì tham thiền hỏi đạo phải lấy giới luật làm đầu, nếu như chẳng rời khỏi tội lỗi, đề phòng điều sai trái thì làm sao thành Phật, thành Tổ được!

Pháp đăng đàn thọ giới là nên trước đó chuẩn bị ba y (cửu điều, thất điều, ngũ điều y) cùng với bát và khí cụ dùng để ăn cơm và y phục mới sạch sẽ tinh tươm. Nếu không có y phục mới thì phải giặt giũ y phục cũ cho sạch sẽ như mới. Khi vào đàn thọ giới thì phải chuyên chú trọn lòng, không nên suy nghĩ lan man nọ kia (bởi vì đã chính thức là tăng) thì hình tướng bên ngoài cũng như Phật, cử chỉ phải tuân theo nghi thức của giới luật Phật, được đãi ngộ hưởng thụ cúng dường như Phật, những điều trên đây không phải là một chuyện nhỏ, há có thể lơ tâm hời hợt được sao? Nếu những ai khi đăng đàn thọ giới mà phải vay mượn của người khác y phục và khí cụ ăn cơm (y bát) thì tuy mang tiếng là đăng đàn thọ giới thì cũng không chân chánh nhận được

giới phẩm. Như những ai chưa từng dâng đàn thọ giới thì cũng chỉ là kẻ trọn đời chưa từng thọ giới vậy. Đây mang tiếng là lên chân vào cửa không (lạm bảm nhà chùa) nhưng kỳ thực chỉ luống tiêu hao vô bổ tài vật thí chủ cúng dường mà thôi. Một khi đã nhận giới Thanh văn của Tiểu thừa thì nên tiến tới thọ Bồ-tát giới của Đại thừa, đó là đường lối tiến từ từ vào pháp Phật vậy.

*

* *

LỜI BÀN

Giới học Phật có nói một câu là “*Học Thiền có thể không cần câu nệ vào tiểu tiết, học Luật thì mọi chuyện đều phải hết sức cẩn thận*”. Câu nói này có vẻ như là Thiền tông không coi trọng giới luật. Thật ra câu nói trên hoàn toàn không chính xác, chí ít là vào thời thiền sư Bách Trượng Hoài Hải cải cách giáo qui, đặc biệt là sau khi đời Nguyên ban hành Sắc tu Bách Trượng thanh qui, bởi vào các thời kỳ này Thiền tông đem chuyện thọ giới, trì giới đưa lên đỉnh cao phi thường trọng yếu. Điều đó được minh chứng qua câu nhấn mạnh “*Chỉ có nghiêm cách phụng hành giới luật thì mới có thể chân chánh hoằng dương Phật pháp*” của sách này.

Tiết đoạn này còn nhấn mạnh khi thụ giới chẳng những phải coi trọng hình thức, mà còn phải đem trăm thân tâm đầu nhập vào đó, tức là phải nhất tâm chuyên chú, không để cho tâm ý nghĩ ngợi lan man chuyện dẫu dẫu khác. Lại nhấn mạnh khi thụ giới thì y vật phải là của riêng mình, nếu mượn y vật của người khác mà dùng trong nghi thức thụ giới, thì không chân chánh nhận được giới phẩm. Điều đó chính là nhấn mạnh việc phải dùng tâm tình kiên thành chân thực để đối đãi giới luật, điều này nói lên Thiên tăng không thể chỉ to mồm nói Thiên ở tự tâm mà coi thường giới luật, không tuân thủ được.

*

* *

護戒

[1138c19] 受戒之後常應守護。寧有法死不無法生。如小乘四分律云。四波羅夷。十三僧伽婆尸沙。二不定。三十尼薩耆。九十波逸提。四波羅提提舍尼。一百眾學。七滅諍。大乘梵網經十重四十八輕。並須讀誦通利善知持犯開遮。但依金口聖言。莫擅隨於庸輩。如不應食(謂酒葷腥也。葱韭蒜薤園荳曰葷。諸肉味曰腥。並不應食)不非時食(如非粥飯二時皆非時食)並宜服禁。財色之禍甚於毒蛇。尤當遠離。慈念眾生猶如赤子。語言真實心口相應。讀誦大乘資發行願尸羅清淨佛

法現前。皮之不存毛將安付。故經云。精進持淨戒。猶如護明珠。

HỘ GIỚI

[1138c19] Thụ giới chi hậu, thường ứng thủ hộ, ninh hữu pháp tử, bất vô pháp sanh. Như Tiểu thừa Tứ phần luật vân: “Tứ ba-la-di, thập tam tăng-già-bà-thi-sa, nhị bất định, tam thập ni-tát-kỳ, cửu thập ba-dật-đề, tứ ba-la-đề-đề-xá-ni, nhất bách chúng học, thất diệt tránh”. Đại thừa Phạm Võng kinh: “Thập trọng, tứ thập bát khinh, tịnh tu độc tụng thông lợi, thiện tri trì phạm khai già”. Dẫn y kim khẩu Thánh ngôn, mạc thiện tùy ư dung bối. Như bất ứng thực (vị tửu huân tinh dã: thông, phỉ, toán, đởi, viên tuy, viết vưng, chư nhục vị viết tinh, tịnh bất ứng thực). Bất phi thời thực (như phi chúc phạm nhị thời giai phi thời thực). Tịnh nghi phục cấm. Tài sắc chi họa, thậm ư độc xà, vưu đương viễn ly. Từ niệm chúng sanh do như xích tử. Ngữ ngôn chân thật, tâm khẩu tương ứng. Độc tụng Đại thừa, tư phát hạnh nguyện. Thi la thanh tịnh Phật pháp hiện tiền. Bì chi bất tồn, mao tướng an phó. Cố kinh vân: “Tịnh tiến trì tịnh giới, do như hộ minh châu”.

GIỮ GÌN GIỚI LUẬT

[1138c19] *Sau khi thọ giới thường phải giữ gìn, thà chịu có pháp mà chết, chứ không chịu sống mà*

không có pháp. Như bộ Tứ phần luật của Tiểu thừa chép: “Tứ ba-la-di, thập tam tăng-già-bà-thi-sa, hai bất định, ba mươi ni-tát-kỳ, chín mươi ba dật-đề, bốn ba-la-đề-đề-xá-ni, một trăm chúng học, bảy diệt tránh”, kinh Phạm Võng của Đại thừa chép: “Mười điều nặng, bốn mươi tám điều nhẹ, tất cả các điều luật Đại – Tiểu đều phải đọc tụng trơn lâu, khéo biết rành pháp trì phạm đóng mở”. Nhưng nên y theo Thánh ngôn phát xuất từ kim khẩu đức Phật, chứ đừng nghe theo bọn tầm thường. Như không ăn các món không nên ăn (ý chỉ rượu cay, các món gia vị nồng và thức ăn máu thịt tanh tử. Các thứ hành, họ, tỏi, củ kiệu, hồ tụy là năm món cay, còn vị các thứ thịt là món tanh đều không nên ăn). Không ăn chẳng đúng giờ (ngoài giờ cháo cơm hai bữa ra, còn ăn các giờ khác đều là ăn không đúng giờ) đều phải ngăn cấm. Cái tai hại của tiền tài và sắc đẹp còn ghê hơn rắn độc, càng nên lánh xa. Phải luôn lấy lòng từ nghĩ đến chúng sanh như tưởng nghĩ đến con đẻ. Lời lẽ phải chân thực, miệng lòng phải tương ứng. Đọc tụng kinh điển Đại thừa hạnh nguyện phát đầy đủ, hành vi, phong cách v.v... thanh tịnh kiên thành thì Phật pháp hiện tiền. Đa mà không còn thì liệu lòng có yên ổn không? Cho nên kinh nói: “Tinh tấn giữ gìn giới luật giống như bảo hộ ngọc sáng”.

*

辦道具

[1139a02] 將入叢林。先辦道具。中阿含經云。所蓄物可資身者。即是增長善法之具。菩薩戒經云。資生順道之具。三衣蓋法衣有三也。一僧伽黎(即大衣也)二鬱多羅僧(即七條也)三安陀會(即五條也。此是三衣也。若呼七條偏衫裙為三衣者非也)又三品大衣(上品二十五條。二十三條。二十一條。中品十九條。十七條。十五條。下品十三條。十一條。九條)田衣緣起。僧祇律云。佛住帝釋石窟前。見稻田畦畔分明。語阿難云。過去諸佛衣相如是。從今依此作衣相。增輝記云。田畦貯水生長嘉苗。以養形命。法衣之田潤以四利之水。增其三善之苗。以養身法慧命也。

BIỆN ĐẠO CỤ

[1139a02] Tương nhập tùng lâm, tiên biện đạo cụ. Trung A-hàm kinh vân: “Sở súc vật khả tư thân giả, tức thị tăng trưởng thiện pháp chi cụ”. Bồ-tát giới kinh vân: “Tư sanh thuận đạo chi cụ: Tam y”, cái, pháp, y hữu tam dã. Nhất tăng-già-lê (tức đại y dã), nhị uất-đa-la-tăng (tức thất điều dã), tam an-đà-hội (tức ngũ điều dã). Thử thị tam y dã, (nhược hô thất điều thiên sam quần vi tam y giả, phi dã). Hựu tam phẩm đại y (thượng phẩm nhị thập ngũ điều, nhị thập tam điều, nhị thập nhất điều. Trung phẩm thập cửu điều, thập thất điều, thập ngũ điều. Hạ phẩm thập tam điều, thập

nhất điều, cửu điều). Điền y duyên khởi, Tăng kỳ luật vân: “Phật trụ Đế Thích thạch quật tiền, kiến đạo điền oa bạn phân minh, ngữ A-nan vân: Quá khứ chư Phật y tướng như thị, tùng kim y thứ tác y tướng”. Tăng Huy ký vân: “Điền oa trữ thủy, sinh trưởng gia miêu dĩ dưỡng hình mạng. Pháp y chi điền nhuận dĩ tứ lợi chi thủy, tăng kỳ tam thiện chi miêu, dĩ dưỡng thân pháp huệ mạng dã”.

SẮM SỬA ĐẠO CỤ

[1139a02] Sắp vào chốn rừng lâm thì trước hết phải sắm sanh cho đủ đạo cụ. Kinh Trung A-hàm nói: “Vật mà mình sắm sanh có thể làm phong phú thân thì đó là công cụ làm tăng trưởng thiện pháp”. Kinh Bồ-tát giới nói: “Công cụ làm phong phú đời sống và thuận đạo là ba y vậy”, bởi pháp y có ba loại: một là tăng-già-lê (tức là đại y), hai là uất-đa-la-tăng (tức y bảy điều), ba là an-đà-hội (tức y năm điều), cả ba thứ này gọi là ba y. [Nếu gọi thất điều, thiên-sam (áo chéo bảy miếng) và quần là ba y là sai đấy!]. Lại còn tam phẩm đại y (thượng phẩm 25 điều, 23 điều, 21 điều. Trung phẩm 19 điều, 17 điều, 15 điều. Hạ phẩm 13 điều, 11 điều, 9 điều). Nguyên do có điền y thì theo như luật Ma-ha-tăng-kỳ nói: “Phật trụ trước hang đá ở cung trời Đế Thích, thấy các bờ của những thửa ruộng lúa phân minh bèn nói

với A-nan rằng: ‘Y của chư Phật thời quá khứ hình tướng cũng như thế, từ nay hãy theo đấy mà tạo ra tướng của y’. Tăng Huy ký nói: “Bờ mầu của thừa ruộng giữ chứa lại nước làm cho cây mạ sanh trưởng, để nuôi dưỡng hình mạng. Các miếng vải đắp của pháp y tắm nhuận nước có bốn lợi, làm tăng mầm ba điều thiện để nuôi dưỡng thân pháp huệ mạng vậy”.

*

* *

坐具

[1139a12] 梵云尼師壇。此云隨坐衣。根本毘奈耶云。尼師但那唐言坐具。五分律云為護身護衣護僧床褥故。蓄坐具。僧祇云。律應量作長佛二磔手。廣一磔手半(佛一磔手長二尺四寸。此合長四尺八寸。廣三尺六寸)。

TỌA CỤ

[1139a12] Phạn văn ni-sư-đàn, thử văn tùy toạ y. Căn bốn từ-nại-da văn: “Ni-sư-đần-na đường ngôn toạ cụ”. Ngũ Phần luật văn: “Vi hộ thân, hộ y, hộ tăng sàng nhục cố, súc toạ cụ”. Tăng-kỳ văn: “Luật ứng lượng tác trường Phật nhị trách thủ, quảng nhất trách thủ bán” (Phật nhất trách thủ trường nhị xích

tứ thốn. Thử hợp trường tứ xích bát thốn .quảng tam xích lục thốn).

TỌA CỤ

[1139a12] Tọa cụ tiếng Phạn là ni-sut-dàn, có nghĩa là tùy tọa cụ. Căn bốn ì-nại da nói: “Ni-sut-dãn-na chính tiếng Hoa là tọa cụ”. Luật Ngũ phân nói: “Tọa cụ chế ra dùng để hộ thân, hộ y, hộ giường chăn của tăng”. Luật Tăng kỳ nói: “Luật định tọa cụ có bề dài bằng hai chét tay Phật, rộng một chét rưỡi” (một chét tay Phật dài hai thước bốn tấc Tàu # 0m72, vậy bề dài tọa cụ là bốn thước tám tấc Tàu # 1,6m, ngang ba thước sáu tấc Tàu # 1,1m).

*

* *

偏衫

[1139a17] 古僧衣律制只有僧祇支(此云覆膊衣。亦名掩腋衣)此長覆左膊及右腋。蓋[月*親]三衣故。即天竺之儀也。竺道祖魏錄云。魏宮人見僧袒一肘不以為善。乃作偏袒。縫於僧祇支上相從。因名偏衫(今開脊接領者是。蓋魏遺制也)。

THIÊN SAM

[1139a17] Cổ tăng y luật chế chỉ hữu tăng kỳ chi (thử vân phú bác y, diệc danh yểm dịch y). Thử trường phú tả bác cập hữu dịch, cái tam y cố, tức Thiên Trúc chi nghi đã. Trúc Đạo Tổ Ngụy lục vân: “Ngụy cung nhân kiến tăng dẫn nhất trửu bất dĩ vi thiện, nãi tác thiên dẫn phùng ư tăng kỳ chi thượng tương tùng, nhân danh thiên sam” (kim khai tích, tiếp lãnh giả thị, cái Ngụy di chế đã).

ÁO CHÉO VAI

[1139a17] Xưa áo của tăng luật chế chỉ có tăng-kỳ-chi (ý nói y che cả bắp tay trên, đó gọi là y phủ bắp tay trên và che đậy nách). Y này dài che phủ từ nách phải xuống tới bắp tay trên trái, tức đây là nghi thức của Thiên Trúc vậy. Trúc Đạo Tổ Ngụy lục nói: “Cung nhân nhà Ngụy thấy y của tăng để hở một khủy tay coi không đẹp, bèn chế ra y thiên dẫn, may thêm phía trên y tăng-kỳ-chi, nhân đó gọi là thiên sam” (nay mở đường sống, nói bâu là y ấy vậy, Ấy chính là do nước Ngụy chế ra còn di truyền tới nay vậy).

*

* *

裙

[1139a22] 西域記云。泥縛些羅(些桑箇切)唐言裙。諸律舊譯或云涅槃僧。或云泥洹僧。或譯為內衣。或云圖衣(圖音船。即貯米圓器。似圖而無蓋。取圓儀故云)。

QUẦN

[1139a22] Tây Vực ký vân: “Nê-phước-tá-la (thử tang cá thiết). Đường ngôn quần. Chư luật cựu dịch hoặc vân Niết-bàn tăng, hoặc vân Nê-hoàn tăng, hoặc dịch vi nội y, hoặc vân thù y (thùy âm thuyền, tức trữ mễ viên khí, tự thuyền nhi vô cái. Thủ viên nghi cố vân).

QUẦN

[1139a22] Tây vực ký nói rằng: Ni-phước-tá-la (nguyên chữ (些) thông thường đọc là ta, trong ngữ cảnh này phiên thiết âm tang cá nên phải đọc là tá) tiếng Hoa gọi là quần. Cựu dịch các luật trước kia hoặc gọi là Niết-bàn tăng, hoặc gọi là Nê-hoàn tăng, hoặc cũng còn dịch là nội y, hoặc dịch là thuyền y (nguyên chữ 圖 đọc là thuyền, tức là đồ dùng để chứa gạo hình tròn, giống như thuyền mà không có nắp đậy).

直裰

[1139a25] 相傳前輩見僧有偏衫而無裙。有裙而無偏衫。遂合二衣為直裰。然普化索木直裰。大陽[1]傳革履布裰。古亦有矣。

TRỰC CHUYẾT

[1139a25] Tương truyền tiền bối kiến tăng hữu thiên sam nhi vô quần, hữu quần nhi vô thiên sam, toại hợp nhị y vi trực chuyết. Nhiên Phổ Hóa sách mộc trực chuyết, Đại Dương truyền cách lý bố chuyết, cổ diệc hữu hĩ .

TRỰC CHUYẾT

[1139a25] Tương truyền các bậc tiền bối thấy tăng có thiên sam nhưng không có mặc quần, hoặc có quần mà không có thiên sam, bèn hiệp thiên sam và quần hai loại y thành trực chuyết. Tuy nhiên, thiền sư Phổ Hóa cuồng ngông xin trực chuyết bằng cây, tức là cái hòm (được Lâm Tế tặng cho), còn Đại Dương truyền guốc da, trực chuyết bằng vải, hồi xưa cũng có vậy.

*

* *

鉢

[1139a28] 梵云鉢多羅此云應量器。今略云鉢。又呼云鉢盂。即華梵兼名。佛本行集經云。北天竺有二商主。一名帝利富婆。二名跋利迦。奉世尊麩酪密揣。世尊思惟。往昔諸佛悉皆受持鉢器。我今當以何器受商主食。時四天王疾共持四金鉢奉上。世尊不受。以出家人不合蓄此。彼四天王更將四銀鉢。玻璃鉢。瑠璃鉢。赤珠鉢。瑪瑙鉢。[王*車]璫鉢奉上。悉皆不受。時北方毘沙門天王告三天王言。我念往昔。青色諸天將四石器來奉我等。可用受食。時別有一天子名毘盧遮那。白言。仁等慎勿於此石器受食。但供養如來。當有如來號釋迦牟尼出世。宜將此四石鉢奉彼如來。時四天王共將四石鉢奉佛。世尊念。四天王以信淨心奉我四鉢。若我於一人邊受。餘各有恨。我今總受四鉢。持作一鉢。次第相重安置左手右手按下。合成一鉢。外有四唇。而說偈言。我昔功德諸果滿。以發哀愍清淨心。是故今四大天王清淨牢固施我鉢。

BÁT

[1139a28] Phạn vân Bát-đa-la thử vân Ứng lượng khí, kim lược vân bát, hựu hô vân bát vu, tức Hoa Phạn kiêm danh. Phật Bốn hạnh tập kinh vân: “Bắc Thiên Trúc hữu nhị thương chủ, nhất danh Đế-lợi-phú-bà, nhị danh Bạt-lợi-ca phụng Thế Tôn xiểu lạc

mật tụy. Thế Tôn tư duy vãng tích chư Phật tất giai thụ trì bát khí, ngã kim đương dĩ hà khí thụ thương chủ thực. Thời tứ thiên vương tậ cộng trì tứ kim bát phụng thượng. Thế Tôn bát thụ, dĩ xuất gia nhân bát hợp súc thử. Bỉ tứ thiên vương cánh tương tứ ngân bát, pha lê bát, lưu ly bát, xích châu bát, mã não bát, xa cừ bát phụng thượng, tất giai bát thụ. Thời Bắc phương tỳ sa-môn thiên vương cáo tam thiên vương ngôn: “Ngã niệm vãng tích, thanh sắc chư thiên tương tứ thạch khí lai phụng ngã đấng, khả dụng thụ thực. Thời biệt hữu nhất thiên tử danh Tì-lô-giá-na bạch ngôn nhân đấng thận vật ư thử thạch khí thụ thực, đăn cúng dường Như Lai. Đương hữu Như Lai hiệu Thích-ca mâu-ni xuất thế, nghi tương thử tứ thạch bát phụng bỉ Như Lai”. Thời tứ thiên vương cộng tương tứ thạch bát phụng Phật. Thế Tôn niệm: tứ thiên vương dĩ tín tịnh tâm phụng ngã tứ bát. Nhược ngã ư nhất nhân biên thụ, dư các hữu hận. Ngã kim tổng thụ tứ bát, trì tác nhất bát, thứ đệ tương trùng an trí tả thủ, hữu thủ án hạ, hợp thành nhất bát, ngoại hữu tứ thần, nhi thuyết kệ ngôn:

“Ngã tích công đức chư quả mãn
Dĩ phát ai mãn thanh tịnh tâm
Thị cố kim tứ đại thiên vương
Thanh tịnh lao cố thí ngã bát”.

BÌNH BÁT

[1139a28] Tiếng Phạn là bát-đa-la, có nghĩa là khí cụ lường thức ăn vừa phải, nay gọi tắt là bát hay cũng còn gọi là bát vu, tức là tên gọi cả tiếng Hoa lẫn tiếng Phạn. Kinh Phật bản hạnh tập nói: “Bắc Thiên Trúc có hai vị thương chủ, một tên là Đế-lợi-phú-bà, người thứ hai tên là Bạt-lợi-ca phụng dâng Thế Tôn món xiểu lạc (một loại thức ăn của Ấn Độ dùng cơm trộn bơ bắp nhàu lại) vò trộn với nhau. Thế Tôn nghĩ rằng: ‘Xưa kia, chư Phật đều dùng bình bát, Ta nay nên dùng khí cụ gì để nhận thức ăn của hai thương chủ?’. Lúc đó, Tứ thiên vương mau mắn cùng đem bốn loại bình bát bằng vàng đến dâng lên. Thế Tôn đều không nhận, vì cho rằng người xuất gia không thể chứa giữ thứ bằng vàng đó. Bốn vị Thiên vương tiếp đó theo thứ tự mang các bình bát bằng bạc, pha lê, lưu ly, hồng ngọc, mã não, xa cừ dâng lên thì Phật đều không nhận. Lúc bấy giờ, Tỳ sa-môn Thiên vương ở phương Bắc nói với ba vị Thiên vương kia rằng: ‘Ta nhớ lại thuở xưa, chư Thiên sắc xanh đem bốn loại bình bát bằng đá đến dâng cho chúng ta, có thể dùng để đựng thức ăn. Lúc bấy giờ, riêng có một vị Thiên tử tên Tì-lô-giá-na bắm bạch rằng: Các nhân giả hãy đừng dùng bình bát bằng đá kia để đựng thức ăn, mà hãy đem chúng cúng dường cho Như Lai, vì đang có Phật Như Lai tên là Thích-ca

mâu-ni xuất thế! Vậy nên đem bốn cái bình bát bằng đá này mà dâng phụng lên Phật Như Lai ấy'. Thế là bốn vị Thiên vương bèn đem bốn cái bình bát bằng đá phụng cúng cho Phật, Thế Tôn nghĩ rằng: "Bốn vị Thiên vương đem tâm tin tưởng thanh tịnh phụng dâng cho Ta bốn cái bình bát bằng đá, nếu Ta chỉ riêng nhận của người nào thì các người còn lại sẽ buồn lòng. Vậy nay ta nên nhận trọn cả bốn cái bình bát làm thành một bát, theo thứ tự an trí chồng lên nhau trên bàn tay trái, rồi dùng ngón tay phải ấn xuống thành một bình bát, bên ngoài có bốn miệng, rồi nói bài kệ rằng:

*"Quả công đức xưa của Ta đây
Khiến phát tâm thanh tịnh thương ta
Thiên vương vì niềm tin kiên cố,
Bố thí bốn bình bát cho Ta".*

*

* *

錫杖

[1139b18] 梵云隙棄羅。此云錫杖。錫杖經云。佛告比丘。應受持錫杖。過去未來現在諸佛皆執故。又名智杖。又名德杖。彰顯智行功德本故。迦葉白佛。何名錫杖。佛言。錫者。輕也。依倚是杖除煩惱出三界故。錫明也。得智明故。錫醒也。醒悟苦空三界結究故。錫疏也。謂持者與五

欲疏斷故。二股六環是迦葉佛製。四股十二環是釋迦佛製。

TÍCH TRƯỢNG

[1139b18] Phạn vân khích-khí-la, thử vân Tích trượng. Tích trượng kinh vân: “Phật cáo tỳ-kheo, ưng thụ trì tích trượng, quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật giai chấp. Cố hữu danh trí trượng, hữu danh đức trượng, chương hiển trí hành công đức bốn cố. Ca-diếp bạch Phật: Hà danh tích trượng? Phật ngôn: Tích giả, khinh dã. Y y thị trượng trừ phiền não xuất tam giới cố”. Tích minh dã, đắc trí minh cố. Tích tĩnh dã, tĩnh ngộ khổ không tam giới kết cứu cố. Tích sơ dã, vị trì giả dữ ngũ dục sơ đoạn cố. Nhị cố lục hoàn thị Ca-diếp Phật chế. Tứ cố thập nhị hoàn thị Thích-ca Phật chế.

TÍCH TƯỢNG

[1139b18] Tiếng Phạn là khích-khí-la, có nghĩa là cây Tích trượng. Kinh Tích trượng nói: “Phật cáo tỳ-kheo phải thọ trì tích trượng, do chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều cầm Tích trượng. Lại còn gọi là trí trượng, đức trượng, do tích trượng làm hiển lộ rõ ràng công đức trí hạnh nên mới gọi thế. Ca-diếp bạch Phật: Vì sao gọi là tích trượng?, Phật đáp: Tích là nhẹ, nghĩa là nếu nương chống gậy này thì sẽ trừ được phiền não ra khỏi ba cõi. Còn tích là sáng,

được trí sáng, tích là tĩnh, tĩnh ngộ ba cõi khổ không rối ráo”. Tích là sơ lạ, ý cho là nếu cầm gậy này thì sẽ sơ lạ dứt rời năm dục. Gậy có hai lóng sáu khoen là do Phật Ca-diếp chế ra, còn gậy có bốn lóng 12 khoen là do Phật Thích-ca Mâu-ni chế ra.

*

* *

主杖

[1139b26] 十誦律云。佛聽蓄杖。其[矛*(替-日+貝)]用鐵為堅牢故。斯蓋行李之善助也。又毘奈耶云。佛聽蓄主杖。有二因緣。一為老瘦無力。二為病苦嬰身故。

CHỦ TRƯỞNG

[1139b26] Thập tụng luật vân: “Phật thính súc trượng. Kỳ dụng thiết vi kiên lao cố. Tư cái hành lí chi thiện trợ dã”. Hựu Tỳ-nại-da vân: “Phật thính súc chủ trượng hữu nhị nhân duyên: nhất vi lão sấu vô lực, nhị vi bệnh khổ anh thân cố”.

CHỦ TRƯỞNG

[1139b26] Thập tụng luật chép: “Phật cho phép sắm gậy. Phàm dưới chân dùng sắt bọc quanh cho chắc cứng, đây là công cụ hỗ trợ rất tốt cho việc quả hành lý”. Lại sách Tỳ-nại-da chép: “Phật cho phép sắm chủ trượng là có hai duyên cơ: một là

dành cho các tỳ-kheo già lão gây gò yếu sức, hai là dành cho tỳ-kheo bệnh hoạn đau khổ vây lấy thân”.

*

* *

拂子

[1139c01] 律云。比丘患草蟲聽作拂子。僧祇云。佛聽作線拂列[疊*毛]拂芒拂樹皮拂。若描牛尾馬尾并金銀裝柄者。皆不可執。

PHẬT TỬ

[1139c01] Luật vân: “Tỳ-kheo hoạn thảo trùng, thính tác phật tử”. Tăng-kỳ vân: “Phật thính tác tuyền phát, liệt điệp phát, mang phát thụ bì phát, nhược miêu ngư vĩ mã vĩ bình kim ngân trang bình giả, giai bất khả chấp .

CÂY XƠ QUẤT

[1139c01] Luật chép rằng: “Do tỳ-kheo bị khổ vì thảo trùng (ruồi, muỗi) bu bám nên Phật cho dùng cây xơ quất”. Luật Tăng-kỳ chép: “Phật cho phép làm đùm xơ quất bằng sợi tơ, sợi vải cũ, xơ cỏ gai, vỏ cây. Nếu dùng lông đuôi bò, hay đuôi ngựa hoặc lấy vàng bạc nạm cán cây xơ quất, đều không được phép”.

*

* *

數珠

[1139c04] 牟尼曼陀羅經云。梵語鉢塞莫。梁云數珠。系念修業之具也。木槌子經云。昔有國王名波流黎。白佛言。我國邊小我常不安。法藏深廣不得遍行。願示法要。佛言。若欲滅煩惱。當貫木槌子一百八箇。常自隨身。志心稱南無佛陀。南無達摩南無僧伽名。乃過一子。如是漸次乃過至千萬。能滿二十萬遍。身心不亂。捨命得生炎摩天。若滿百萬遍當除百八結業。獲常樂果。王言。我當奉行。

SỐ CHÂU

[1139c04] Mâu-ni-maṇ-ḍà-la kinh vân: “Phạn ngữ Bát-tắc-mạc, Lương vân số châu, hệ niệm tu nghiệp chi cụ dã”. Mộc hoạn tử kinh vân: “Tích hữu quốc vương danh Ba-lưu-lê bạch Phật ngôn: ‘Ngã quốc biên tiểu ngã thường bất an. Pháp tạng thâm quảng bất đắc biến hành. Nguyên thị pháp yếu’. Phật ngôn: ‘Nhược dục diệt phiền não, đương quán mộc hoạn tử nhất bách bát cá, thường tự tùy thân. Chí tâm xưng nam mô Phật-đà, Nam mô Đạt-ma, Nam mô Tăng-già danh, nãi quá nhất tử. Như thị tiệm thứ nãi quá chí thiên vạn. Năng mãn nhị thập vạn biến, thân tâm bất loạn, xả mạng đắc sinh viêm ma thiên. Nhược mãn bách vạn biến, đương trừ bách bát kết

nghiệp, hoạch thường lạc quả'. Vương ngôn: 'Ngã đương phụng hành'".

XÂU CHUỖI HẠT ĐỂ LẦN

[1139c04] Kinh Mâu-ni-man-dà-la chép: "Tiếng Phạn là bát-tắc-mạc, tiếng Hán (đời Lương) gọi là xâu chuỗi hạt, là dụng cụ dùng để niệm tu nghiệp". Kinh Mộc hoạn tử chép: "Xưa có vị quốc vương tên Ba-lưu-lê bạch Phật rằng: 'Nước của con nhỏ nhoi, lại ở nơi biên rìa nên con thường lo lắng bất an. Pháp tạng sâu thẳm không thể trải khắp. Cúi mong được chỉ cho pháp yếu thôi!', Phật nói: 'Nếu muốn trừ dứt phiền não nên xỏ xâu 108 hạt chuỗi cây vô hoạn (mộc hoạn tử), luôn mang theo mình, chí tâm niệm danh hiệu Nam mô Phật-đà, Nam mô Đạt-ma, Nam mô Tăng-già (tức ba ngôi báu Phật – Pháp – Tăng). Mỗi khi niệm xong câu trên thì lần qua một hạt chuỗi, như vậy tuần tự niệm dần dần đến ngàn muôn câu, mà nếu niệm đạt đến hai muôn câu mà thân tâm không loạn, thì khi bỏ thân (mất) được sanh vào cõi trời Viêm ma. Nếu niệm được một trăm muôn lần thì có thể diệt trừ 108 kết nghiệp, thu hoạch được quả thường lạc'. Vua bạch: 'Con nguyện phụng trì lời Phật dạy!'".

*

* *

淨瓶

[1139c13] 梵語拈埵迦。此云瓶。常貯水隨身以用淨手。寄歸傳云。軍遲有二。若[茲/瓦]瓦者是淨用。若銅鐵者是觸用。

TỊNH BÌNH

[1139c13] Phạn ngữ quán-trĩ-ca, thử vân bình. Thường trữ thủy tùy thân dĩ dụng tịnh thủ. Ký quy truyện vân: “Quán trì hữu nhị: nhược từ ngõa giả thị tịnh dụng, nhược đồng thiết giả thị xúc dụng”.

TỊNH BÌNH

[1139c13] Tiếng Phạn là kundika phiên âm quán-trĩ-ca, có nghĩa là cái bình, thường chứa nước mang theo người để rửa tay. Nam Hải ký qui nội pháp truyện chép: “Bình đựng nước có hai loại: nếu bằng sành sứ thì dùng để đựng nước uống, nếu bằng đồng sắt thì dùng đựng nước để rửa ráy”.

*

* *

濾水囊

[1139c16] 增輝記云。為器雖小其功甚大。為護生命故。中華僧鮮有受持。准律標示。根本百一羯磨云。水羅有五種。一方羅(用絹三尺或二尺。隨時大小。作絹須細密不透虫者。若用疎絹薄紗

紵布者。無護生之意)二法瓶(陰陽瓶也)三軍遲(以絹繫口。以繩懸沈於水。待滿引出)四酌水羅。五衣角羅(言衣角者。非袈裟角也。但取密絹一方礫手。或繫瓶口。或安鉢盂中。濾水用也)慈覺大師蹟公集經律凡三十一偈。文多不錄。末謂世云。濾羅難安多眾。宗蹟崇寧元年於洪濟院厨前井邊。安大水檻。上近檻唇。別安小檻穿角傍出。下安濾羅。傾水之時全無迸溢。亦五大眾沾足。浴院後架倣此。僧行東司亦皆濾水。出家之本道也。後住長蘆。諸井濾水二十餘處。常住若不濾水。罪歸主執之人。普冀勉而行之。

LỰ THỦY NAN

[1139c16] Tăng huy ký vân: “Vi khí tuy tiểu, kỳ công thậm đại, vi hộ sinh mạng cố. Trung Hoa tăng tiền hữu thụ trì, chuẩn luật tiêu thị”. Căn bản bách nhất yết-ma vân: “Thủy la hữu ngũ chủng:

- 1- Nhất phương la (dụng quyên tam xích hoặc nhị xích, tùy thời đại tiểu. Tác quyên tu tế mật, bất thấu trùng giả. Nhược dụng sô quyên bạc sa, trữ, bố giả vô hộ sinh chi ý).
- 2- Nhị pháp bình (âm dương bình dã).
- 3- Tam quân trì (dĩ quyên hệ khẩu, dĩ thăng huyền trầm ư thủy, đãi mãn dẫn xuất).
- 4- Tứ chước thủy la.

5- Ngũ y giác la (ngôn y giác giả, phi ca-sa giác dã. Dẫn thủ mật quyên nhất phương trách thủ, hoặc hệ bình khẩu, hoặc an bát vu trung, lự thủy dụng dã).”

Từ Giác đại sư Trách Công tập kinh luật phạm tam thập nhất kệ, văn đa bất lục, mật vị thế vân: “Lự la nan an đa chúng”. Tông Trách Sùng Ninh nguyên niên ư Hồng Tế viện trừ tiền tỉnh biên an đại thủy hạm. Thượng cận hạm thần biệt an tiểu hạm xuyên giác bạng xuất. Hạ an lự la. Khuynh thủy chi thời toàn vô bính dật, diệc ngũ đại chúng chiêm túc. Dục viện hậu giá phỏng thử. Tăng hành đông ty diệc giai lự thủy, xuất gia chi bốn đạo dã. Hậu trụ Trường Lô, chư tính lự thủy nhị thập dư xứ. Thường trụ nhược bất lự thủy, tội quy chủ chấp chi nhân. Phổ ký miễn nhi hành chi.

TÚI LỘC NƯỚC

[1139c16] Tăng huy ký chép: “Khí cụ này tuy nhỏ nhưng công dụng lại rất lớn, vì hộ trì mạng sống”. Tăng nhân Trung Quốc rất chuộng dùng (thọ trì) thứ khí cụ này, y theo chỉ dẫn của luật. Sách Căn bốn bách nhất yết-ma chép: “Túi lọc nước có năm loại:

1. Một là túi lọc vuông [dùng ba thước (Tàu) vuông là, hoặc hai thước (Tàu), tùy loại lớn nhỏ, làm tấm lọc nước phải tế mật (mịn dầy) không cho

loài trùng nhỏ chui qua được. Nếu dùng là thỏ hay sa mỏng hay vải gai thì không có ý hộ sanh].

2. Hai là pháp bình (là bình âm dương).
3. Ba là bình quân trì đựng nước (lấy là bịt miệng bình rồi dùng dây nhợ cột cổ bình thả chìm xuống nước, đợi chừng nào nước ngấm vào đầy bình thì kéo lên).
4. Bốn là bình lọc rót nước.
5. Năm là bình lọc y giác (nói y giác đây không phải là ca-sa giác mà là dùng một miếng là dày vuông vắn bằng một chét tay Phật để bịt miệng bình, hoặc để đặt lót vào bình bát, dùng để lọc nước”).

Đại sư Từ Giác Tông Trách trưng tập kinh luật được 31 bài kệ, văn phần nhiều không chép ra đây, phần cuối chép rằng: “Túi lọc nước, khó an định đông người”. Vào năm đầu niên hiệu Sùng Ninh, Tông Trách công tại bên cạnh giếng trước nhà bếp ở viện Hồng Tế, an định một bồn lọc nước lớn, trên gần miệng bồn nước lớn riêng đặt một bồn nhỏ cạnh bên có ống thông xuyên qua hai thành bồn, dưới bồn nhỏ đặt bình lọc nước. Lúc đổ nước vào thì nước hoàn toàn không tràn ra, ấy là dụng cụ để năm đại chúng rửa chân”. Phía sau nhà tắm của tự viện đặt giá cao bắt chước theo phương cách này. Vị Tăng khi đi cầu xong cũng dùng nước lọc này để rửa. Đây

là đạo hạnh căn bản của người xuất. Về sau, ngài Tông Trách trụ ở Trường Lô thiết lập bồn lọc nước hơn 20 chỗ. Thường trụ nếu không lập bồn lọc nước thì tội quy về cho người chủ chấp trì vậy, rộng mong mọi người cố gắng mà thi hành vậy!

*

* *

戒刀

[1139c29] 僧史略云。戒刀皆是道具。表斷一切惡故。

GIỚI ĐAO

[1139c29] Tăng sử lược vân: “Giới đao giai thị đao cụ, biểu đoạn nhất thiết ác cố”.

GIỚI ĐAO

[1139c29] Tăng sử lược chép: “Giới đao cũng là đao cụ, để biểu thị đoạn trừ các mối ác vậy”.

*

* *

裝包

[1140a03] 古者戴笠。笠內安經文茶具之類。衣被束前後包。插祠部筒戒刀。今則頂包裝包之法。用青布袱二條。先以一條收拾衣被之屬。仍

用油單裹於外。復用一條重包於外。四角結定用小鎖鎖之。仍繫包鈎於上。度牒有袋懸胸前。袈裟以帕子縛定。入腰包繫於前。下裳鞋襪有袋繫於後。右手携主杖。途中雲水相逢。彼此叉手朝揖而過。如遊山到處將及門。下包捧入旦過。安歇處解包取鞋襪。濯足更衣。搭袈裟與知客相看。

TRANG BAO

[1140a03] Cổ giả đáí lạp. Lạp nội an kinh văn, trà cụ chi loại. Y bị thúc tiền hậu bao, tháp từ bộ đồng giới đao. Kim tắc đỉnh (đảnh) bao, trang bao chi pháp: dụng thanh bố phục nhị điều, tiên dĩ nhất điều thân thập y bị chi thuộc, nhưng dụng du đơn khóa ư ngoại. Phục dụng nhất điều trùng bao ư ngoại. Tứ giác kết định dụng tiểu tỏa tỏa chi, nhưng hệ bao câu ư thượng. Độ điệp hữu đại huyền hung tiền. Ca-sa dĩ phạ tử phược định nhập yêu bao hệ ư tiền. Hạ thường, hài miệt, hữu đại hệ ư hậu. Hữu thủ huề chủ trương. Đồ trung vân thủy tương phùng, bỉ thử xoa thủ triều áp nhi quá. Như du sơn đảo xứ tương cập môn, hạ bao phủng nhập đán quá. An hiết xứ giải bao thủ hài miệt, trạc túc, cánh y, đáp ca-sa dĩ tri khách tương khán.

TRANG BAO

[1140a03] Xưa tểng đội nón mê, bên trong thành nón mê để kinh văn cùng các loại trà cụ, y phục và chần mền cột bao trước, bao sau, giắt ống tre đựng đồ vật linh tinh và cây giới đao. Nay tức dùng phép đánh bao và trang bao. Dùng hai mảnh vải xanh, trước tiên lấy một mảnh gói các thứ y phục và chần mền và dùng giấy dầu bọc bên ngoài. Lại dùng thêm mảnh vải thứ hai bọc thêm một lớp bên ngoài, túm bốn góc kết định lại, dùng ống khóa nhỏ khóa lại, cột móc bao bên trên. Riêng độ điệp thì có túi đựng treo ở trước ngực, ca-sa thì dùng cái khăn bàn cột chặt chẽ, cho vào bao thắt lưng cột ở phía trước. Quần và giày vớ có túi đựng cột ở phía sau. Tay phải chống gậy Thiên, trên đường các tểng hành cước du phương gặp nhau, hai bên chấp tay gật đầu vái chào mà đi qua. Như du sơn (thăm viếng các chùa) tới đâu, lúc sắp bước qua sơn môn chùa thì cởi bao xuống ôm mà đi vào liêu ở tạm. Nhưng khi tới chỗ an nghỉ lâu dài thì tháo bao ra, lấy giày vớ ra, rửa chân, thay y phục, đắp ca-sa lên người, cùng với tri khách gặp gỡ.

*

* *

遊方參請

[1140a14] 稟辭師長。慕有道尊宿處。依棲求掛搭(准律云。比丘有法有食處應住。有法無食處亦應住。無法有食處不應住)古規首到客司相看。次往堂司掛搭。送單位經案定。然後到侍司通覆。詣方丈禮拜。今時遊方掛搭初到旦過。推熟於叢林能事者一人為參頭。領眾至客司具威儀。列門首右。白云(暫到相看)知客即接入。詞云(即日恭惟。知賓尊長禪師尊候起居多福。久欽此譽復奉瞻際。下情不勝感激之至)答云(山門多幸特荷遠臨)揖坐燒香喫茶略詢來歷。即起謝茶歸旦過。知客尋往回禮。參頭接入。普同問訊。知客詞云(移刻恭惟。諸位尊長禪師尊候起居多福適承降重特此拜謝。下情不勝感激之至)答云(禮合拜看何勤降重)參頭自送出門。若欲禮拜住持。則放參後詣侍司相看如前禮。起身稟云(某等特來禮拜和尚。敢勞侍者通覆)侍者揖再坐。詳詢來由。或鄉人法眷辦事分明。侍者云(且回安下處容某通覆)即上方丈咨覆。如允次早鍾鳴。侍者令客頭報相看。如未暇。侍者挑燈詣安下處報禮。善言安慰。相看之禮粥罷。參頭領眾。詣寢堂候住持出。侍者接入。參頭進前云(請和尚趺坐)轉身左手插香。退身同眾。初展云(某等久聞道風。此日獲奉尊顏。下情不勝喜躍之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭大和尚尊候起居多福)觸禮三拜。如入室弟子法眷則云(久承慈蔭)別插香行禮就座。侍者燒香喫茶。住持問鄉里名諱及夏在何處。各須實

答。不可多語。起身爐前謝云(重承降接特此拜謝)住持送出。參頭云(和尚尊重)隨至侍司致謝云(有煩神用特此拜謝)歸且過外下手排立。候住持回。禮同問訊接入。詞云(移刻恭惟。堂頭大和尚尊候起居多福。某等適來分合禮拜過蒙降重。下情不勝感激之至)住持云(安下不便幸望款留)眾送出。參頭轉上手接待者入。同眾問訊云(移刻恭惟。高侍禪師道體起居多福。禮合詣寮拜看返辱降重。下情不勝感激之至)侍者云(山門多幸特荷遠臨。報謝稽遲下情多愧)今遊方者多不入且過。到處輒尋鄉曲頭首寮舍安泊。古禮漸至無聞。住持遇名勝相看。就送客位回禮。上座相看。就法堂下間。迎伺住持回禮。免煩降重。而五山大方則不回禮。半齋請點心。當晚特為湯披衣赴。住持接入。爐前通寒溫。就坐侍者燒香揖湯。湯罷起就爐前謝湯。須兩展三禮抽衣就坐藥石。如住持不暇。請頭首代相陪。時當自起燒香。住持自伴湯乃盡禮也。次日粥罷請茶。參頭領眾。排立寢堂前。候住持至。即趨前問訊云(經宿恭惟。堂頭和尚尊候起居多福。某等重承寵呼。下情不勝感激之至)入座侍者燒香喫茶。起至爐前兩展三禮謝茶。初展云(某等重承煎點特此拜謝。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)退身觸禮三拜。住持送出兩三步。如求掛搭。參頭領眾回身。進住持前。稟云(某等生死事大無常迅速。久聞道風特來依附。伏望慈悲

收錄)稟訖不伺允否。即普觸禮一拜云。(謝和尚掛搭)當先掛搭參頭。其餘不拘早晚。不擇處所。各知進退。伺候住持求住。方丈近事人母得呵禁。如允仍觸禮一拜。就求帖子。到侍司附名云(適奉方丈慈旨。令就上寮附名)侍者次第發榜頭下堂司維那令行者請新到。喫茶畢出。度牒上床歷(詳具大掛搭歸堂)候送歸堂。或有故出入。須守堂儀。半月方可請假。古云。請假遊山者常將半月期。過期重掛搭。依舊守堂儀。如迫師長父母疾病喪死者。不在此限。

[1140c09] 凡寢堂中必設參椅示尊師道也。新到相看。住持當居中位。令其插香展禮。側坐受茶於禮無損。今北方猶行之所。時新學沙彌才方入眾。便與大方宿德分坐抗禮視為故常。循習成弊。至於獵等犯分以啟外侮。師道蕩然。能尊師則尊法。尊法則叢林紀綱振矣。若西域諸師其徒奉之。猶君父之尊。惟恐不及可為法也。

DU PHƯƠNG THAM THỈNH

[1140a14] Bẩm từ sư trưởng, mộ hữu đạo tôn túc xứ y thê cầu quả đáp (chuẩn luật vân: “Tỳ-kheo hữu pháp, hữu thực xứ ứng trụ. Hữu pháp vô thực xứ diệt ứng trụ. Vô pháp hữu thực xứ bất ứng trụ). Cổ qui thủ đao khách ty tương khán, thứ vãng đường ty quả đáp, tống đơn vị kinh an định, nhiên hậu đao thị ty thông phúc, nghệ phương trượng lễ bái.

Kim thời du phương quải đáp, sơ đáo đán quá, suy thực ư từng lâm năng sự giả nhất nhân vi tham đầu, lãnh chúng chí khách ty cụ uy nghi liệt môn thủ hữu, bạch vân: “Tạm đáo tương khán”. Tri khách tức tiếp nhập, từ vân: “Tức nhật cung duy tri tân tôn trưởng Thiên sư, tôn hậu khởi cư đa phước. Cử khâm thử dự phục phụng chiêm tế, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Sơn môn đa hạnh đặc hà viễn lâm”. Ấp tọa, thiêu hương, khiết trà, lược tuân lai lịch. Tức khởi tạ trà quy đán quá.

Tri khách tầm vãng hồi lễ, tham đầu tiếp nhập, phổ đồng vấn tẩn. Tri khách từ vân: “Di khắc cung duy chư vị tôn trưởng Thiên sư tôn hậu khởi cư đa phước. Thích thừa giáng trọng đặc thử bái tạ, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Lễ hợp bái khán hà cần giáng trọng”. Tham đầu tự tống xuất môn. Nhược dục lễ bái trụ trì, tắc phóng tham hậu nghệ thị ty tương khán, như tiền lễ. Khởi thân bảm vân: “Mỗ đẳng đặc lai lễ bái Hòa thượng, cảm lao thị giả thông phúc”. Thị giả ấp tái tọa, tường tuân lai do, hoặc hương nhân, pháp quyển, biện sự phân minh, thị giả vân: “Thả hồi an hạ xứ, dung mỗ thông phúc”. Tức thượng phương trưng tư phúc. Như duẩn, thứ tảo chung minh, thị giả lệnh khách đầu báo tương khán. Như vị hạ, thị giả thiêu đăng nghệ an hạ xứ báo lễ, thiện ngôn an ủy.

Tương khán chi lễ, chúc bái, tham đầu lãnh chúng nghệ tẩm đường hậu trụ trì xuất. Thị giả tiếp nhập, tham đầu tiến tiền vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Chuyển thân tả thủ tháp hương, thoái thân đồng chúng sơ triển vân: “Mỗ đẳng cửu văn đạo phong, thử nhật hoạch phụng tôn nhan, hạ tình bất thắng hỉ dước chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thì lệnh cần thời. Cung duy đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Xúc lễ tam bái. Như nhập thất đệ tử pháp quyến tắc vân: “Cửu thừa từ ẩm”, biệt tháp hương hành lễ. Tự tòa, thị giả thiêu hương, khiết trà. Trụ trì vấn hương lý, danh hụy cập hạ tại hà xứ, các tu thật đáp, bất khả đa ngữ. Khởi thân lô tiền tạ vân: “Trọng thừa giáng tiếp, đặc thử bái tạ”. Trụ trì tống xuất, tham đầu vân: “Hòa thượng tôn trọng”. Tùy chí thị ty trí tạ vân: “Hữu phiến thần dụng, đặc thử bái tạ”.

Quy đán quá ngoại, hạ thủ bài lập, hậu trụ trì hồi lễ. Đồng vấn tấn tiếp nhập, từ vân: “Di khắc cung duy đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng thích lai phân hợp lễ bái quá môn giáng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Trụ trì vân: “An hạ bất tiện, hạnh vọng khoản lưu”. Chúng tống xuất, tham đầu chuyển thượng thủ tiếp thị giả nhập, đồng chúng vấn tấn vân: “Di khắc cung duy cao thị Thiên sư đạo thể khởi cư đa phước.

Lễ hợp nghệ liêu bái khán, phản nhục giáng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Thị giả vân: “Sơn môn đa hạnh, đặc hà viễn lâm. Báo tạ khể trì hạ tình đa quý”.

Kim du phương giả đa bất nhập đán quá. Đáo xứ triếp tâm hương khúc đầu thủ liêu xá an bạc, cổ lễ tiệm chí vô văn. Trụ trì ngộ danh thắng tướng khán, tựu tống khách vị hồi lễ. Thượng tọa tướng khán, tựu pháp đường hạ gian nghinh thị trụ trì hồi lễ, miễn phiến giáng trọng. Nhi ngũ sơn đại phương tắc bất hồi lễ. Bán trai thỉnh điểm tâm, đương văn đặc vi thang, phi y phó. Trụ trì tiếp nhập, lô tiền thông hàn ôn, tựu tòa thị giả thiêu hương, áp thang. Thang bãi, khởi tựu lô tiền tạ thang. Tu lưỡng triển tam lễ. Trừu y tựu tòa dước thạch. Như trụ trì bất hạ, thỉnh đầu thủ đại tướng bồi thời, đương tự khởi thiêu hương. Trụ trì tự bện thang nãi tận lễ dã.

Thứ nhật chúc bãi thỉnh trà, tham đầu lãnh chúng bài lập tẩm đường tiên, hậu trụ trì chí, tức xu tiền vấn tấn vân: “Kinh túc cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng trọng thừa sủng hô, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Nhập tòa, thị giả thiêu hương, khiết trà, khởi chí lô tiền lưỡng triển tam lễ tạ trà. Sơ triển vân: “Mỗ đẳng trọng thừa tiên điểm, đặc thử bái tạ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tái triển vân: “Tức

nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái thân xúc lễ tam bái, trụ trì tổng xuất lương tam bộ.

Như cầu quả đáp, tham đầu lãnh chúng hồi thân tiến trụ trì tiền bảm vân: “Mỗ đẳng sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc. Cửu văn đạo phong đặc lai y phụ. Phục vọng từ bi thâm lục”. Bảm cật, bất ty duãn phủ, tức phổ xúc lễ nhất bái vân: “Tạ Hòa thượng quả đáp”. Đương tiên quả đáp tham đầu, kỳ dư bất câu tảo văn, bất trạch xứ sở, các tri tiến thoái, ty hậu trụ trì cầu trụ. Phương trượng cận sự nhân vô đắc kha cấm. Như duãn, nhưng xúc lễ nhất bái, tự cầu thiếp tử đáo thị ty phụ danh, vân: “Thích phụng phương trượng từ chỉ, lệnh tự thượng liêu phụ danh”. Thị giả thứ đệ phát bãng đầu hạ đường ty. Duy-na lệnh hành giả thỉnh tân đao khiết trà. Tất, xuất độ điệp thượng sàng lịch (tường cụ Đại quả đáp quy đường) hậu tổng quy đường. Hoặc hữu cố xuất nhập, tu thủ đường nghi, bán nguyệt phương khả thỉnh giả. Cổ vân: thỉnh giả du sơn giả, thường tương bán nguyệt kỳ. Quá kỳ trọng quả đáp, y cự thủ đường nghi. Như bách sư trưởng, phụ mẫu tật bệnh táng tử giả, bất tại thử hạn.

Phàm tắm đường trung tất thiết tham ý, thị tôn sư đạo dã. Tân đao tương khán, trụ trì đương cư trung vị, lệnh kỳ tháp hương triển lễ. Trắc tọa thụ trà, ư lễ

vô tổn. Kim bắc phương do hành chi. Cận thời tân học sa-di tài phương nhập chúng, tiện dữ đại phương túc đức phân tòa kháng lễ, thị vi cố thường, tuần tập thành tộ. Chí ư liệt đẳng phạm phạm, dĩ khả ngoại vũ, sư đạo dăng nhiên. Năng tôn sư tắc tôn pháp, tôn pháp tắc tùng lâm kỹ cương chấn hĩ. Nhược Tây Vực chư sư, kỳ đồ phụng chi, do quân phụ chi tôn, duy khứng bất cập khả vi pháp dã.

DU PHƯƠNG THAM HỌC

[1140a14] (Như muốn đi khắp nơi du học) trước hết phải bẩm báo từ biệt sư phụ và các bậc trên trước tìm một nơi có bậc tôn túc đạo cao đức trọng mà mình kính mộ, thỉnh cầu dung nạp cho ở, đoạn theo ghi tên nương ở tại chùa đó (theo luật lệ của nhà Phật qui định rằng: “Tỳ-kheo có chỗ giảng cầu Phật pháp mà lại có cả thức ăn cung ứng thì nên trụ ở đó, nếu có chỗ giảng cầu Phật pháp mà không có thức vật cung ứng thì cũng có thể trụ ở đó. Nếu không có Phật pháp để giảng cầu mà chỉ có đầy đủ cái ăn cái mặc cung ứng thì không nên trụ ở đó”). Cổ thanh qui qui định: “Trước hết phải đến khách ty tham bái, kế đó đến đường ty ghi tên chờ cho duy-na đưa đến đơn vị ở Thiên đường an bầy xong mới đến liêu thị giả bẩm báo, cảm phiền ông ta báo cáo thỉnh thị với trụ trì, (nếu ngài đồng ý cho ra mắt thì) đến trượng thất lễ bái”.

Hiện nay, tăng nhân du học ghi tên, khi mới đến một chùa nào đó thì trước hết được sắp xếp cho ở tại liêu tạm trú, suy cử một vị tăng trong nhóm rành rẽ qui củ tùng lâm, có khả năng sắp xếp công việc làm tham đầu, suất lãnh các tăng mới đến tới khách ty, tề chỉnh ca-sa đúng oai nghi, đứng sắp hàng bên phải cửa liêu mà bẩm rằng: “Chúng con là tăng du phương mới tạm đến chùa, xin được ra mắt!”. Tri khách bèn mời mọi người vào phòng, tham đầu thưa bẩm: “Hôm nay xin cầu chúc thiền sư tôn trưởng tri khách sinh hoạt như ý, nhiều phước huệ. Từ lâu, bọn con khâm ngưỡng đạo đức cao cả của ngài, nay đây mới được chiêm ngưỡng tôn nhan, lòng riêng những cảm kích vô cùng!”. Tri khách đáp lại rằng: “Chùa của mỗ giáp đây vô cùng vinh hạnh mong được các vị từ xa cực nhọc đến quang lâm”, nói đoạn vái chào rồi mời ngồi, mời thắp hương, kế mời uống trà, đoạn hỏi han một cách khái quát sơ lược lý lịch của các vị tăng du phương. Bấy giờ, các tăng du phương mới đứng dậy, cùng nhau cảm tạ tấm thịnh tình của tri khách tiếp đãi mời trà rồi quay về liêu tạm trú. Sau đó, tri khách đến liêu tạm trú để đáp lễ. Tham đầu mời tri khách vào phòng, hai bên cùng chào hỏi vấn an. Tri khách nói: “Cầu chúc các vị thiền sư tôn trưởng sinh hoạt như ý, nhiều phước huệ! Mới vừa rồi thừa mong chư vị nhún mình tới quang lâm tề liêu nên riêng đến bái tạ, lòng riêng luống những

cảm kích vô cùng”. Tham đầu đáp lời rằng: “Theo lẽ, đáng lẽ bọn con phải đến bái yết sư, nào dám đâu mong ngài chẳng nề hà cực nhọc hạ mình đến quang lâm”. Tiếp đó, chỉ riêng tham đầu đưa thị giả ra khỏi cửa. Nếu như có ý muốn tham bái trụ trì thì phải đợi sau khi bái tham, cùng đến liêu thị giả bái phỏng, nghi thức cũng giống như bái phỏng tri khách trước đó. Sau khi lạy xong, nhóm tăng du phương cùng đứng lên báo bẩm rằng: “Bọn con đây đặc biệt riêng đến mong lễ bái Hòa thượng, phiền thị giả báo với ngài giùm một tiếng”. Thị giả vái chào mời mọi người cùng ngồi, hỏi kỹ lưỡng lai do muốn lễ bái, hoặc giả có thể hỏi về người đồng hương hay đồng đạo của các vị du tăng hiện ở trong chùa này, kể cả các người biện sự. Hỏi xong, thị giả nói: “Hãy tạm quay về chỗ nghỉ, cho phép tôi có thì giờ bẩm báo lại trụ trì”. Nói đoạn, thị giả liền đến trượng thất của trụ trì bẩm báo thỉnh thị. Nếu như trụ trì đồng ý tiếp kiến thì sáng hôm sau động chuông, thị giả báo với hành giả của khách đầu thông báo các tăng du phương hãy đến thất của phương trượng mà bái kiến trụ trì. Nếu như trụ trì chưa có thời gian rảnh rỗi thì thị giả ngay đêm đó đốt đèn lồng đến chỗ các tăng du phương tạm nơi nghỉ báo lễ, khéo léo dùng lời dịu ngọt an ủi mọi người (hãy kiên nhẫn chờ đợi ít lâu).

Nghi thức bái kiến Trụ trì như sau:

Sáng sớm ăn cháo xong, tham đầu dẫn các tăng du phương đến tâm đường của trụ trì đợi ngài bước ra. Thị giả tiếp mọi người vào trong tâm đường, tham đầu tiến tới trước nói: “Thỉnh Hòa thượng ngồi kiết-già! (để nhận lễ bái)”, rồi sau đó mới chuyển người đến bên phía tay trái của trụ trì thắp hương, lui người cùng nhóm tăng du phương đồng loạt triển bái trái tọa cụ giập đầu lay lần đầu nói: “Bọn con từ lâu đã nghe đạo phong của Hòa thượng, hôm nay mới thấy được tôn nhan, trong lòng riêng những hết sức vui mừng nhảy cẫng như chim sẻ”. Trái tọa cụ giập đầu lay lần thứ hai nói: “Hôm nay khí trời chính hiệp thời lệnh, xin cầu chúc đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ!”. Sau đó giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lễ bái, nếu như tăng du phương là đồng học của đệ tử ruột của trụ trì thì nói: “Từ lâu thừa mong ân trạch và sự chở che của Hòa thượng”, lại riêng thắp hương hành lễ. Lễ dứt tỳu tòa, thị giả đốt hương, mọi người cùng uống trà. Trụ trì hỏi mọi người làng quê, tên họ và hạ rồi an cư nơi đâu. Mọi người đều phải hồi đáp đúng sự thật, nhưng không được nói nhiều. Hồi đáp xong đứng lên đến trước lư hương tạ ơn rằng: “Bọn con mười phần vinh hạnh thừa mong Hòa thượng hạ mình tiếp kiến nên riêng bái tạ”. Trụ trì

đưa tiễn mọi người ra khỏi tấm đường. Tham đầu nói: “Hòa thượng khá nên tôn trọng”, liền đó cùng đến liêu của thị giả trí tạ rằng: “Cảm phiền sự cật lực giúp đỡ của sư nên xin bái tạ!”.

Các tăng vân du trở về đến bên ngoài liêu tạm ngụ đứng sắp hàng mé bên trái chờ trụ trì đến hồi lễ. (Khi trụ trì đến), mọi người vái chào rồi cùng tiếp đón vào trong liêu, ngỏ lời rằng: “Cầu nguyện đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, bọn con mới vừa rồi đến yết kiến lễ bái Hòa thượng là bổn phận của mình, nào dám mong Hòa thượng hạ mình đến hồi lễ, trong lòng luống những cảm kích vô cùng”. Trụ trì nói: “Chỗ nơi không đủ tiện nghi, mong được các vị bỏ lỗi cho mà tạm lưu lại tộ tự”. Mọi người cùng đưa tiễn trụ trì ra. Tham đầu chuyển đến mé phải tiếp mời thị giả vào, cùng mọi người thăm hỏi vấn an rằng: “Chúc thị giả cao Thiên sư đạo thể an khang, được nhiều phước huệ. Theo lễ, bọn con đáng lẽ phải đến quý liêu bái phỏng, trái lại phiền sư hạ mình giáng trọng, trong lòng luống nghĩ vô cùng cảm kích”. Thị giả nói: “Chùa của con lắm vinh hạnh, mong được chư vị từ xa cực nhọc giáng lâm! (Nhân vì công việc bận rộn trời chân) nên việc báo tạ trễ trễ, lòng thật lấy làm hổ thẹn lắm!”.

Như nay đây phần nhiều tăng du phương mới đến đều không ở tại liêu xá tạm ngụ mà mỗi khi đến nơi

nào liền tìm đầu thủ đồng hương và ở nhờ liêu xá của vị đó. Thế là Cổ thanh qui từ trước tới nay giờ đã dần dần không còn được ai nghe theo nữa. Nếu trụ trì gặp phải cao tăng các chùa danh tiếng đến thăm viếng, thì đích thân đưa tiễn đến nhà khách để đáp lễ tại đây. Các thượng tọa có cương vị cao đến tham vấn thì đứng ở bên mé Tây pháp đường chờ đón trụ trì đến hồi lễ mà thường thì phải ngăn trở trụ trì đích thân hạ mình quang lâm pháp đường. Còn như trụ trì 5 chùa danh tiếng (như Kính Sơn, A-dục vương, Thiên Đồng, Linh Ẩn, Quang Hiếu) thì khỏi phải đáp lễ các người đến bái phỏng. Trong khoảng giữa thời gian cháo sáng và cơm trưa thì mời dùng điểm tâm, tối đó lại phải đặc biệt mời dùng thang thủy, các tăng du phương dùng bữa thang thủy phải mặc ca-sa vào. Trụ trì đón vào tăng đường, tại trước lư hương cùng nhau kể chuyện phiếm ấm lạnh rồi mới tộ tòa. Thị giả thấp hương chào mời dùng thang thủy [vì chữ thang thủy này dùng để chỉ nhiều loại nước uống chơi như nước gạo, nước năm mùi v.v... rất khó dịch cho chính xác nên chúng tôi xin được để nguyên từ “thang thủy” mà không dịch]. Dùng thang thủy xong đến trước lư hương tạ ơn đãi thang thủy, phải dùng nghi thức hai lần trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Sau đó cởi bỏ áo ngoài, tộ tòa dùng cơm tối. Nếu như trụ trì không rảnh rồi thì có thể bảo tăng đầu thủ thay mình mà

bầu bạn với các tăng du phương, trong trường hợp này thì đầu thủ phải đích thân đứng dậy thắp hương. Tuy nhiên, nếu trụ trì đích thân bầu bạn buổi dùng thang thủy cùng khách thì mới gọi là trọn lễ.

Qua sáng hôm sau ăn cháo xong mời dùng trà, tham đầu dẫn dắt các tăng du phương sắp thành hàng đứng trước tấm đường của trụ trì, đợi khi trụ trì vừa mới đến liền bước đến thăm hỏi vấn an rằng: “Trọn đêm qua bọn chúng con trong lòng đều cầu chúc đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt bình thường như ý, có nhiều phước huệ. Bọn chúng con thừa mong ưu ái trọng hậu đến thế, trong lòng thật hết sức cảm kích”. Sau khi vào trong tòa, thị giả đốt hương mời uống trà, đứng dậy đến trước lư hương, triển khai tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần tạ ơn mời trà. Triển khai tọa cụ lần đầu nói: “Bọn con thừa mong chiêu đãi uống trà nên riêng đáp tạ, trong lòng luống những vô cùng cảm kích”, triển khai tọa cụ lần thứ hai nói: “Khí trời hôm nay chính hợp thời lệnh, chúc nguyện đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ”. Đoạn cùng tháo lui, giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lễ lạy, trụ trì đưa tiễn đôi ba bước ra ngoài. Nếu như có yêu cầu ghi tên lưu lại chùa đó thì ngay lúc đó tham đầu nên dẫn dắt các tăng du phương quay người lại đến trước mặt trụ trì bẩm báo: “Bọn chúng con thật rất cảm khái lễ sanh

tử là chuyện lớn, vô thường đến chóng vánh, từ xưa đã nghe đạo phong vang dội của Hòa thượng nên riêng đến nương tựa. Ngưỡng mong Hòa thượng mở lòng đại từ bi thu nạp chúng con!”. Bẩm báo xong, chẳng cần đợi Hòa thượng ừ hử gì cả mà cứ giập tọạ cụ xuống nền lạy một lạy nói: “Tạ ơn Hòa thượng cho bọn con ghi tên lưu ngụ”. Đoàn nương tham đầu ghi tên trước, còn ngoài ra những người khác thì không kể sớm tối, không chọn nơi chốn, cứ chờ gặp cơ hội thích hợp thì dùng nghi thức thích hợp mà khẩn cầu trụ trì cho lưu ngụ, những người phục vụ gần gũi trụ trì không được quát mắng ngăn cấm cản họ. Nếu như trụ trì đồng ý thì giập tọạ cụ xuống nền lạy một lạy như lần trước rồi yêu cầu trụ trì viết ban cho một cái danh thiếp để đến liêu thị giả đăng ký tên tuổi vào sổ bộ, nói: “Mới vừa rồi được chỉ thị từ bi của trụ trì, giờ đến quý liêu ghi tên”. Thị giả theo thứ tự mỗi mỗi phát bảng cho ghi tên đến đường ty, duy-na tiếp nhận bảng xong bảo hành giả mời mấy người vừa mới ghi tên uống trà. Uống trà xong giao cho đệ điệp ghi tên vào sàng lịch (sổ bộ ghi tăng tịch), (sẽ kể rõ tình huống ở chương “Đại quả đáp qui đường”), chờ được đưa về tăng đường. Nếu có sự việc gì đó mà phải vào ra chùa thì phải tuân theo chế độ qui định của tăng đường, phải quá nửa tháng sau khi ghi tên mới được xin nghỉ phép. Cổ luật ghi rằng: “Người du phương xin tạm nghỉ phép để du lãm các

chùa thì lấy nửa tháng làm hạn kỳ, nếu quá kỳ hạn này thì bị gạch bỏ tự tịch, khi trở lại thì phải xin ghi tên lưu ngụ mới, rồi sau đó vẫn phải tuân thủ chế độ qui định của tăng đường như trước”. Trong trường hợp gặp chuyện cấp bách như sư trưởng hay cha mẹ bệnh nặng hay qua đời thì không phải tuân thủ hạn định nêu trên.

(Phụ chú): Phạm trong tâm đường tất bố trí một cái bàn để lúc kẻ tham học đến ra mắt sư gia có chỗ đặt lễ phẩm cúng dường hầu biểu thị lòng tôn trọng sư đạo. Lúc tăng du phương bái phỏng trụ trì thì trụ trì phải ngồi ở vị trí chính giữa, nhường cho kẻ mới đến thấp hương trái tọa cụ giập đầu lễ bái. Kẻ mới đến ngồi bên cạnh nhận trà do trụ trì ban cho thì không có chi phương hại đến nghi lễ, nay các chùa ở miền Bắc (Trung Quốc) vẫn thi hành nghi thức này. Tuy nhiên gần đây, một số sa-di mới nhập học từng lâm, vừa mới được thế độ vào chúng tăng mà đã ngang nhiên cùng trụ trì các chùa danh tiếng và lão tiền bối chốn từng lâm ngồi chò hỏ ngang hàng khi hành lễ, cho đó là chuyện bình thường, lâu dần thành tập quán, biến thành đại tặc đoan của từng lâm, thậm chí vượt quá thân phận giới hạ, phạm thượng, dẫn đến thái độ khinh lờn, đạo thầy đương nhiên không còn nữa, mà không biết rằng tôn trọng sư trưởng cũng bằng với tôn trọng Phật pháp vậy, mà nếu tôn trọng

Quyển 5

Phật pháp thì kỷ cương của tùng lâm sẽ chấn hưng vậy. Riêng các vị sư trưởng trong các chùa Phật ở bên Tây Vực thì đồ đệ tôn sùng họ như vua chúa, cha mẹ mà e còn chưa vừa. Đó là phép tắc mà chúng ta phải bắt chước vậy.

*
* *

LỜI BÀN

Du phương tham tỉnh là bộ phận trở thành sinh hoạt tôn giáo trọng yếu của tăng lữ. Mục đích của việc này bao quát ba phương diện:

1- Thông qua sinh hoạt gian nan khổ sở (lặn lội đường dài ngàn dặm, điều kiện ăn ngủ thường thiếu thốn đảo lộn) mà luyện mài tự bản thân mình, tiêu trừ tư tưởng ham mê tìm cầu vui sướng khỏe khoắn, nhờ đó tăng cường ý chí và tín niệm của việc tu đạo.

2- Được dịp bái phỏng danh sư mà tham học tỉnh ích, đề cao sự tu dưỡng của Phật học.

3- Nhờ du lãm núi non danh tiếng, chùa chiền to lớn mà thu hoạch được sự giúp đỡ của các Bồ-tát mà mọi người sùng kính (như Bồ-tát Phổ Hiền của núi Nga Mi, Bồ-tát Văn Thù của núi Ngũ đài, Bồ-tát Quán Thế Âm của núi Phổ Đà, Bồ-tát Địa Tạng Vương của núi Ngũ Phong).

Thiền tăng sau khi trải qua sinh hoạt du phương tham tỉnh, ai ai cũng đều đạt được ba mục tiêu mong đợi, trình độ tu dưỡng Phật giáo rất được nâng cao. Hiện nay giới Phật giáo vẫn còn áp dụng pháp du phương tham tỉnh, nhưng điều kiện giao thông ngày nay tiến bộ tiện lợi hơn xưa nhiều, cho nên có thể ngồi tàu hỏa, đi ô tô, đấp tàu, đi máy bay mà

không phải lặn lội cực khổ hiểm nguy như thời xưa nữa. Cho nên ý nghĩa thông qua du phương tham tỉnh để được mài luyện thân tâm đã giảm thiểu rất nhiều, nhưng trái lại tăng cường tính chất tiến hành giao lưu văn hóa, học thuật, qua học hỏi mà mở rộng nhân giới khắp năm châu. Nhưng nói cho cùng thì du phương tham tỉnh dù xưa hay nay đều đề cao trình độ tu dưỡng Phật học của tăng lữ một cách hữu hiệu nhất.

*

* *

大相看

[1140c18] 大方多眾。又尊宿嚴重。無汎常數見之禮。新到須候人多。各預詣侍司。附名作一起相看。侍者稟定。或九月初或冬前年節。眾推辦事名勝。或熟於叢林者為參頭。至日領眾至寢堂排立。侍者請住持出。參頭進云(請和尚趺坐)住持垂語參頭下語已。退步同眾問訊。插香展禮。次謝侍者。次早赴方丈茶求掛搭。候發榜(式見後)下堂司。送歸堂並與前同。住持併在謝掛搭時回禮。

榜式

[1140c27] 奉方丈慈旨掛搭一僧某甲上座某甲上座

[1140c28] 今月日侍司 某報

ĐẠI TƯỚNG KHÁN

[1140c18] Đại phương đa chúng, hựu tôn túc nghiêm trọng, vô phiếm thường sở kiến chi lễ. Tân đáo tu hậu nhân đa, các dự nghệ thị ty phụ danh tác nhất khởi tương khán. Thị giả bảm định, hoặc cửu nguyệt sơ, hoặc đông tiền, niên tiết. Chúng suy biện sự danh thắng, hoặc thực ư tòng lâm giả vi tham đầu. Chí nhật lãnh chúng chí tẩm đường bài lập. Thị giả thỉnh Trụ trì xuất. Tham đầu tiến vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Trụ trì thùy ngữ, tham đầu hạ ngữ dĩ, thoái bộ đồng chúng vấn tấn, tháp hương triển lễ. Thứ tạ thị giả, thứ tảo phó Phương trượng trà cầu quả đáp. Hậu phát bãng (thức kiến hậu) hạ Đường ty. Tống quy đường tịnh dĩ tiền đồng. Trụ trì tính tại tạ quả đáp thì hồi lễ.

Bảng thức:

[1140c27] Phụng Phương trượng từ chỉ quả đáp
nhất tăng mỗ giáp Thượng tọa, mỗ giáp Thượng tọa
Kim nguyệt ... nhật thị ty mỗ báo

RA MẮT TẬP THỂ

[1140c18] Chùa lớn đông chúng, lại các tôn túc rất
nghiêm trọng, không có chuyện cử hành lễ tương
kiến đưng đâu làm đó. Người mới đến phải đợi kẻ
cùng hoàn cảnh đã đông đảo, mới cùng đến thị ty,
ghi tên xin được ra mắt trụ trì một lượt. Thị giả bẩm
báo xong đâu đấy, hoặc đầu tháng chín hoặc trước
Đông hay giáp Tết, mọi người suy cử một vị danh
đức cũng mới đến, hoặc người rành rọt thể lệ chốn
tùng lâm làm tham đầu.

Đến ngày lãnh đạo chúng đến tắm đường sắp hàng
mà đứng, thị giả thỉnh mời trụ trì bước ra. Tham đầu
tiến lên nói: “Thỉnh mời Hòa thượng phu tọa!”, Trụ
trì ban pháp ngữ vấn tất, tham đầu nêu ý đáp ngữ
xong, lui bước cùng mọi người chào hỏi vấn an,
thắp hương trải tọa cụ lạy đại lễ ba lạy hai lần. Kế
đó cảm tạ thị giả. Sáng hôm sau, đến thất phương
trượng dùng trà cầu xin ghi tên ở lại chùa. Sau đó
chờ Trụ trì phát bảng đồng ý cầm lấy đem đến
đường ty, nghi thức đưa về tăng đường giống như ở

các lễ nói ở trước. Trụ trì tại lúc người mới đến tạ ơn cho ghi tên ở lại chùa mà hồi lễ.

Hình thức bằng nhận cho ở:

[1140c27] Tuân phụng từ chỉ của Phương trượng cho ghi tên ở lại chùa một ông tăng tà Thượng tọa mỗ giáp, Thượng tọa mỗ giáp.
Ngày ... tháng ... thị ty mỗ báo

*

* *

大掛搭歸堂

[1141a01] 堂司承侍司報榜。即令行者請新到茶。各懷度牒。參頭預備小香合。準歸堂時用。領眾詣堂司對。觸禮一拜敘寒溫。入座受茶畢。起稟云(某等適奉方丈慈旨。令依附左右。伏望甄錄)維那答云(多幸喜得同守寂寥)參頭與眾各取度牒遞付維那。仍對觸禮一拜。逐一上床曆訖付還。只留參頭度牒。行者喝云(請眾首座歸堂掛搭)參頭領眾。前門右手入堂。至聖僧前排立。參頭燒香同眾。大展三拜。巡堂一匝。自上堂至下堂。仍如前排立問訊。從班尾先移步。退聖僧板頭立。維那入堂燒香上間立。堂司行者用盤袱托度牒。維那付還。參頭同眾對。觸禮一拜。參頭送維那出(齋前後門齋後前門)參頭不出門限。維那發諸寮報榜(式見後)行者引至眾寮鳴內板三

下。寮主相接入門對。觸禮一拜。敘寒溫畢。分手坐獻空盞。便起身於香爐前。問訊謝畢云(某等適奉維那慈旨。令歸上寮依棲左右。敢望慈悲)寮主云(茲來多幸。且喜同守寂寥)即各觸禮一拜。新掛搭人轉東邊。寮主轉西邊。又觸禮一拜。寮主引掛搭人排列。朝觀音問訊。引巡寮一匝。復朝觀音問訊而退。不須送出。行者引見寮元。對觸禮一拜云(即日恭惟坐元禪師尊候起居多福。茲蒙方丈慈旨。令某等依附左右敢望垂慈。下情不勝感激之至)次詣諸頭首寮庫司。各觸禮一拜敘寒溫畢送出。今多不相接止傳語。或謂止首座處有拜皆非法。蓋謝掛搭時兩序回禮通有答拜也。

榜式

[1141a25] 掛搭一僧某甲上座某州人氏某戒

[1141a26] 某甲上座今日堂司某報

[1141a27] 報侍司曰申尊住持也前堂首座侍司眾寮

[1141a28] 必具戒次州名餘皆不具

ĐẠI QUẢ ĐÁP QUI ĐƯỜNG

[1141a01] Đường ty thừa thị ti báo bảng, tức lệnh hành giả thỉnh tân đạo trà. Các hoài độ điệp. Tham đầu dự bị tiểu hương hợp chuẩn quy đường thời dụng. Lãnh chúng nghệ đường ty, đối xúc lễ nhất bái tự hàn ôn. Nhập tòa thụ trà tất, khởi bảm vân: “Mỗ đẳng thích phụng phương trượng từ chỉ lệnh y phụ tả hữu. Phục vọng chân lục”. Duy-na đáp vân:

“Đa hạnh hỉ đắc đồng thủ tịch liêu”. Tham đầu dũ chúng, các thủ độ điệp đệ phó duy-na, nhưng đối xúc lễ nhất bá, trực nhất thượng sàng lịch cật phó hoàn, chỉ lưu tham đầu độ điệp. Hành giả hát vân: “Thỉnh chúng thủ tòa quy đường quải đáp”. Tham đầu lãnh chúng, tiền môn hữu thủ nhập đường. Chí Thánh tăng tiền bài lập. Tham đầu thiêu hương đồng chúng, đại triển tam bá, tuần đường nhất táp, tự thượng đường chí hạ đường, nhưng như tiền bài lập vấn tẩn, tùng ban vĩ tiên di bộ, thoái Thánh tăng bản đầu lập. Duy-na nhập đường thiêu hương thượng gian lập. Đường ty hành giả dụng bàn phục thác độ điệp. Duy-na phó hoàn. Tham đầu đồng chúng, đối xúc lễ nhất bá. Tham đầu tống duy-na xuất (trao tiền hậu môn trao tiền hậu môn). Tham đầu bất xuất môn hạn. Duy-na phát chư liêu báo bảng (thức kiến hậu). Hành giả dẫn chí chúng liêu minh nội bản tam hạ. Liêu chủ tương tiếp nhập môn đối xúc lễ nhất bá. Tự hàn ôn tất, phân thủ tọa hiến. Không trần tiện khởi thân ư hương lô tiền vấn tẩn tạ tất vân: “Mỗ đẳng thích phụng duy-na từ chỉ .lệnh quy thượng liêu y thê tả hữu. Cảm vọng từ bi”. Liêu chủ vân: “Tự lai đa hạnh, thả hỉ đồng thủ tịch liêu”. Tức các xúc lễ nhất bá. Tân quải đáp nhân chuyển Đông biên. Liêu chủ chuyển Tây biên. Hựu xúc lễ nhất bá. Liêu chủ dẫn quải đáp nhân bài

liệt, triều Quán Âm vấn tấn. Dẫn tuần an nhất táp, phục triều Quán Âm vấn tấn nhi thoái. Bất tu tổng xuất. Hành giả dẫn kiến liêu nguyên, đối xúc lễ nhất bái vân : “Tức nhật cung duy tọa nguyên Thiền sư tôn hậu khởi cư đa phước. Tư môn phương trượng từ chỉ, lệnh mỗ đặng y phụ tả hữu, cảm vọng thù từ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Thứ nghệ chư đầu thủ liêu, khố ty. Các xúc lễ nhất bái tự hàn ôn tất, tổng xuất. Kim đa bất tương tiếp, chỉ truyền ngữ. Hoặc vị chỉ thủ tọa xứ hữu bái, giai phi pháp, cái tạ quả đáp thời lưỡng tự hồi lễ, thông hữu đáp bái dã.

Bảng thức:

[1141a25] Quả đáp nhất tăng mỗ giáp Thượng tọa, mỗ châu nhân thị mỗ giới

Mỗ giáp Thượng tọa

Kim nguyệt ... nhật Đường ty mỗ báo

Báo thị ty mỗ viết thân tôn Trụ trì dã tiền đường Thủ tọa, thị ty, chúng liêu. Tất cụ giới thứ, châu danh, dư giai bất cụ.

GHI TÊN CHO NHIỀU NGƯỜI Ở LẠI CHÙA

[1141a01] Đường ty thừa hành bảng báo tiếp nhận của thị ty, liền bảo hành giả mời thỉnh những người mới đến dùng trà, những người này ai ai cũng phải

mang độ điệp. Tham đầu dự bị một hộp hương nhỏ, chuẩn bị dùng cho lúc qui đường. Tham đầu lãnh đạo các người mới tới đến đường ty, giáp mặt giúp tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy, kể chuyện ấm lạnh. Nhập tòa dùng trà xong, đứng lên bắm bạch rằng: “Bọn con vừa hay phụng từ chỉ của phượng trượng, lệnh nương tựa hai bên mình. Cúi mong thấu nhận!”. Duy-na đáp lời rằng: “Rất hân hạnh! Mừng được cùng thủ tịch liêu!”, tham đầu và mọi người mới đến đều lấy độ điệp đệ trình lên duy-na, đoạn giáp mặt giúp tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy. Duy-na nhất nhất ghi vào sổ danh sách xong hoàn trả lại độ điệp cho mọi người mới đến, chỉ riêng giữ lại độ điệp của tham đầu. Hành giả nói lớn: “Thỉnh mời các thủ tọa qui đường quả đáp!”. Tham đầu lãnh đạo các người mới đến theo phía bên phải cửa mà vào tăng đường, đến trước tượng Thánh tăng đứng sắp hàng. Tham đầu đốt hương cùng mọi người mới tới trải tọa cụ đại triển ba lạy, rảo quanh tăng đường một vòng từ phía phải đến phía trái tăng đường, rồi đứng sắp hàng như trước vái chào vấn an. Từ cuối ban trước hết dời bước, lui ra bản đầu tượng Thánh tăng đứng. Duy-na vào tăng đường đốt hương đứng mé bên phải, hành giả đường ty (liêu duy-na) bưng mâm gỗ có phủ nắp trải đựng độ điệp, sau đó duy-na đưa trả lại. Tham đầu cùng các người mới đến giáp mặt duy-na giúp tọa cụ xuống đất trí ý

lạy một lạy, tham đầu đưa duy-na ra [trước bữa trai bằng cửa sau, sau bữa trai bằng cửa trước (đáng lẽ phải dịch đúng là bữa cơm chay)]. Tham đầu không ra khỏi cửa tăng đường, duy-na phân phát bằng báo tiếp nhận cho các liêu (hình thức trình bày sau). Hành giả dẫn mọi người mới tới đến các liêu đánh ba tiếng vân bản, liêu chủ đón tiếp vào liêu giáp mặt cùng giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy, kể chuyện ấm lạnh. Xong, ngồi hai bên đối mặt hiến trà. Uống cạn rồi mọi người đứng dậy đứng trước lư hương vái chào vấn an tạ ơn xong cùng nói: “Bọn con đây vừa hay phụng từ chỉ của duy-na bảo hãy đến quý thượng liêu mà nương tựa quanh quần bên mình, dám mong quý thượng liêu từ bi (thu nhận)!”. Liêu chủ nói: “Hôm nay đông các vị đến liêu, thật hân hạnh nhiều, cũng rất mừng cùng chia sẻ tịch liêu!”, đoạn hai bên cùng giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy. Các người mới được ghi tên chuyển qua mé bên Đông, liêu chủ chuyển qua mé bên Tây, rồi lại cũng giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy. Liêu chủ dẫn các người mới ghi tên triều kiến tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, vái chào vấn an, rồi dẫn mọi người rảo quanh liêu một vòng, lại triều kiến tượng Bồ-tát Quán Thế Âm lần nữa, vái chào vấn an rồi lui ra, liêu chủ không cần tiễn đưa mọi người ra. Hành giả dẫn mọi người mới ghi tên đến ra mắt liêu nguyên, giáp mặt giáp tọa cụ

xuống đất trí ý lạy một lạy nói: “Hôm nay kính chúc tọa nguyên thiên sư (liêu nguyên) sinh hoạt bình thường, nhiều phước ! Nay mong từ chỉ của phương trượng bảo bọn con đây nương tựa hai bên mình sư, dám mong được rủ lòng từ, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Kế đó cùng đến liêu đầu thủ, khố ty. Tại mỗi nơi đều giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, kể chuyện ấm lạnh, xong tiễn đưa ra ngoài.

Ngày nay thì phần nhiều không có đón tiếp, chỉ chuyển lời mà thôi. Có người nói khi đến chỗ thủ tọa có lạy là không đúng phép tắc, bởi lúc tạ quả đáp, lưỡng tự hồi lễ, thông thường có lạy trả.

Hình thức bảng thu nhận ghi tên:

[1141a25] Cho ghi tên (ở lại chùa) một ông tăng là Thượng tọa mỗ giáp, là người ở châu... họ mỗ.
Người ghi là Thượng tọa mỗ giáp
Ngày ... tháng ... Đường ty mỗ báo
Báo thị ty thể hiện tôn kính trụ trì
Thủ tọa tiền đường, thị ty và chúng liêu phải nêu rõ giới lạp, kế đến là châu huyện quê quán, tên tuổi, còn kỳ dư đều không nêu ra.

*

* *

小掛搭歸堂

[1141a29] 方丈許掛搭。侍司發榜下堂司。請茶上床曆畢。送入眾寮。維那居上問對。觸禮一拜。轉下間。又對觸禮一拜。掛搭人詞云(茲者多幸重辱溫存。下情不勝感激之至)答云(寮舍不便幸乞寬處)參頭送維那出眾寮外右立。堂司行者鳴寮內小板三下。寮主相接。禮並同前。

TIỂU QUẢ ĐÁP QUI ĐƯỜNG

[1141a29] Phương trượng hứa quả đáp, thị ty phát bảng hạ đường ty, thỉnh trà, thượng sàng lịch tất, tống nhập chúng liêu. Duy-na cư thượng gian, đối xúc lễ nhất bái. Chuyển hạ gian, hựu đối xúc lễ nhất bái. Quả đáp nhân từ vân: “Tư giả đa hạnh trọng nhục ôn tồn. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Liêu xá bất tiện, hạnh khát khoan xử”. Tham đầu tống duy-na xuất chúng liêu ngoại hữu lập. Đường ty hành giả minh liêu nội tiểu bản tam hạ. Liêu chủ tương tiếp, lễ tịnh đồng tiền .

GHI TÊN CHO MỘT SỐ NGƯỜI Ở LẠI CHÙA

[1141a29] Phương trượng chấp nhận cho ghi tên ở lại chùa, thị ty phát bảng chấp nhận gửi xuống đường ty, mời trà ghi tên vào trong sổ danh sách xong, đưa vào các liêu. Duy-na ở mé bên trái đối mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy chuyển qua bên trái, lại đối mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy. Người

được ghi tên ở lại chùa bảch rằng: “Hôm nay đây rất hân hạnh được sự hạ mình tiếp nhận ôn tồn, trong lòng không khỏi hết sức cảm kích”. Đáp rằng: “Liêu xá chậ hẹp, mong được các vị khoan dung ở tạm!”. Tham đầu đưa duy-na ra, đứng tại phía phải bên ngoài các liêu, hành giả đường ty đánh ba tiếng tiểu bản trong liêu. Liêu chủ đón tiếp, lễ cũng giống như đại quải đáp nói ở trước.

*

* *

西堂首座掛搭

[1141b04] 如大方名德欲作住計。語次露意。住持度有單寮可處。及行坐位次上下安順則留之。次日赴茶畢稟云(某為生死事大特來依棲)即觸禮一拜或別日或即時。會兩序勤舊茶。住持躬起燒香復位立白云(某處西堂首座不棄來此同守寂寥。煩兩序勤舊同送歸寮)受送人即進前云(特來依棲重荷收錄)住持同兩序勤舊送歸寮。對觸禮一拜。送住持出。受送人居主位。揖侍者入問訊送出。揖兩序。勤舊入問訊畢即懷香。詣方丈拜謝。堂司行者引詣兩序勤舊處。回禮方丈。別日特為管待講茶禮。且望請茶。並與勤舊列。

TÂY ĐƯỜNG THỦ TỌA QUÁI ĐÁP

[1141b04] Như đại phương danh đức dục tác trụ kế, ngữ thứ lộ ý. Trụ trì độ hữu đơn liêu khả xử, cập hành tọa vị thứ thượng hạ an thuận tắc lưu chi. Thứ nhật phó trà tất bảm vân: “Mỗ vi sanh tử sự đại, đặc lai y thê”. Tức xúc lễ nhất bái. Hoặc biệt nhật, hoặc tức thời, hội lưỡng tự cần cựu trà. Trụ trì cung khởi thiêu hương phục vị lập bạch vân: “Mỗ xứ Tây đường thủ tọa bất khí lai thử đồng thủ tịch liêu. Phiền lưỡng tự cần cựu đồng tống quy liêu”. Thụ tống nhân tức tiến tiền vân: “Đặc lai y thê trọng hà thâm lục”. Trụ trì đồng lưỡng tự cần cựu tống quy liêu, đối xúc lễ nhất bái, tống trụ trì xuất. Thụ tống nhân cư chủ vị, áp thị giả nhập vấn tấn tống xuất. Ấp lưỡng tự, cần cựu nhập vấn tấn tất, tức hoài hương nghệ phương trượng bái tạ. Đường ty hành giả dẫn nghệ lưỡng tự, cần cựu xứ hồi lễ phương trượng. Biệt nhật đặc vi quản đãi giảng trà lễ, đán vọng thỉnh trà, tịnh dũ cần cựu liệt.

THỦ TỌA CỦA TÂY ĐƯỜNG GHI TÊN

[1141b04] Như danh đức các chùa to muốn tính kế hoạch ở lại, trong lúc nói năng hé lộ ý định. Trụ trì suy tính độ có đơn liêu để họ cư trú đồng thời oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm và vị thứ của họ cũng được trên dưới an thuận thì lưu giữ họ lại. Qua ngày hôm sau đến dự

trà xong bắm bạch rằng: “Mỗ đây vì sanh tử là việc lớn nên riêng đến nương tựa”, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Hoặc ngày khác, hay ngay tức khắc trụ trì hội họp lưỡng tự, cần cụu đãi trà. Trụ trì đích thân đứng lên đốt hương, quay trở về vị trí đứng bắm bạch rằng: “Có vị thủ tọa Tây đường chùa mỗ không chê bỏ chùa ta đến đây cùng chia sẻ tịch liêu. Cảm phiền lưỡng tự, cần cụu cùng đưa về liêu!”. Người được đưa về liêu liền bước đến trước nói: “Riêng đến đây nương tựa, làm nhọc lòng thâm lục”. Trụ trì cùng lưỡng tự, cần cụu đưa về liêu, đổi mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Sau đó đưa trụ trì ra khỏi liêu, người được đưa về liêu ở chủ vị vái chào thị giả, mời vào vái chào vấn an rồi đưa ra, vái chào mời lưỡng tự, cần cụu vào vái chào vấn an, xong đâu đấy tức mang hương đến thất phương trượng bái tạ. Hành giả đường ty dẫn người được ghi tên đến chỗ lưỡng tự và cần cụu rồi quay trở về lễ bái phương trượng. Qua ngày khác đặc biệt cử hành lễ khoản đãi trà. Ngày rằm, mừng một, thỉnh mời trà cùng với cần cụu ngang nhau.

*

* *

諸方名勝掛搭

[1141b15] 凡欲求掛搭。次日赴茶。罷稟云(某等為生死事大。特來依棲伏望收錄)普觸禮一拜。住

持如允則會首座知事維那茶畢。住持躬起燒香白送意如前。受送人進云(某等重蒙收錄。只歸僧堂隨眾)答云(山門禮合延送)隨職名高下。送蒙堂前資。對觸禮一拜。送住持出。與寮主問訊。詞云(宿生多幸得依左右)答云(多生緣熟且喜同居)受送人轉主位揖侍者[2]人問訊送出。與兩序問訊畢。即懷香詣方丈。拜謝榻位。堂司行者引至庫司諸頭首寮回禮。或方丈發榜頭煩首座。請送則首座令堂司行者。請知事一人維那侍者及受送人。同至寮首座燒香獻茶。白住持發批山門相送之意。送入門時。首座居主位。代住持觸禮一拜。受送人歸主位。首座轉居客位與知事維那同。問訊餘禮並同前。

CHỮ PHƯƠNG DANH TẶNG QUẢ ĐÁP

[1141b15] Phàm dục cầu quả đáp, thứ nhật phó trà bãi bữa vâng: “Mỗ đẳng vi sanh tử sự đại, đặc lai y thê phục vọng thâm lục”. Phổ xúc lễ nhất bái. Trụ trì như duẩn tắc hội thủ tọa, tri sự, duy-na. Trà tất, trụ trì cung khởi thiêu hương bạch tổng ý như tiền. Thụ tổng nhân tiến vâng: “Mỗ đẳng trọng môn thâm lục, chỉ quy tặng đường tùy chúng”. Đáp vâng: “Sơn môn lễ hợp diên tổng”. Tùy chức danh cao hạ, tổng môn đường, tiền tư, đối xúc lễ nhất bái, tổng trụ trì xuất. Dữ liêu chủ vấn tấn, từ vâng: “Túc sinh đa hạnh đặc y tả hữu”. Đáp vâng: “Đa sinh duyên thực, thả hỉ đồng cư”. Thụ tổng nhân chuyển chủ vị ấp thị

giả nhập vấn tẩn, tống xuất. Dữ lưỡng tự vấn tẩn tẩn, tức hoài hương nghệ phương trượng bái tạ tháp vị. Đường ty hành giả dẫn chí khố ty chư đầu thủ liêu hồi lễ. Hoặc phương trượng phát bảng đầu phiến thủ tọa thỉnh tống tắc thủ tọa lệnh đường ty hành giả thỉnh tri sự nhất nhân. Duy-na thị giả cập thụ tống nhân đồng chí liêu. Thủ tọa thiêu hương hiến trà, bạch trụ trì phát phê sơn môn tương tống chi ý. Tống nhập môn thời, thủ tọa cư chủ vị, đại trụ trì xúc lễ nhất bái. Thụ tống nhân quy chủ vị, thủ tọa chuyển cư khách vị, dữ tri sự, duy-na đồng vấn tẩn. Dư lễ tịnh đồng tiền.

NHỮNG BẬC DANH ĐỨC Ở CHÙA CÁC NƠI GHI TÊN

[1141b15] Phàm muốn ghi tên ở lại chùa thì qua ngày hôm sau khi đến dùng trà xong, bắm bạch rằng: “Bọn con đây vì sanh tử là chuyện lớn nên đến nương tựa, cúi mong được thu lục!”, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay. Nếu trụ trì chấp nhận thì hội mời thủ tọa, duy-na và tri sự dùng trà. Xong đâu đấy, trụ trì đứng dậy đốt hương bắm bạch ý đưa về liêu như đoạn nêu trên. Người được đưa về liêu tiến tới nói: “Bọn con mong được thu lục, chỉ cần qui tăng đường theo chúng bình thường”. Trụ trì đáp rằng: “Lễ của chùa là phải đưa về liêu”. Tùy chức danh cao thấp mà đưa về liêu môn đường, tiền tư, đối mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một

lạy, đưa tiễn trụ trì ra khỏi liêu rồi vái chào vấn an với liêu chủ, bắm bạch rằng: “Đời trước nhiều may mắn nên được nương tựa hai bên tôn túc”. Liêu chủ đáp lại rằng: “Nhiều đời chuyên chín muồi, mới vui được ở chung”. Người được đưa về liêu chuyển vị trí chủ mời thị giả vào vái chào vấn an rồi đưa ra. Lương tự vái chào vấn an xong tức ôm hương đến thất phương trượng, bái tạ bố trí chỗ ở. Hành giả đường ty dẫn đến khố ty, và liêu các đầu thủ hồi lễ. Hoặc phương trượng phát bảng thu nhận phiến thủ tọa mời thỉnh đưa về liêu thì thủ tọa lệnh cho hành giả đường ty mời thỉnh tri sự một người, thị giả của duy-na và người được đưa về liêu cùng đến liêu. Thủ tọa đốt hương hiến trà, bắm bạch trụ trì phát bảng phê ý nhà chùa chấp nhận đưa về liêu. Lúc đưa vào cửa liêu, thủ tọa ở chủ vị thay trụ trì giập tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy. Kế đó, người được đưa về liêu chuyển sang chủ vị, thủ tọa chuyển sang khách vị cùng với tri sự và duy-na đồng nhau, vái chào vấn an các lễ khác giống như trước.

*

* *

法眷辦事掛搭

[1141c01] 不拘時訪侍者說來歷。通覆住持。插香展禮。若以下法眷曾執侍者。住持皆當受禮。隨職名高下延送同前。

PHÁP QUYẾN, BIỆN SỰ QUẢ ĐÁP

[1141c01] Bất câu thời, phỏng thị giả thuyết lai lịch thông phúc trụ trì. Tháp hương triển lễ. Nhược dĩ hạ pháp quyến tăng chấp thị giả, trụ trì giai đương thụ lễ, tùy chức danh cao hạ diên tống đồng tiền.

PHÁP QUYẾN, BIỆN SỰ GHI TÊN

[1141c01] Không kể là lúc nào, cứ gặp thị giả nói rõ lai lịch để thông báo Trụ trì, tháp hương trải tọa cụ triển lễ lạy ba lạy. Như pháp quyến thuộc bậc dưới trở xuống từng giữ chức thị giả, Trụ trì đều phải nhận lễ, tùy chức danh cao thấp, đón đưa giống như trước.

*

* *

拋香相看

[1141c05] 新到或迫緣故來不及時。或止掛搭不得通覆。不拘處所。纔迎見住持即拋香于前云(暫到禮拜和尚)觸禮一拜。隨自收香伺求掛搭。如住

持許容則侍司發榜下堂司。禮同前。若圖帳已定。則詣堂司稟添名入圖。或人多列戒次後。

PHAO HƯƠNG TƯỜNG KHÁN

[1141c05] Tân đáo hoặc bách duyên cố lai bất cập thời, hoặc chỉ quải đáp bất đắc thông phúc. Bất câu xứ sở, tài nghinh kiến trụ trì tức phao hương vu tiền vân: “Tạm đáo lễ bái Hòa thượng”. Xúc lễ nhất bái, tùy tự thâu hương ty cầu quải đáp. Như trụ trì hứa dung, tắc thị ty phát bảng hạ đường ty, lễ đồng tiền. Nhược đồ trưởng dĩ định, tắc nghệ đường ty bảm thêm danh nhập đồ. Hoặc nhân đa liệt giới thứ hậu.

NÉM HƯƠNG RA MẮT TRỤ TRÌ

[1141c05] Người mới đến nếu vì duyên do cấp bách không thể đến kịp lúc cử hành lễ ghi tên, hoặc việc ghi tên đã ngưng rồi không thể thông báo được, bất cứ là tại nơi nào, vừa mới nghinh đón gặp mặt trụ trì liền ném hương ra phía trước bảm bạch: “Kẻ tạm đến lễ bái Hòa thượng”, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay. Đó rồi tùy tự thâu lượm hương lại chờ cầu xin ghi tên. Như trụ trì đồng ý dung nạp tức lệnh thị ty phát bảng chấp nhận thu lục xuống đường ty, nghi lễ cũng giống như trước. Nếu bảng đồ danh sách đã lập xong rồi thì phải đến đường ty bảm bạch ghi thêm tên của mình vào bảng danh sách. Nếu người xin ghi tên đông thì đợi thời gian sau ghi tên.

*

* *

謝掛搭

[1141c11] 古規掛搭歸堂者。即時謝掛搭。後以冬節歲節夏前三次謝掛搭。自佛照和尚由育王赴徑山。權孤雲為入院侍者。時佛照以禮繁併在夏前。近時衲子到處坐席未溫。移單東西多致不謝掛搭。既曰經冬過夏。折中當在冬前夏前兩期報謝。侍者先期。取堂司戒臘簿。檢看新掛搭戒臘在上者一人為參頭。一人為副參(舊以諸方侍者為參頭。往往以寺門高下爭競不安。原夫侍者皆在眾寮掛搭。既曰隨眾。當依戒臘。依戒佛制也。況諸圖帳。及眾寮戒臘牌不以名字分高下。一遵佛制。二免爭競。三得眾和同居。惟住持力主行之)參頭當具小圖習儀。三人一引每引一人為小參頭。須詳記詞語進退折旋合度。免致臨時參差。堂司行者具名數。率香錢寫小榜云(新歸堂首座各率錢若干買香。謝掛搭堂司行者 某取覆)貼眾寮前。收香錢足交待侍者納方丈。就稟擬定何日謝掛搭。出榜報眾云(新歸堂兄弟來日粥罷。詣 方丈謝掛搭 今月 日 侍司某報)至日就寢堂。或法堂設住持位。排列香几鑪瓶燭臺。侍者付大香一片與參頭。交副參收領眾依圖位排立。參頭隨同侍者。請住持出。歸位立。參頭同眾齊問訊畢。參頭進住持前稟云(請和尚趺坐)退左足側轉身。於香几右手空處出行過復位。齊問

訊畢。副參袖中取香捧遞。參頭接藏懷中小問訊叉手。進爐前左手插香。仍從空處過。復位齊問訊。本引三人一展坐具。住持展手約免之即收起。參頭進前云(某等宿生慶幸獲遂依棲。下情不勝喜躍之至)仍如前退身。香几右手轉歸位問訊。再展坐具住持復如前約免。收坐具再進前云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)仍如前轉歸位問訊。觸禮三拜。住持答一拜。第一引問訊。過左邊接班尾。次第三人趨上。詞禮並同。參頭立於侍者下肩。伺各各禮畢。副參趨到初立處。參頭歸元位。領眾齊問訊而退。副參領眾先行。參頭居末。至眾寮門外下手立。副參引眾從右邊入寮內下間。旋轉量眾多寡。不拘行數。副參趨向前接聯參頭肩次。伺住持至。與眾俱迎問訊轉入寮內。眾當前後相顧成行進退步趨。參頭轉身至爐前對。觸禮一拜。詞云(移刻恭惟。堂頭和尚尊候起居多福。某等重荷收錄。禮合拜謝茲蒙降尊。下情不勝感激之至)眾同送出。參頭門外轉上手立。副參仍引眾旋轉居上間。出聯參頭肩次。揖侍者入。詞云(某等多幸獲依左右。茲沐降重不勝感激之至)參頭一人送侍者出。次揖兩序入對。觸禮一拜。詞云(即刻恭惟。座元都總諸位禪師尊候多福。某等獲遂依附迺承降重。下情不勝感激之至)參頭送兩序出。復歸上間立。副參引眾自觀音後轉出爐前。仍顧班尾。俱立定對參頭。觸禮一拜。詞云(某等適間甚勞神用。特此拜謝)其儀亦當預習。當日侵早。方

丈客頭堂司行者各寫回禮。榜帖眾寮前。方丈榜貼上問。兩序榜貼下間(式見後)。

榜式

- [1142a29] 堂頭和尚粥罷回禮
- [1142b01] 新歸堂首座今月日客頭行者某
- [1142b02] 承准頭首知事粥罷回禮
- [1142b03] 新歸堂首座今月日堂司行者某拜覆

TẠ QUẢ ĐÁP

[1141c11] Cổ qui quải đáp quy đường giả, tức thời tạ quải đáp. Hậu dĩ đông tiết, tuế tiết, hạ tiền tam thứ tạ quải đáp. Tự Phật Chiêu Hòa thượng do Dục Vương phó Kính Sơn, Quyên Cô Vân vi nhập viện thị giả. Thời Phật Chiêu dĩ lễ phồn tính tại hạ tiền. Cận thời nạp tử áo xứ tọa tịch vị ôn, di đơn Đông Tây đa trí bất tạ quải đáp. Ký viết kinh đông quá hạ, chiết trung đương tại Đông tiền, hạ tiền lưỡng kỳ báo tạ. Thị giả tiên kỳ thủ đường ty giới lạp bạ, kiểm khán tân quải đáp giới lạp tại thượng giả nhất nhân vi tham đầu, nhất nhân vi phó tham (cựu dĩ chư phương thị giả vi tham đầu. Vãng vãng dĩ tự môn cao hạ tranh cạnh bất an. Nguyên Phù thị giả giai tại chúng liêu quải đáp, ký viết tùy chúng, đương y giới lạp. Y giới Phật chế đã, hướng chư đồ trưởng. Cập chúng liêu giới lạp bài bất dĩ danh tự phân cao hạ. Nhất tuân Phật chế, nhị miễn tranh cạnh, tam đắc chúng hòa đồng cư. Duy trụ trì lực

146

chủ hành chi). Tham đầu đương cụ tiểu đồ tập nghi. Tam nhân nhất dẫn mỗi dẫn nhất nhân vi tiểu tham đầu. Tu tường ký từ ngữ, tiến thoái chiết toàn hợp độ, miễn trí lâm thời sâm sai. Đương ty hành giả cụ danh sổ suất hương tiền tả tiểu bảng vân: “Tân quy đường thủ tọa các suất tiền nhược can mãi hương tạ quải đáp. Đương ti hành giả mỗ thủ phúc”. Niêm chúng liêu tiền. Thâu hương tiền túc, giao thị giả nạp phương trượng. Tựu bảmh nghĩ định hà nhật tạ quải đáp xuất bảng báo chúng vân: “Tân quy đường huynh đệ lai nhật chúc bải nghệ phương trượng tạ quải đáp. Kim nguyệt nhật. Thị ty mỗ báo”. Chí nhật tựu tẩm đường hoặc pháp đường thiết trụ trì vị, bài liệt hương ý, lô bình, chúc đài. Thị giả phó đại hương nhất phiến dữ tham đầu, giao phó tham thâu lãnh chúng y đồ vị bài lập. Tham đầu tùy đồng thị giả thỉnh trụ trì xuất quy vị lập tham đầu đồng chúng tề vấn tẩn. Tất, tham đầu tiến trụ trì tiền bảmh vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa!”. Thoái, tả túc trắch chuyển thân, ư hương ý hữu thủ không xứ xuất hành quá phục vị, tề vấn tẩn tất. Phó tham tự trung thủ hương bống đệ. Tham đầu tiếp tàng hoài trung tiểu vấn tẩn xoa thủ tiến lô tiền tả thủ tháp hương, nhưng tưng không xứ quá, phục vị tề vấn tẩn. Bản dẫn tam nhân nhất triển tọa cụ. Trụ trì triển thủ ước miễn chi, tức thâu khởi. Tham đầu tiến tiền vân:

“Mỗ đẳng túc sinh khánh hạnh, hoạch toại y thê. Hạ tình bất thắng hỉ dước chi chí”. Nhưng như tiền thoái thân. Hương ý hữu thủ chuyển quy vị vấn tấn. Tái triển tọa cụ trụ trì phục như tiền ước miễn. Thâu tọa cụ tái tiến tiền vân: “Tức nhật thời lệnh cẩn thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Nhưng như tiền chuyển quy vị vấn tấn, xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Đệ nhất dẫn vấn tấn, quá tả biên tiếp ban vĩ. Thứ đệ tam nhân toản thượng, từ lễ tịnh đồng. Tham đầu lập ư thị giả hạ kiên, ty các các lễ tất, phó tham toản đảo sơ lập xứ. Tham đầu quy nguyên vị, lãnh chúng tề vấn tấn nhi thoái. Phó tham lãnh chúng tiên hành. Tham đầu cư mật. Chí chúng liêu môn ngoại hạ thủ lập. Phó tham dẫn chúng tùng hữu biên nhập liêu nội hạ gian, toản chuyển lưỡng chúng đa quả, bất câu hành số. Phó tham toản hưởng tiền tiếp liên tham đầu kiên thứ. Ty trụ trì chí, dữ chúng câu nghinh vấn tấn, chuyển nhập liêu nội. Chúng đương tiền hậu tương cố thành hàng tiến thoái bộ xu. Tham đầu chuyển thân chí lô tiền, đối xúc lễ nhất bái, từ vân: “Di khắc cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng trọng hà thâu lục, lễ hợp bái tạ tứ môn giáng tôn. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Chúng đồng tống xuất. Tham đầu môn ngoại chuyển thượng thủ lập. Phó tham nhưng

dẫn chúng toàn chuyển cư thượng gian, xuất liên tham đầu kiên thứ, ấp thị giả nhập, từ vân: “Mỗ đẳng đa hạnh hoạch y tả hữu. Tư mộc giáng trọng bất thắng cảm kích chi chí”. Tham đầu nhất nhân tống thị giả xuất. Thứ ấp lương tự nhập đối xúc lễ nhất bái, từ vân: “Tức khắc cung duy tọa nguyên, đô tống chư vị Thiên sư tôn hậu đa phước. Mỗ đẳng hoạch toại y phụ, nãi thừa giáng trọng. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tham đầu tống lương tự xuất, phục quy thượng gian lập. Phó tham dẫn chúng tự Quán Âm hậu chuyển xuất lô tiền, nhưng cố ban vĩ câu lập định đối tham đầu xúc lễ nhất bái, từ vân: “Mỗ đẳng thích gian thậm lao thần dụng, đặc thử bái tạ”. Kỳ nghi diệc đương dự tập. Đương nhật xâm tảo, phương trượng khách đầu đường ty hành giả các tả hồi lễ bảng thiếp chúng liêu tiền. Phương trượng bảng thiếp thượng gian, lương tự bảng thiếp hạ gian (thức kiến hậu).

Bảng thức:

[1142a29] Đường đầu Hòa thượng chúc bái hồi lễ
Tân quy đường thủ tọa kim nguyệt ... nhật, khách
đầu hành giả mỗ thừa chuẩn đầu thủ tri sự chúc bái
hồi lễ.

Tân quy đường thủ tọa kim nguyệt ... nhật. Đường
ty hành giả mỗ bái phúc

TẠ ƠN GHI TÊN CHO Ở LẠI CHÙA

[1141c11] Theo Cổ thanh qui thì người được ghi tên đưa về tăng đường, phải lập tức cử hành lễ tạ ơn cho ghi tên. Về sau lấy tiết Đông hay ngày Tết và trước hạ an cư ba tiết này cử hành tạ ơn cho ghi tên. Từ khi Hòa thượng Phật Chiếu Đức Quang từ chùa Dục Vương đến Kính Sơn, thì Quyên Cô Vân làm thị giả nhập viện. Lúc đó, Phật Chiếu do lễ tiết nhiều đều tổ chức tại trước hạ an cư.

Ngày nay, tu sĩ đến chùa nào đó, ngôi còn chưa ấm chỗ, dời chỗ ở đến nơi này – nơi nọ luôn, đến nỗi phần nhiều đều không tạ ơn được ghi tên. Tuy nói là trải đông qua hạ, nhưng chiết trung lại là nên cử hành lễ báo tạ ơn vào hai thời kỳ lúc trước đông hay trước hạ. Trước hết, thị giả phải đem sổ bộ ghi tuổi lập đại chúng ở đường ty kiểm tra tìm người có giới lập cao trong nhóm mới đến một người làm tham đầu, một người làm phó tham đầu. (Theo cậtư chế thì chọn thị giả ở các chùa làm tham đầu thường dẫn đến việc chùa lớn nhỏ, cao thấp mà tranh cạnh bất an. Thị giả Thái Nguyên Phù cũng tại các liêu ghi tên, đã nói hễ theo trong chúng thì phải y cứ theo giới lập, y cứ theo thể chế của Phật. Huống chi các bảng đồ ghi vị trí dự lễ cùng các tấm bảng ghi giới lập tại các liêu không lấy tên tuổi đời làm cao thấp. Một là tuân theo chế định của Phật, hai là miễn

150

cạnh tranh, ba là được chúng hòa thuận đồng cư. Duy trụ trì ra sức thi hành vậy). Tham đầu nên cụ bị một bảng đồ vị trí nhỏ để theo đó luyện tập trước nghi thức, cứ ba người làm một dẫn, mỗi dẫn có một người làm tiểu tham đầu. Phải ghi chép đầy đủ lời lẽ, cử chỉ tới lui, xoay sở sao cho hiệp độ, để tránh chuyện khi đến lúc làm lễ thì lại cử hành sai trật lộn xộn. Hành giả đường ty cụ bị danh số, quyên góp hương và viết một tấm bảng nhỏ dán trước các liêu rằng: “Các vị thủ tọa (gọi tôn trọng) mới qui đường, mỗi người đều phải quyên y số tiền mua hương để cử hành lễ đáp tạ ơn cho ghi tên. Hành giả mỗ của đường ty kính cẩn thông báo”. Thu tiền mua hương đủ số rồi giao thị giả nạp cho phượng trượng cùng bấm bạch định xem ngày nào cử hành lễ tạ ơn cho ghi tên ở lại chùa, xuất bảng báo với đại chúng rằng: “Các anh em mới vừa qui đường, ngày mai sau khi dùng cháo sáng xong, hãy đến thất phượng trượng cử hành lễ đáp tạ ơn cho ghi tên! Ngày ... tháng ... thị ty mỗ thông báo”.

Đến ngày tề tựu tại tấm đường của phượng trượng, hoặc tại pháp đường thiết đặt vị trí trụ trì, sắp bày thành hàng bàn thấp hương, đài đặt lư hương, bình và đèn cây. Thị giả trao một cây hương to cho tham đầu, giao cho phó tham đầu nhiệm vụ lãnh đạo chúng, cứ y theo bảng đồ định vị trí mà đứng sắp hàng. Tham

đầu cùng với thị giả thỉnh mời trụ trì bước ra, đến vị trí của ngài mà đứng. Tham đầu cùng với đại chúng nhất tề vái chào vấn an. Xong tham đầu tiến đến trước trụ trì bảm bạch rằng: “Thỉnh Hòa thượng phụ tọa!”. Lui chân trái chuyển nghiêng mình, nơi chỗ trống phía phải bàn đặt lư hương bước ra, đi ra khỏi rồi quay lại vị trí cũ cùng vái chào vấn an. Xong, phó tham đầu rút từ trong tay áo bó hương cầm dâng lên. Tham đầu tiếp lấy cất vào trong lòng, vái chào vấn an qua loa rồi chấp tay đến trước phía trái lư hương, tay trái cầm hương rồi theo chỗ trống mà đi qua, đoạn quay về vị trí cũ đồng bái chào vấn an, ba người trong dẫn của mình cùng trải tọa cụ lạy ba lạy. Trụ trì phát tay miễn lễ, liền thâu cuốn tọa cụ lại. Tham đầu tiến tới trước nói: “Bọn con đời trước lắm khánh hạnh nên nay mới tại lòng được cho nương náu, trong lòng thật không tránh khỏi vui mừng đến nhảy cẫng lên như con chim sẻ”. Nhưng như trước lui người, bên phải bàn hương chuyển về vị trí chào hỏi vấn an. Lại trải tọa cụ, trụ trì lại phát tay miễn, thâu tọa cụ tiến tới trước nói: “Hôm nay thời tiết chính rất tốt đẹp, cung kính chúc Hòa thượng đường đầu sinh hoạt bình thường, nhiều phước!”, rồi như trước chuyển người quay về vị trí vái chào vấn an, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy, trụ trì đáp lại một lạy. Dẫn (tốp) thứ nhất vái chào vấn an, đi qua bên trái nối đuôi ban, theo thứ tự trước sau ba người kế tiến

lên trên, lời lẽ đều giống như trước. Tham đầu đứng bên vai trái thị giả, đợi cho mọi người lễ bái xong, phó tham đầu tiến đến chỗ đứng lúc đầu. Tham đầu trở về vị trí cũ của mình lãnh đạo chúng đồng loạt vái chào vấn an rồi lui ra. Phó tham đầu lãnh đạo chúng đi trước, tham đầu nối đuôi sau chót, cùng đi đến các liêu đại chúng, đứng phía bên trái ngoài cửa. Phó tham đầu dẫn chúng theo phía bên trái mà vào mé bên trái trong liêu, quay lại nhìn lượng tính xem chúng đông hay ít, không kể hàng số. Phó tham đầu tiến lên trước đứng kế liền vai với tham đầu, chờ trụ trì đến cùng với chúng nghinh đón vái chào vấn an đưa vào trong liêu. Chúng cần phải ngoái trước nhìn sau nhau sắp thành hàng tới lui bỏ bước vào. Tham đầu chuyển người đến trước lư hương đối diện trụ trì, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, bắm bạch rằng: “Nay đây kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, nhiều phước! Bọn con đây lại làm lao nhọc Hòa thượng thu lục, theo lẽ phải bái tạ, nay trái lại được ngài hạ mình đến, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Chúng cùng nhau đưa tiễn trụ trì ra khỏi liêu, tham đầu ngoài cửa chuyển người đứng bên mé phải. Riêng phó tham đầu vẫn dẫn chúng quay vòng chuyển qua đứng ở bên mé phải, bước ra đứng kế vai tham đầu, vái chào mời thị giả vào, bắm bạch rằng: “Bọn con đây hân hạnh mong được thu nhận kê cận tả hữu, nay lại được đội ơn sư

hạ mình đến trang trọng, thật hết sức cảm kích!”. Chỉ riêng một mình tham đầu đưa tiễn thị giả ra ngoài, kế đó vái chào thỉnh mời lương tự vào đối diện giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay, bả bạch rằng: “Giờ đây kính chúc tòa nguyên, đô tổng các vị Thiền sư tôn thể đa phước ! Bọn con đây được toại nguyện nương tựa lại thừa tiếp giáng trọng, trong lòng thật không khỏi vô cùng cảm kích!”. Tham đầu tiên đưa lương tự ra, lại quay vào đứng phía bên phải liêu. Phó tham đầu dẫn chúng từ phía sau tượng Bồ-tát Quán Thế Âm chuyển đến trước lư hương, phải dòm ngó cuối ban lập định xong rồi thì đối diện tham đầu giập tọa cụ xuống đất trí ý lay một lay, bả bạch rằng: “Bọn con vừa hay những làm lao nhọc ngài vận dụng thân kỳ, nay riêng bái tạ!”. Nghi thức này phải nên dự tập trước. Ngay sáng sớm hôm sau ngày cử hành lễ, khách đầu thất phương trượng và hành giả đường ty mỗi người đều viết soạn bảng hồi lễ, dán trước các liêu. Bảng thông báo của phương trượng dán mé bên phải, bảng của lương tự dán mé bên trái (hình thức xem ở sau).

Hình thức bảng thông báo:

[1142a29] Hoà thượng đường đầu sau khi dùng cháo xong sẽ đến đáp lễ Thủ tọa vừa mới nhập liêu. Hôm nay ngày ... tháng ... hành giả khách đầu là mỗ

thừa lệnh thông báo. Tri sự đầu thủ, sau bữa cháo xong sẽ đến đáp lễ Thủ tọa vừa mới nhập liêu. Hôm nay ngày ... tháng ... hành giả Đường ty là mỗ xin kính trình.

方丈特為新掛搭茶(庫司頭首附見)

[1142b05] 請客侍者照戒臘雙字名寫茶狀(式見後)至日侵晨洗面時備卓子筆硯列照堂。請客於名下書云(某甲謹拜尊命)如掛搭諸方名勝亦依戒寫。入茶狀內。隔日方丈客頭先持狀請僉名。侍者令客頭依戒列名寫特為牌或作四出六出。首座光伴。諸方名勝必與住持對面位。若有異議。則於名勝內推戒最高者坐之。參頭與光伴對面位。蓋受送者先謝榻位。此同赴茶耳。至日齋罷鳴鼓集眾。侍者揖入。住持相接問訊。次與光伴人問訊。各依照牌歸位立定。燒香侍者請客侍者分左右位頭。行禮巡揖坐。揖香揖茶燒光伴香。鳴鼓退座。並與四節小座湯禮同。受特為人引眾排立謝茶。初展云(某等此日重蒙煎點。特此拜謝。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟堂頭和尚尊候起居多福)退身觸禮三拜而退。次日庫司客頭行者依戒單字名。具茶狀。列眾寮前請僉名。書云(某甲敬依來命)庫堂排位。首座光伴鳴庫堂板。上首知事與維那行禮。又次日首座眾頭首具狀請僉同前。照堂排位。都寺光伴鳴照堂板。全班行禮。或四人六人分巡問訊。如三人五人。首座燒香只居中立。古法三日講行。令諸方

多併作一日。就方丈借座及鼓。頭首知事空住持一位。互為主伴位次。行禮並同(但謝茶必當齊離位轉身問訊致謝。近習只位頭起謝。非禮也)。

茶狀式

- [1142b29] 新掛搭某甲上座列名堂頭和尚今晨
- [1142b30] 齋退就寢堂點茶特為伏希雲集今
- [1142c01] 月日侍司某拜請庫司頭首則云新掛
- [1142c02] 搭某上座列名右某等今晨齋退就庫
- [1142c03] 司點茶一中特為伏望眾慈同垂降重
- [1142c04] 今月日庫司比丘某等拜請
- [1142c05] 頭首當列名止於知客就照堂餘同前

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐẶC VI TÂN QUẢ ĐÁP TRÀ

(Khố ty, Đầu thủ phụ kiến)

[1142b05] Thỉnh khách thị giả chiếu giới lạp, song tự danh tả trà trạng (thức kiến hậu). Chí nhật xâm thân tẩy diện thời bị trác tử bút nghiên liệt chiếu đường. Thỉnh khách ư danh hạ thư vân: “Mỗ giáp cần bái tôn mạng”. Như quả đáp chư phương danh thắng diệc y giới tả nhập trà trạng nội. Cách nhật phương trưởng khách đầu tiên trì trạng thỉnh kiểm danh. Thị giả lệnh khách đầu y giới liệt danh tả đặc vi bài hoặc tác tứ xuất, lục xuất. Thủ tọa quang bạn. Chư phương danh thắng tất dữ trụ trì đối diện vị. Nhược hữu dị nghị, tắc ư danh thắng nội suy giới tối cao giả tọa chi. Tham đầu dữ quang bạn đối diện vị. Cái thụ tổng giả tiên tạ tháp vị. Thử đồng phó trà

156

nhĩ. Chí nhật trai bãi minh cổ tập chúng. Thị giả áp nhập. Trụ trì tương tiếp vấn tẩn. Thứ dữ quang bạn nhân vấn tẩn. Các y chiếu bài quy vị lập định. Thiêu hương thị giả thỉnh khách thị giả phân tả hữu vị đầu hành lễ, tuần áp tọa, áp hương, áp trà thiêu quang bạn hương, minh cổ thoái tòa. Tịnh dữ tứ tiết tiểu tòa thang lễ đồng. Thụ đặc vi nhân dẫn chúng bài lập tạ trà. Sơ triển vân: “Mỗ đẳng thử nhật trọng mông tiên điểm, đặc thử bái tạ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái thân xúc lễ tam bái nhi thoái. Thứ nhật khố ty khách đầu hành giả y giới đơn tự danh, cụ trà trạng, liệt chúng liêu tiền thỉnh kiểm danh. Thư vân: “Mỗ giáp kính y lai mạng”. Khố đường bài vị, Thủ tọa quang bạn. Minh khố đường bản, thượng thủ Tri sự dữ duy-na hành lễ. Hựu thứ nhật Thủ tọa, chúng đầu thủ cụ trạng thỉnh kiểm đồng tiền, chiếu đường bài vị, đô tự quang bạn. Minh chiếu đường bản, toàn ban hành lễ. Hoặc tứ nhân, lục nhân, phân tuần vấn tẩn. Như tam nhân, ngũ nhân, thủ tọa thiêu hương chỉ cư trung lập. Cổ pháp tam nhật giảng hành. Lệnh chư phương đa tính tác nhất nhật, tựu phương tượng tá tòa cập cổ. Đầu thủ tri sự không trụ trì nhất vị, hễ vi chủ bạn vị thứ, hành lễ tịnh đồng (đăn tạ trà tất

đương tề li vị, chuyển thân vấn tấn trí tạ. Cận tập chỉ vị đầu khởi tạ, phi lễ dã).

Trà trạng thức:

[1142b29] Tân quải đáp thượng tọa liệt danh
Đường đầu Hòa thượng kim thân trai thoái tựu tẩm
đường điểm trà. Đặc vi phục hi vân tập
Kim nguyệt ... nhật, thị ty mỗ bái thỉnh.

Khố ty, đầu thủ tặc vân:

Tân quải đáp mỗ thượng tọa liệt danh. Hữu mỗ đẳng
kim thân trai thoái tựu khố ty điểm trà nhất trung,
đặc vi phục vọng chúng từ đồng thùi giáng trọng.

Kim nguyệt ... nhật, khố ty tỳ-kheo mỗ đẳng bái thỉnh
Đầu thủ đương liệt danh chỉ ư tri khách tựu chiếu
đường. Dư đồng tiền.

PHƯƠNG TRƯỢNG ĐẶC BIỆT ĐÃI TRÀ CÁC NGƯỜI MỜI
ĐƯỢC GHI TÊN CHO Ở LẠI CHÙA
(*Khố ty và Đầu thủ phụ trách*)

[1142b05] *Thị giả thỉnh khách chiếu theo song tự danh của tuổi lập mà viết thư trạng mời trà (hình thức trình bày phía sau). Tới ngày lễ, ngay buổi tờ mờ sáng lúc vừa rửa mặt xong, cụ bị bàn ghế, bút nghiên bày biện ở chiếu đường (là hành lang lộ thiên để ánh sáng rọi vào đầy đủ khoảng không gian giữa cửa sau tầng đường và nhà rửa miệng rửa tay). Hành giả thỉnh khách dưới tên khách viết:*

“(Thị giả) mỗ giáp cần bái tôn mạng”, còn như người được ghi tên là các bậc danh đức của các chùa khác thì cũng y theo giới lạp mà viết tên vào trong trạng thiệp mời trà.

Cách đó một ngày, khách đầu thất phương trượng trước hết mang trạng thiệp thỉnh mời thị giả kiểm điểm tên tuổi. Thị giả bảo khách đầu y theo thứ tự giới lạp cao thấp mà ghi tên vào trong tám bài thỉnh mời, hoặc sắp hàng theo bốn xuất hay sáu xuất, mà phải mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Bậc danh đức các chùa bạn thì vị trí đối diện với trụ trì, nếu e có điều dị nghị thì chỉ chọn lựa trong các bậc danh đức một người có giới lạp cao nhất để ngồi vào vị trí đối diện với trụ trì mà thôi. Tham đầu cùng với các vị quang lâm bầu bạn ngồi đối diện. Người được đưa tiễn qui đường trước hết tạ ơn bố trí giường (tức bố trí liêu để ở lại chùa), điều này cũng giống như đến dự đãi trà. Đến ngày lễ, sau bữa độ trai giống trống tập hợp chúng, thị giả vái chào các người mới ghi tên mời vào. Trụ trì tiếp đón vái chào vấn an, kế đó vái chào vấn an người quang lâm bầu bạn. Mọi người y theo tám bảng ghi vị trí mà đến chỗ của mình lập định, thị giả đốt hương và thị giả thỉnh khách phân chia ngồi ở đâu mỗi bên phải trái. Đoạn hành lễ tuần đường, vái chào mời ngồi, vái chào mời đốt hương, vái chào mời uống trà, lại đốt hương kính quang lâm

bầu bạn. Xong đâu đấy, gióng trống thoái tòa, cùng với lễ mời thang thủy bốn mùa tiết (kiết hạ, giải hạ, Đông chí, tết Nguyên Đán) giống nhau. Người được thỉnh mời đãi trà dẫn chúng sắp hàng trải tọa cụ tạ ơn đãi trà, lần trải tọa cụ lễ bái thứ nhất bắm bạch: “Bọn con hôm nay được trụ trì khoản đãi trọng hậu trà nên riêng bái tạ, mà trong lòng thật vô cùng cảm kích!”. Lần trải tọa cụ lễ bái thứ hai bắm bạch: “Hôm nay thời lệnh chính đang thật tốt đẹp, kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, nhiều phước!”, trở người giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy mà lui ra. Qua ngày hôm sau, hành giả khách đầu của khố ty y theo tên chiết của giới (đơn tự danh) mà cụ bị trạng thiệp mời trà, cho chúng sắp hàng trước các liêu mà điểm danh. Thư trạng ghi: “Thỉnh cầu mỗ thượng tọa giáp kính y lời mời mà đến!”. Khố đường bày biện vị trí, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Đánh vân bản khố đường, thượng thủ tri sự và duy-na hành lễ. Lại qua hôm sau nữa, thủ tọa cùng các đầu thủ cụ bị thư trạng thỉnh mời kiểm danh, nghi thức cũng như phần nói ở trên. Chiếu đường bày biện vị trí, có mời đô tự quang lâm bầu bạn. Đánh bản của chiếu đường, toàn ban hành lễ. Hoặc bốn người hay sáu người phân ra tuần đường vái chào vấn an, như chỉ có năm ba người thì thủ tọa đốt hương chỉ đứng ở khoảng giữa.

Theo phép xưa thì cử hành ba ngày, nay các chùa phần nhiều đều cử hành có một ngày. Tề tựu tại thất phương tượng mượn tòa, mượn trống. Đầu thủ và tri sự sau vị trí trụ trì một bậc, cùng nhau ở vị thứ chủ bạn lẫn nhau. Hành lễ cũng giống nhau (tuy nhiên nếu tạ trà thì phải cùng rời vị trí, chuyển người vái chào vấn an, trí tạ. Tập quán gần đây chủ trương chỉ người đầu vị trí mới khởi tạ là không hợp lễ vậy).

Hình thức thư trạng mời trà:

[1142b29] (Gửi) Thượng tọa mỗ mới ghi tên có tên dưới đây.

Hòa thượng đường đầu, (mời) sau bữa độ trai buổi sáng hôm nay hãy đến tắm đường phương tượng để dùng trà, kính mong đến đông đủ!

Hôm nay ngày ... tháng ... thị ty mỗ bái thỉnh

(Nếu Khố ty hay Đầu thủ thỉnh mời thì viết)

(Gửi) mỗ Thượng tọa mới ghi tên, có tên dưới đây.

Có mỗ đẳng (Khố ty, Đầu thủ) hôm nay sau bữa độ trai, mời đến Khố ty dự tiệc đãi trà. Kính mong, chúng từ đồng rủ lòng từ mà giáng trọng!

Hôm nay ngày ... tháng ... tỳ-kheo mỗ của Khố ty bái thỉnh.

Đầu thủ chỉ nên ghi tên nơi Tri khách tựu chiếu đường, các cái khác giống như ở trước.

*

坐禪

[1142c07] 每日粥罷。堂司行者先覆首座。僧堂前眾寮前。俱掛坐禪牌報眾。令供頭僧堂內裝香點燈。先鳴眾寮前板一聲。大眾歸堂向裏坐。次第俱集。覆眾頭首鳴板第二聲。候入堂少緩。鳴板第三聲。副寮閉眾寮門。鳴首座寮前板三聲。初聲出門。二聲約到半途。三聲入堂。首座聖僧前燒香巡堂。自下間至上間一匝。就歸被位坐。次覆住持。鳴方丈板三聲。住持入堂燒香覆堂。自上間至下間一匝歸位坐定。久之僧眾方可次第起身抽解。又須看上下肩起止急緩。免見成連單位空缺。或有留被在堂不隨眾者。或有暫來隨眾留袈裟在被位於外放逸者。皆當檢舉懲罰。頭首大眾並從出入板往來。唯前堂首座許從住持前出入。堂司行者候齋次第覆首座放禪轉從聖僧後右出。撐簾下牌。輕撼作聲。住持頭首出堂。堂司行者右邊側立。伺候問訊。或山門有迎接祈禱普請看誦送亡。及眾寮淨髮洗衣。則不坐禪。亦不坐參。參後坐禪如常。住持首座仍巡堂。堂中有直堂牌。刻云([6]輪次直堂周而復始。住山押兩面刻)照依被位資次。每日五更鍾絕後。交下次人。終日看守。或有開櫃插單下鉢抽被者。皆當白直堂人知。至放參鍾鳴時。交付聖僧侍者看管。至晚則眾僧皆守被位矣。牌則在次早交過。近時直堂成群相陪。分俵果核聚談戲笑習以為常。惱亂禪寂住持首座力戒違者示罰。

TỌA THIÊN

[1142c07] Mỗi nhật chúc bái, đường ty hành giả tiên phúc thủ tọa, tăng đường tiền, chúng liêu tiền, câu quải tọa thiên bài báo chúng, lệnh cung đầu tăng đường nội trang hương điểm đăng. Tiên minh chúng liêu tiền bản nhất thanh. Đại chúng quy đường hương lí tọa, thứ đệ câu tập. Phúc chúng đầu thủ minh bản đệ nhị thanh hậu nhập đường. Thiếu hoãn minh bản đệ tam thanh, phó liêu bế chúng liêu môn. Minh thủ tọa liêu tiền bản tam thanh, sơ thanh xuất môn, nhị thanh ước đảo bán đồ, tam thanh nhập đường.

Thủ tọa Thánh tăng tiền thiêu hương, tuần đường tự hạ gian chí thượng gian nhất tấp, tự quy bị vị tọa. Thứ phúc trụ trì, minh phương trưng bản tam thanh, trụ trì nhập đường, thiêu hương, phúc đường, tự thượng gian chí hạ gian nhất tấp quy vị tọa định.

Cửu chi, tăng chúng phương khả thứ đệ khởi thân trừu giải, hựu tu khán thượng hạ kiên khởi chỉ cấp hoãn, miễn kiến thành liên đơn vị không khuyết. Hoặc hữu lưu bị tại đường bất tùy chúng giả. Hoặc hữu tạm lai tùy chúng, lưu ca-sa tại bị vị ư ngoại phóng dật giả, giai đang kiểm cử trừng phạt.

Đầu thủ đại chúng tịnh tòng xuất nhập bản vãng lai, duy tiền đường thủ toà hứa từng trụ trì tiền xuất

nhập. Đường ty hành giả hậu trai thứ đệ phúc thủ tọa phóng thiên, chuyển tùng Thánh tăng hậu hữu xuất. Sanh liêm, hạ bài, khinh hám tác thanh. Trụ trì, đầu thủ xuất đường. Đường ty hành giả hữu biên trắc lập ty hậu, vấn tẩn.

Hoặc sơn môn hữu nghinh tiếp, kỳ đảo phổ thỉnh, khán tụng, tống vong cập chúng liêu tịnh phát, tẩy y, tặc bất tọa thiên, diệc bất tọa tham tham hậu tọa thiên như thường. Trụ trì, thủ tọa nhưng tuần đường. Đường trung hữu trực đường bài, khắc vân: “Luân thứ trực đường, chu nhi phục thủ. Trụ sơn áp lưỡng diện khắc”. Chiếu y bị vị tứ thứ, mỗi nhật ngũ canh chung tuyệt hậu, giao hạ thứ nhân, chung nhật khán thủ. Hoặc hữu khai quỹ, tháp đơn, hạ bát, trừu bị giả, giai đang bạch trực đường nhân tri.

Chí phóng tham chung minh thời, giao phó Thánh tăng thị giả khán quản, chí văn tặc chúng tăng giai thủ bị vị hĩ. Bài tặc tại thứ tảo giao quá.

Cận thì trực đường thành quần tương bồi, phân biểu quả hạch, tụ đàm hí tiếu, tập dĩ vi thường, não loạn thiên tịch. Trụ trì, thủ tọa lực giới, vi giả thị phạt.

NGÔI THIÊN

[1142c07] Mỗi ngày sau cử cháo sáng, hành giả đường ty trước hết bấm báo thủ tọa rồi trước tăng đường và các liêu đều treo bảng ngôi Thiên báo cho

đại chúng biết, lại bảo cung đầu trong tầng đường cụ bị hương và đốt đèn. Trước hết đánh vân bản trước các liêu một tiếng, đại chúng đều tề tựu đến tầng đường mặt hướng về bên trong mà ngồi. Đợi cho mọi tầng chúng đều tề tựu đầy đủ, bấm báo cùng các đầu thủ đánh vân bản lần thứ hai chờ cho các đầu thủ lần lượt vào tầng đường xong, đánh vân bản lần thứ ba, phó liêu đóng cửa hết các liêu, kế đánh vân bản treo trước liêu của thủ tọa trước sau ba tiếng: tiếng thứ nhất thủ tọa ra khỏi cửa, tiếng thứ hai ước chừng đi được nửa chừng, tiếng thứ ba vào tầng đường. Trước hết, thủ tọa đến trước tượng Thánh tăng đốt hương, tiếp đó đi tuần quanh tầng đường một vòng từ nửa gian bên Nam (trái) đến nửa gian bên Bắc (phải), rồi quay về vị trí ngôi Thiên của mình mà ngồi xuống. Kế đó bấm báo trụ trì, đánh vân bản treo tại thất phương trượng ba tiếng. Trụ trì vào tầng đường rồi thì cũng đốt hương, tuần đường một vòng từ nửa gian bên phải (Bắc) đến nửa gian bên trái (Nam), rồi cũng quay về chỗ ngôi Thiên của mình mà ngồi xuống. (Từ khi bắt đầu ngôi Thiên cho tới) thật lâu sau đó, tầng chúng mới có thể từng người một theo thứ tự đứng lên xả Thiên ra ngoài tầng đường xả hơi giây lát, nhưng phải để ý liếc xem hai bên trái phải của mình mà đứng lên ngay hay hoãn đãi (tức nếu thấy đã có người ra ngoài rồi thì phải nán lại đợi y trở vô rồi hẳn bước

ra) để tránh tình trạng tất cả các hàng ngòai Thiên trong tăng đường nhất thời trống không. Hoặc có kẻ chỉ lưu lại tám trái trên chỗ ngòai trong tăng đường còn người thì không theo chúng ngòai Thiên (mà đã ra ngoài), hay có kẻ chỉ theo chúng ngòai Thiên một lát rồi để ca-sa lại chỗ ngòai còn mình thì lên ra ngoài vui chơi, đều phải tra xét cho rõ ràng mà trị tội. Đầu thủ và đại chúng ra vào tăng đường đều bằng hai cửa vào ra hai bên hông. Chỉ riêng thủ tọa tiền đường được phép ra vào tăng đường bằng cửa chính diện như trụ trì.

Hành giả đường ty đợi giờ cơm đã đến báo với thủ tọa để thủ tọa tuyên bố chấm dứt buổi tham Thiên. Khi chấm dứt tham Thiên thì theo phía bên hông phải phía sau tượng Thánh tăng mà ra ngoài, hành giả cuốn rèm cửa lên rồi hạ tám bài tham Thiên xuống, lắc lắc nhẹ tay phát ra tiếng. Khi trụ trì và đầu thủ rời tăng đường, hành giả đường ty đứng chờ bên mé phải cửa để thăm hỏi vấn an. Nếu tại chùa gặp các việc nghinh đón khách khứa, cầu đảo, lao động tập thể, tụng niệm kinh văn hoặc đưa ma hoặc là lúc tăng chúng tại các liêu tới kỳ cạo đầu, giặt giũ y phục thì khởi phải tọa Thiên mà cũng không tọa tham, nhưng sau văn tham thì vẫn tọa Thiên như thường. Trụ trì và thủ tọa vẫn tuần đường như thường lệ, trong tăng đường có một tám bài (bảng)

trực đường khắc chữ hai mặt là: “Luân phiên trực đường, giáp vòng quay lại từ đầu. Trụ trì ký tên”. Bảng trực đường này chiếu theo vị trí trước sau lúc tọa Thiền và cũng căn cứ theo tư cách cao thấp của các tăng trong chùa mà tuần hoàn luân lưu. Người trực đường mỗi sáng sau tiếng chuông canh năm là giao nhiệm vụ cho người kế tiếp. Người trực đường trọn một ngày đêm trông giữ tăng đường, như có người muốn mở thùng quỹ tại tăng đường, gắn bảng tên, hay hạ bát, hoặc cuốn thu vật trải trên chỗ ngồi để rời chùa, thì trước hết đều phải báo với người trực đường biết. Trực cho tới khi tiếng chuông báo phóng tham gióng lên, đem tăng đường tạm thời giao lại cho thị giả Thánh tăng trông coi cho tới tối thì các tăng đều tại tăng đường giữ lấy vị trí tọa Thiền của chính mình. Còn bảng trực đường thì đến sáng sớm hôm sau trao lại cho người thay thế tiếp nhận trực đường.

Thời gần đây, trực đường có cả đám người bầu bạn, chia nhau trái cây, ăn quả phun hột bữa bãi, tụ tập cười đùa chơi giỡn, tập thành thói quen, riết rồi coi đó là chuyện thường, làm náo loạn thiền tịch. Đối với tình trạng này, trụ trì và thủ tọa phải nghiêm cấm, kẻ nào vi phạm thì phải xét xử trị tội.

*

坐禪儀

[1143a04] 夫學般若菩薩起大悲心發弘誓願。精修三昧誓度眾生。不為一身獨求解脫。放捨諸緣休息萬念。身心一如動靜無間。量其飲食調其睡眠。於閒靜處厚敷坐物。結跏趺坐。或半跏趺。以左掌安右掌上。兩大拇指相拄。正身端坐。令耳與肩對。鼻與臍對。舌拄上腭唇齒相著。目須微開。免致昏睡。若得禪定其力最勝。古習定高僧坐常開目。法雲圓通禪師呵人閉目坐禪。謂黑山鬼窟。有深旨矣。一切善惡都莫思量。念起即覺。常覺不昧不昏不散。萬年一念非斷非常。此坐禪之要術也。坐禪乃安樂法門。而人多致疾者。蓋不得其要。得其要則自然四大輕安。精神爽利。法味資神寂而常照。寤寐一致生死一如。但辦肯心必不相賺。然恐道高魔盛逆順萬端。若能正念現前。一切不能留礙。如楞嚴經天台止觀圭峯修證儀。具明魔事。皆自心生非由外有。定慧力勝魔障自消矣。若欲出定徐徐動身安詳而起。不得卒暴。出定之後常作方便。護持定力。諸修行中禪定為最。若不安禪靜慮。三界流轉觸境茫然。所以道探珠宜靜。浪動水取應難。定水澄清心珠自現。故圓覺經云。無礙清淨慧皆依禪定生。法華經云。在於閒處修攝其心。安住不動如須彌山。是知超凡越聖必假靜緣。坐脫立亡須憑定力。一生取辦尚恐蹉跎。況乃遷延將何敵業。幸諸禪友三復斯文。自利利他同成正覺。

勅修百丈清規卷第五(終)

TỌA THIỀN NGHI

[1143a04] Phù học Bát Nhã, Bồ-tát khởi đại bi tâm, phát hoằng thệ nguyện, tinh tu Tam-muội thệ độ chúng sanh, bất vị nhất thân độc cầu giải thoát. Phóng xả chư duyên, hưu tức vạn niệm, thân tâm nhất như, động tĩnh vô gián. Lượng kỳ ẩm thực, điều kỳ thùy miên, ư nhàn tĩnh xứ hậu phu toạ vật, kiết già phu toạ, hoặc bán già phu, dĩ tả chưởng an hữu chưởng thượng, lưỡng đại mẫu chỉ tương trụ, chính thân đoan toạ, linh nhĩ dữ kiên đối, tị dữ tề đối, thiết trụ thượng ngạc, thần xỉ tương trước. Mục tu vi khai, miển trí hôn thùy. Nhược đặc thiền định, kỳ lực tối thắng.

Cổ tập định cao tăng toạ thường khai mục. Pháp Vân, Viên Thông thiền sư kha nhân bế mục toạ thiền, vị hắc sơn quý quật, hữu thâm chỉ hĩ. Nhất thiết thiện ác đô mạc tư lượng. Niệm khởi tức giác, thường giác bất muội. Bất hôn bất tản, vạn niên nhất niệm, phi đoan phi thường, thử toạ thiền chi yếu thuật dã.

Toạ thiền nãi an lạc pháp môn, nhi nhân đa trí tậ giả, cái bất đặc kỳ yếu. Đặc kỳ yếu tắc tự nhiên tứ đại khinh an, tinh thần sáng lợi, pháp vị tứ thần tịch nhi thường chiếu. Ngộ mị nhất trí, sanh tử nhất như. Dẫn biện khảng tâm, tất bất tương trám. Nhiên

khủng đạo cao ma thanh, nghịch thuận vạn đoan. Nhược năng chánh niệm, hiện tiền nhất thiết bất năng lưu ngại. Như Lăng Nghiêm kinh (Thiên Thai chỉ quán), Khuê Phong tu chứng nghi, cụ minh ma sự giai tự tâm sanh, phi do ngoại hữu. Định, tuệ lực thắng, ma chướng tự tiêu hĩ.

Nhược dục xuất định, từ từ động thân. An tướng nhi khởi, bất đắc tốt bạo. Xuất định chi hậu, thường tác phương tiện. Hộ trì định lực, chư tu hành trung, thiền định vi tối. Nhược bất an thiền tĩnh lực, tam giới lưu chuyển, xúc cảnh mang nhiên. Sở dĩ đạo, thám châu nghi tĩnh lãng, động thủy thủ ững nan. Định thủy trường thanh, tâm châu tự hiện. Cố Viên Giác kinh vân: “Vô ngại thanh tịnh tuệ, giai y thiền định sanh”. Pháp hoa kinh vân: “Tại ư nhàn xứ tu nhiếp kỳ tâm, an trụ bất động như Tu-di sơn”, thị tri siêu phàm việt Thánh, tất giả tĩnh duyên. Tọa thoát, lập vong, tu bằng định lực. Nhất sanh thủ biện, thượng khủng tha đà hướng nãi thiên diên, tương hà địch nghiệp. Hạnh chư thiền hữu, tam phục tư văn. Tự lợi lợi tha, đồng thành chính giác.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ ngũ chung

NGHI THỨC TỌA THIỀN

[1143a04] Phàm học tập trí huệ Bát-nhã của Phật giáo, rất nhiều vị Bồ-tát đề khởi đại bi tâm, phát thệ nguyện hoằng đại, tinh tu Thiền định, phát thệ độ thoát mọi chúng sanh chớ không riêng cầu cho bản thân mình được giải thoát. (Yếu điểm của tập Thiền định là) buông bỏ mọi duyên, ngưng bật tất cả mọi hoạt động của tư tưởng, thân tâm giao dung không sai biệt, đưa đến động và tịnh hoàn toàn nhất trí. Lại còn phải nắm vững chất và lượng của việc ăn uống, điều tiết giờ giấc và tính cách sâu cạn của giấc ngủ nghỉ. Nơi chỗ nằm tịnh trải một vật dày để ngồi, sau đó ngồi kiết già, mà cũng có thể ngồi theo tư thế bán già, đem bàn tay trái đặt vào lòng bàn tay phải, hai ngón tay cái trái phải giao đầu nhau, ngồi thật ngay thẳng đoan chính, khiến hai vành tai đối thẳng với hai vai, lỗ mũi đối thẳng với lỗ rún, chót lưỡi đọng nhẹ nướu trên, răng và môi mím nhẹ nhau, mắt hơi hé mở để phòng hờ ngủ gục. Trong trạng huống trên mà được nhập định thì lực tác dụng rất to.

Cao tăng thời cổ ngồi thiền tập định, hai mắt thường mở. Hai vị Thiền sư Pháp Vân và Viên Thông quở mắng người tọa Thiền mà nhắm mắt, cho đó là hang quỷ ở núi đen tối, điều này cũng rất có ý nghĩa vậy

(thật là ý chỉ thâm sâu). Tất cả mọi điều thiện ác đều không suy nghĩ đến, một niệm dấy lên thì phải giác sát, thường giác để tinh thần không mù mờ, đen tối, tán loạn, muôn năm một niệm (thì tư tưởng mới trụ được ở cảnh giới) không đoạn mà cũng không thường. Đó là kỹ thuật thiết yếu của tọa Thiền vậy.

Tọa Thiền là phương pháp khiến người ta thân thể được bình an, tinh thần sáng khoái, nhưng có rất nhiều người ngồi Thiền phải rước lấy bệnh tật, ấy chẳng qua là do không nắm bắt được yếu quyết ngồi Thiền. Nếu nắm bắt được yếu quyết thì tự nhiên thân thể khinh an, tinh thần sáng khoái, có thể nương theo lực lượng thân tịnh mà thường xuyên thể hội chỗ vi diệu của Phật pháp dẫn đến thức ngủ nhất trí, sanh tử nhất như, chỉ cần thành tâm thành ý theo đó mà làm tất sẽ thu hoạch được thành quả rất to. Đây là lời thật chứ chẳng phải môi miếng gạt người! Chỉ sợ là đạo lực càng cao thì ma chướng cũng quậy dữ lắm, dẫn đến tình huống xuất hiện biết bao ý tưởng thuận nghịch lộn xộn. Nếu có thể chính tâm hiện tiền thì mọi thứ đều không thể ngăn ngại được, xin nêu ra như các kinh điển Lăng nghiêm kinh, Thiên Thai chỉ quán, Khuê Phong tu chứng nghi đều xiển minh tất cả mọi hành vi của ác ma đều nhân tâm người hư vọng mà dấy lên, chứ không phải thực hữu, ngoại tại nào cả. Thiền định và trí tuệ người ngồi Thiền cao thì mọi ma chướng đều tiêu tan hết. Nếu muốn xuất định trở lại trạng huống bình thường thì phải từ từ hoạt động thân thể lại, nhẹ nhàng đứng lên, động tác không được đột ngột mãnh

liệt. Sau khi xuất định phải thường xuyên dùng phương tiện thủ đoạn xảo diệu, linh hoạt để bảo trì định lực. Trong các pháp môn tu hành Phật giáo thì Thiền định là phương pháp tốt nhất, nếu như không an định Thiền tịnh, lắng trong tư lự thì phải luân chuyển trong ba cõi dục- sắc-vô sắc, mà bất cứ ở cõi nào cũng gần nơi mù mờ. Cho nên mới nói mò châu ngọc phải ở nơi nước trong yên lặng mới dễ dàng, còn nếu phải mò châu nơi sóng to nước dậy thì thật là khó khăn biết dường nào. Nước yên lặng trong veo thì ngọc tâm (Phật tánh) mới tự nhiên xuất hiện, cho nên kinh Viên giác mới nói: “Trí huệ vô ngại thanh tịnh đều nương theo Thiền định mà sanh ra, tại nơi thanh tịnh thu nhiếp tâm ấy thì sẽ an trụ bất động như núi Tu-di”. Do vậy mới biết cảnh huống siêu phàm vượt Thánh đều phải nương nhờ điều kiện (duyên) Thiền định, hoặc giả ngồi mà hóa hay thậm chí đứng mà viên tịch đều phải nhờ vào lực của Thiền định. Một đời gắng sức tu Thiền định còn e là rề rà luống qua tháng năm chưa đạt chánh quả, huống hồ lại lê la ngày giờ thì lấy gì mà tiêu trừ nghiệp báo chứ!

Mong các bạn Thiền hãy nghiên ngẫm suy đi nghĩ lại các kinh văn nêu trên, chẳng những đã lợi mình mà lại còn lợi cho người khác cùng thành chánh giác.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 5 hết

*

* *

LỜI BÀN

Tọa thiền là nội dung chủ yếu của sinh hoạt tôn giáo trong Thiên lâm. Thiên này tập thuật các tình huống liên quan đến tọa thiền, đặc biệt là nghi thức tọa thiền, bao quát thời gian, thứ tự, vào tăng đường ngồi thiền, biện pháp ra vào tăng đường trong quá trình ngồi thiền kể cả các qui luật về nghỉ ngơi, ăn uống để giúp ngồi thiền tốt. Từ đó có thể thấy hoạt động ngồi thiền là một hoạt động vừa nghiêm túc lại vừa đơn điệu, trầm lặng. Tuy nhiên xét qua tình trạng trong thiền tịch mà đạt được thiền duyệt của thiền khách thì đây lại là một sự hưởng thụ khoái lạc. Mấu chốt là có thể lý giải chính xác ý nghĩa của việc ngồi thiền không, đồng thời có thể nêu ra được kỹ thuật chủ yếu để nắm bắt vững chắc việc ngồi thiền không? Theo các tiết thứ 5 chương III sách này mô tả kỹ lưỡng chuyên môn để giải quyết đáp ứng hai vấn đề mấu chốt trên. Người học tập ngồi thiền nhất định phải thể hiện tinh thần, nắm bắt vững chắc các yếu điểm, nếu không thì như chương này đã nói, chính khi ngồi thiền không đúng cách lại đưa đến bệnh tật mà chủ yếu là tâm thiền bất định, thậm chí điên loạn, chẳng khác nào môn khí công có thể làm cho cơ thể cường tráng, nhưng có một số người luyện tập không đúng cách đã bị tẩu hỏa nhập ma khiến cho thân thể bị suy bại.

Có một số nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng Thiền Trung Quốc đã bị dị đoan mê tín làm cho suy vi, thậm chí có thể nói tại Trung Quốc không còn có thiền nữa. Nếu hiểu điều nhận xét trên theo tinh thần thiền của Trung Quốc ngày nay không thịnh hành bằng thời xưa thì đây là một nhận xét đúng. Tuy nhiên, Thiền tông của Phật giáo Trung Quốc vẫn giữ vững được truyền thống, có không ít tự viện, vẫn còn thiết trí Thiền đường, hoạt động ngồi thiền trong chùa vẫn tiến hành đúng như nghi thức. Xin nêu chứng cứ như chùa Kim Sơn ở Chấn Giang Giang Tô hiện có Thiền đường rất đúng tiêu chuẩn và sinh hoạt luyện tập thiền rất nghiêm cách.

Mấy năm gần đây, người ta đã lại có nhận thức mới về giá trị của thiền, khiến những người hiểu rõ thiền và học thiền ngày càng đông trở lại. Thế thì trước thiền hội này người ta nên an bài thế nào sinh hoạt ngồi thiền làm thế nào nắm bắt vững chắc yếu điểm của tập thiền. Đây chính là điều mà người tập thiền hiện nay phải tự mình giải quyết lấy!

*

* *